

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

01-TỈNH AN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LƯU HOÀNG PHÚC HẬU	01.01.04	18/05/1996	Kinh	Cần Thơ	Nam	Toán	18.50	K.Khích	11	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
2	TRƯƠNG LÊ TRƯỜNG BÁCH	01.01.01	24/08/1995	Kinh	An Giang	Nam	Toán	16.50	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
3	TRẦN THỊ KIM YẾN	01.02.06	18/08/1995	Kinh	An Giang	Nữ	Vật lí	15.75	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
4	TÔ MỸ HÂN	01.06.03	16/04/1995	Kinh	An Giang	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Trung Trực
5	TRẦN THÀNH ĐẠT	01.06.02	16/04/1995	Kinh	An Giang	Nam	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Vĩnh Xương
6	LÊ TẤN KHANG	01.08.04	30/03/1995	Kinh	An Giang	Nam	Địa lí	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
7	ĐẶNG QUANG MINH	01.09.03	13/09/1995	Kinh	An Giang	Nam	Tiếng Anh	14.38	Ba	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
8	PHẠM HOÀNG THANH DUYÊN	01.09.01	24/12/1996	Kinh	An Giang	Nữ	Tiếng Anh	13.23	Ba	11	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

01-TỈNH AN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 8 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

02-TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐỖ NGUYỄN HOÀNG	ANH	02.01.01	20/02/1996	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
2	TRẦN KHẮC	VŨ	02.02.06	17/06/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
3	TRẦN LÊ	CHIẾN	02.02.01	04/08/1996	Kinh	Tp Hồ Chí Minh	Nam	Vật lí	15.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
4	NGUYỄN PHÚC ANH	ĐỒNG	02.03.03	08/04/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Hoá học	22.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
5	LÊ ĐÌNH	PHÚ	02.03.06	28/04/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Hoá học	22.55	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
6	TRẦN ĐÌNH	MINH	02.04.05	25/08/1996	Kinh	Bình Định	Nam	Sinh học	21.80	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
7	ĐẶNG MINH	KHANG	02.04.03	17/02/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Sinh học	25.55	Ba	12	THPT Vũng Tàu
8	NGUYỄN HẢI	MINH	02.05.03	28/10/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Tin học	18.35	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
9	BẠCH MINH	ĐỨC	02.05.02	15/04/1996	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Tin học	17.45	Ba	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
10	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	AN	02.05.01	02/11/1996	Kinh	Tp Hồ Chí Minh	Nam	Tin học	11.65	K.Khích	11	THPT Châu Thành
11	NGUYỄN HOÀNG	PHI	02.05.04	02/08/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Tin học	17.50	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
12	TRẦN THỊ MINH	HIỀN	02.06.02	01/12/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
13	VŨ THỊ NGỌC	QUỲNH	02.06.03	25/07/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
14	NGUYỄN THỊ TÂM	THI	02.06.05	05/12/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Long Hải- Phước Tỉnh
15	PHÙNG THỊ HỒNG	HẠNH	02.08.02	22/01/1996	Kinh	Vũng Tàu	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
16	PHẠM HẢI	ANH	02.09.02	22/07/1996	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Tiếng Anh	14.95	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
17	NGUYỄN QUỲNH	NHU	02.09.08	09/01/1996	Kinh	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	13.98	Ba	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
18	TRẦN LINH	CHI	02.09.03	02/01/1996	Kinh	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	15.08	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

02-TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN LÊ QUỐC	HÙNG	02.09.05	22/06/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Tiếng Anh	14.55	Nhì	12	THPT Vũng Tàu
20	LÊ HOÀNG	ANH	02.09.01	29/09/1996	Kinh	Vũng Tàu	Nữ	Tiếng Anh	15.20	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
21	BÙI BÁ THÁI	HOÀNG	02.09.04	21/04/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Tiếng Anh	13.70	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
22	BÙI MINH	KHÔI	02.09.06	19/02/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Tiếng Anh	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
23	NGUYỄN VŨ HƯƠNG	MAI	02.09.07	18/08/1996	Kinh	Vũng Tàu	Nữ	Tiếng Anh	12.93	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Quý Đôn

Danh sách này gồm 23 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

03-TỈNH BẮC GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN VĂN	HÙNG	03.01.03	22/02/1996	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
2	THÂN VIỆT	CƯỜNG	03.01.01	11/07/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
3	LA VĂN	QUÂN	03.01.05	17/11/1995	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
4	NGUYỄN BẢO	LỘC	03.01.04	22/04/1995	Kinh	Việt Yên - Bắc	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
5	LƯU TUẤN	ANH	03.02.01	24/03/1996	Kinh	Lục Nam - Bắc	Nam	Vật lí	24.50	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Giang
6	TẠ TUẤN	SƠN	03.02.06	17/10/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nam	Vật lí	15.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
7	THÂN TIẾN	ĐỨC	03.02.02	22/02/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nam	Vật lí	24.50	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Giang
8	LƯU HẢI	GIANG	03.02.03	05/12/1996	Kinh	Lạng Giang -	Nữ	Vật lí	30.00	Nhất	11	THPT Chuyên Bắc Giang
9	HOÀNG THỊ	PHƯỢNG	03.02.04	19/01/1996	Kinh	Yên Dũng - Bắc	Nữ	Vật lí	20.25	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
10	NGÔ VĂN	PHƯỢNG	03.02.05	27/03/1995	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc	Nam	Vật lí	27.75	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
11	NGÔ DUY	DƯƠNG	03.03.02	01/01/1996	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc	Nam	Hoá học	25.50	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
12	NGUYỄN THỊ	THANH	03.03.07	22/11/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Hoá học	22.10	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
13	ĐỖ TIẾN	ĐẠT	03.03.03	03/09/1995	Kinh	Việt Yên - Bắc	Nam	Hoá học	27.00	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
14	PHẠM XUÂN	DUY	03.03.01	08/12/1995	Kinh	Tân Yên - Bắc	Nam	Hoá học	30.15	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
15	NGÔ THỊ	LƯƠNG	03.03.06	09/08/1996	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc	Nữ	Hoá học	20.05	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
16	DIÊM THỊ MẾN	HUYỀN	03.03.05	21/08/1995	Kinh	Việt Yên - Bắc	Nữ	Hoá học	24.05	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
17	ĐOÀN HỮU	TRUNG	03.03.08	27/01/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nam	Hoá học	23.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
18	PHẠM THỊ	HUỆ	03.04.04	18/08/1995	Kinh	Tân Yên - Bắc	Nữ	Sinh học	27.65	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

03-TỈNH BẮC GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	THÂN THỊ THU	CẢNH	03.04.01	16/07/1995	Kinh	Việt Yên - Bắc	Nữ	Sinh học	26.25	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
20	TRẦN THỊ	NGÂN	03.04.06	04/09/1996	Kinh	Việt Yên - Bắc	Nữ	Sinh học	29.25	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Giang
21	NGUYỄN VĂN	DOANH	03.04.02	05/03/1995	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc	Nam	Sinh học	26.15	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
22	ĐÀO DUY	TÙNG	03.04.08	25/02/1996	Kinh	Lạng Giang -	Nam	Sinh học	25.95	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
23	LÊ LAN	DUNG	03.04.03	16/02/1995	Kinh	Yên Dũng - Bắc	Nữ	Sinh học	23.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
24	LÃ THỊ	TUYẾT	03.04.07	26/10/1996	Kinh	Lạng Giang -	Nữ	Sinh học	23.20	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
25	LƯU QUANG	ĐÔNG	03.05.04	19/03/1995	Kinh	Lục Nam - Bắc	Nam	Tin học	31.60	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
26	TRỊNH QUANG	TÙNG	03.05.06	05/05/1996	Kinh	Lục Ngạn - Bắc	Nam	Tin học	21.20	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
27	NGUYỄN TIẾN	DƯƠNG	03.05.03	13/04/1996	Kinh	Tân Yên - Bắc	Nam	Tin học	22.25	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
28	HÀ PHAN ANH	CÔNG	03.05.01	23/03/1995	Kinh	Yên Dũng - Bắc	Nam	Tin học	12.35	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
29	NGUYỄN THÁI	CƯỜNG	03.05.02	26/03/1996	Kinh	Tân Yên - Bắc	Nam	Tin học	13.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
30	NGUYỄN NGỌC	TRANG	03.06.08	23/09/1995	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
31	HÀ THỊ LAN	HƯƠNG	03.06.02	24/04/1995	Kinh	Lạng Giang -	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
32	LÊ LAN	NHUNG	03.06.06	23/03/1996	Kinh	Tuần Giáo - Lai	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Giang
33	HOÀNG THỊ MINH	NGUYỆT	03.06.05	12/04/1995	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
34	TRƯƠNG THỊ CẨM	LINH	03.06.04	20/02/1996	Kinh	Hiệp Hoà - Bắc	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
35	NGUYỄN THỊ	CHINH	03.06.01	03/11/1995	Kinh	Lạng Giang -	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
36	DƯƠNG THỊ MAI	PHƯƠNG	03.06.07	05/05/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

03-TỈNH BẮC GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TRỊNH NHẬT	LINH	03.06.03	26/07/1995	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Giang
38	NGÔ THỊ	PHÚC	03.07.05	26/04/1995	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
39	TRẦN THỊ	CÚC	03.07.03	25/08/1995	Kinh	Tân Yên - Bắc	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
40	NGUYỄN THỊ	THẢO	03.07.06	29/01/1995	Kinh	Tân Yên - Bắc	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
41	NGUYỄN ĐỨC	ANH	03.07.01	25/11/1995	Kinh	Bắc Giang -	Nam	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
42	NGÔ THỊ BÍCH	HẢI	03.08.02	15/04/1995	Kinh	Lục Nam - Bắc	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
43	HOÀNG VĂN	NHÃ	03.08.07	23/08/1995	Kinh	Yên Dũng - Bắc	Nam	Địa lí	13.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang
44	THÂN ĐỨC	HUY	03.08.04	25/10/1995	Kinh	Bắc Giang -	Nam	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
45	HÀ THU	TRANG	03.09.04	27/09/1995	Kinh	Tù Sơn - Bắc	Nữ	Tiếng Anh	13.70	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Giang
46	ĐOÀN THỊ	NGA	03.11.05	10/02/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Tiếng Pháp	15.88	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
47	NGÔ THUỶ	HẰNG	03.11.03	21/12/1996	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Tiếng Pháp	15.63	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Giang
48	TRẦN NGỌC	MAI	03.11.04	05/08/1995	Kinh	Bắc Giang -	Nữ	Tiếng Pháp	14.93	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Giang

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

03-TỈNH BẮC GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 48 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

04-TỈNH BẮC KẠN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HÀ HIỀN	THƯƠNG	04.06.06	19/12/1995	Tày	Bắc Thái	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chuyên Bắc Kạn
2	PHẠM THỊ THU	THẢO	04.06.04	12/12/1995	Tày	Bắc Thái	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Bắc Kạn
3	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	04.07.03	17/07/1995	Kinh	Bắc Giang	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	Chuyên Bắc Kạn

Danh sách này gồm 3 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

05-TỈNH BẠC LIÊU

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VƯƠNG QUỐC	NGHĨA	05.01.03	18/12/1996	Hoa	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	Toán	20.50	Ba	11	THPT Chuyên Bạc Liêu
2	NGÔ QUỐC	VIỆT	05.01.06	05/02/1995	Kinh	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	Toán	15.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bạc Liêu
3	VÕ VĂN	TÍN	05.05.05	03/01/1994	Kinh	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	Tin học	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bạc Liêu
4	TRẦN ÁI	PHƯƠNG	05.06.05	16/12/1995	Hoa	Tỉnh Cà Mau	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bạc Liêu
5	NGUYỄN BÁ	GIÁP	05.08.02	19/03/1996	Kinh	Tỉnh Bạc Liêu	Nam	Địa lí	13.75	K.Khích	11	THPT Vĩnh Hưng

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

06-TỈNH BẮC NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN VĂN	CÔNG	06.01.01	02/04/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
2	PHẠM THÁI	DƯƠNG	06.01.02	23/03/1995	Kinh	Bắc Giang	Nam	Toán	16.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
3	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	06.01.06	21/06/1996	Kinh	Yên Phong,	Nam	Toán	18.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
4	TRƯƠNG GIANG	KHANG	06.01.03	09/12/1995	Kinh	Thuận Thành,	Nam	Toán	22.00	Ba	12	THPT Thuận Thành 1
5	NGUYỄN VIỆT	ANH	06.02.01	13/05/1995	Kinh	CHLB Đức	Nam	Vật lí	19.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
6	TRẦN VĂN	LƯỢNG	06.02.03	20/03/1996	Kinh	Quế Võ, Bắc	Nam	Vật lí	19.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
7	NGUYỄN THẾ	NAM	06.02.04	21/10/1995	Kinh	Yên Phong,	Nam	Vật lí	28.50	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
8	NGUYỄN BÁ	THÀNH	06.02.05	05/08/1995	Kinh	Thuận Thành,	Nam	Vật lí	20.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
9	LÊ THỊ	CÚC	06.03.01	10/12/1996	Kinh	Gia Bình, Bắc	Nữ	Hoá học	20.95	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
10	NGUYỄN THẾ	HIỆP	06.03.02	20/06/1996	Kinh	Quế Võ, Bắc	Nam	Hoá học	22.70	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
11	MAI QUANG	HUNG	06.03.03	07/02/1995	Kinh	Tiên Du, Bắc	Nam	Hoá học	28.30	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
12	HÀN AN	NINH	06.03.04	19/10/1996	Kinh	Từ Sơn, Bắc	Nam	Hoá học	22.90	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
13	NGUYỄN TÁ	SƠN	06.03.05	25/07/1995	Kinh	Thuận Thành,	Nam	Hoá học	27.75	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
14	NGUYỄN THỊ	YẾN	06.03.06	27/03/1995	Kinh	Quế Võ, Bắc	Nữ	Hoá học	31.80	Nhất	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
15	TRƯƠNG THẠCH	CƯƠNG	06.04.01	18/07/1996	Kinh	Yên Phong,	Nam	Sinh học	22.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
16	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	06.04.02	12/06/1995	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Sinh học	32.15	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
17	NGUYỄN BÁ	LONG	06.04.04	30/07/1995	Kinh	Lương Tài, Bắc	Nam	Sinh học	28.90	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
18	NGUYỄN THỊ	TÁM	06.04.06	02/08/1995	Kinh	Yên Phong,	Nữ	Sinh học	32.95	Nhất	12	THPT Chuyên Bắc Ninh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

06-TỈNH BẮC NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	06.05.01	03/12/1995	Kinh	Tiên Du, Bắc	Nam	Tin học	13.85	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
20	NGUYỄN VĂN	NAM	06.05.02	12/07/1995	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Tin học	13.80	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
21	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	06.05.03	07/04/1995	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Tin học	20.05	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
22	TRẦN QUANG	TRUNG	06.05.05	25/08/1995	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Tin học	17.15	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
23	ĐẶNG THÁI	TUỆ	06.05.06	21/12/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Tin học	17.30	Ba	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
24	ĐỖ PHƯƠNG	HUYỀN	06.06.04	26/08/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
25	DƯƠNG THỊ	LIÊN	06.06.05	17/03/1996	Kinh	Yên Phong,	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
26	NGUYỄN THỊ	CHÂM	06.06.02	01/03/1995	Kinh	Thuận Thành,	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT Thuận Thành 1
27	NGUYỄN VĂN	HIẾU	06.07.02	27/07/1995	Kinh	Yên Phong,	Nam	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
28	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	06.07.03	17/06/1995	Kinh	Tiên Du, Bắc	Nữ	Lịch sử	13.25	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
29	NGUYỄN THỊ	MAI	06.07.04	15/11/1995	Kinh	Gia Bình, Bắc	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
30	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	06.07.05	28/05/1995	Kinh	Bắc Ninh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
31	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	06.08.01	13/06/1995	Kinh	Gia Bình, Bắc	Nữ	Địa lí	13.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
32	NGUYỄN THỊ MINH	HẰNG	06.08.02	22/03/1996	Kinh	Tiên Du, Bắc	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
33	HOÀNG THỊ	NÊN	06.08.03	22/12/1995	Kinh	Gia Bình, Bắc	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
34	NGÔ KIM	NGÂN	06.08.04	25/08/1995	Kinh	Lương Tài, Bắc	Nữ	Địa lí	15.50	Nhì	12	THPT Chuyên Bắc Ninh
35	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	06.08.05	20/05/1996	Kinh	Yên Phong,	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
36	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	06.08.06	10/01/1995	Kinh	Yên Phong,	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Ninh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

06-TỈNH BẮC NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THỊ HÒA	06.09.01	18/12/1996	Kinh	Quế Võ, Bắc	Nữ	Tiếng Anh	12.05	K.Khích	11	THPT Chuyên Bắc Ninh
38	NGUYỄN HẢI YẾN	06.09.05	10/02/1995	Kinh	Bắc Ninh	Nữ	Tiếng Anh	13.73	Ba	12	THPT Chuyên Bắc Ninh

Danh sách này gồm 38 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

07-TỈNH BẾN TRE

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ QUANG	MINH	07.01.04	12/09/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Toán	20.00	Ba	11	Chuyên Bến Tre
2	PHẠM NGÔ GIA	BẢO	07.01.01	02/05/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
3	NGUYỄN QUẢN BÁ	HỒNG	07.01.03	20/08/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Toán	17.00	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
4	NGÔ CÔNG	THÀNH	07.02.05	18/09/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Vật lí	24.25	Nhì	12	Chuyên Bến Tre
5	PHẠM HỮU	PHƯỚC	07.03.04	27/06/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Hoá học	20.75	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
6	NGUYỄN VĂN	POL	07.03.05	29/04/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Hoá học	19.80	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
7	NGUYỄN HUỲNH ĐĂNG	KHOA	07.04.04	26/03/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Sinh học	26.10	Ba	11	Chuyên Bến Tre
8	BÙI THỊ THIÊN	LAN	07.04.05	16/10/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Sinh học	22.20	K.Khích	12	Chuyên Bến Tre
9	DIỆP ĐÌNH	ĐƯỢC	07.04.02	15/11/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Sinh học	26.25	Ba	11	Chuyên Bến Tre
10	TRẦN KIM	DUNG	07.06.02	03/01/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
11	NGUYỄN THỊ HOÀNG	DUNG	07.06.01	06/04/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Bến Tre
12	VÔ THỊ ÁNH	TÚ	07.06.06	24/12/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Bến Tre
13	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	07.07.01	20/02/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Lịch sử	13.75	Ba	12	Chuyên Bến Tre
14	NGUYỄN MINH	NGỌC	07.07.05	15/07/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
15	PHẠM VI	KHANG	07.08.03	08/04/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	Chuyên Bến Tre
16	PHẠM AN	HƯỜNG	07.08.02	31/07/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Địa lí	12.75	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
17	ĐỖ QUANG	KHÁNH	07.09.03	06/02/1996	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Tiếng Anh	14.18	Ba	11	Chuyên Bến Tre
18	NGUYỄN NGỌC TÚ	UYÊN	07.09.08	30/08/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Tiếng Anh	12.05	K.Khích	12	Chuyên Bến Tre

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

07-TỈNH BẾN TRE

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LÊ BỘI	PHƯƠNG	07.09.06	16/10/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Tiếng Anh	11.95	K.Khích	12	Chuyên Bến Tre
20	PHAN MẠNH	CƯỜNG	07.09.01	06/09/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Tiếng Anh	12.05	K.Khích	12	Chuyên Bến Tre
21	ĐỖ QUANG	THÀNH	07.09.07	06/02/1996	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Tiếng Anh	11.63	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
22	TRƯƠNG NGUYỄN THÙY	OANH	07.09.05	01/07/1995	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nữ	Tiếng Anh	11.68	K.Khích	12	Chuyên Bến Tre
23	NGUYỄN TẤN	HÙNG	07.11.03	13/03/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Tiếng Pháp	15.38	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre
24	HUỲNH NGUYỄN DUY	KHÔI	07.11.04	18/09/1996	Kinh	Tỉnh Bến Tre	Nam	Tiếng Pháp	15.03	K.Khích	11	Chuyên Bến Tre

Danh sách này gồm 24 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

08-TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ TẤN LINH	08.01.03	27/06/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Toán	19.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	LÊ ĐÌNH GIA HUY	08.02.04	25/09/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	LƯƠNG TRẦN ĐÌNH VIỆT	08.02.06	12/04/1996	Kinh	Bình Định	Nam	Vật lí	16.75	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	NGUYỄN THỊ XUÂN CHÂU	08.03.02	02/02/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Hoá học	20.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	TRẦN BẢO HOÀNG	08.03.03	10/04/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Hoá học	20.95	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	LÊ THỊ HỒNG LOAN	08.03.04	07/10/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Hoá học	19.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	NGUYỄN VĂN MINH	08.03.05	15/03/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Hoá học	22.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	TRẦN SĨ NHẬT	08.03.06	02/01/1996	Kinh	Bình Định	Nam	Hoá học	22.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	NGÂN THU THẢO	08.03.07	05/05/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Hoá học	19.65	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
10	NGUYỄN TRẦN TRUNG	08.03.08	04/04/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Hoá học	23.25	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	TẠ HỒ MINH ĐÔNG	08.04.01	06/12/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Sinh học	25.20	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	ĐỖ PHÚC NGUYỄN	08.04.02	09/12/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Sinh học	27.20	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	ĐỖ THỊ THANH TÂM	08.04.03	03/04/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Sinh học	22.40	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
14	VÔ HOÀNG THẮNG	08.04.04	01/07/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Sinh học	24.70	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
15	LÊ TẤN TỚI	08.04.06	02/03/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Sinh học	22.90	K.Khích	12	THPT Tăng Bạt Hổ
16	NGUYỄN ĐỨC DANH	08.05.01	28/08/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Tin học	11.55	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
17	BÙI MINH ĐỨC	08.05.02	02/09/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Tin học	12.45	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
18	NGUYỄN CAO THỐNG	08.05.05	26/07/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Tin học	20.85	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

08-TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN THANH	TUẤN	08.05.06	24/10/1996	Kinh	Bình Định	Nam	Tin học	16.95	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
20	VÕ QUỐC	BẢO	08.06.01	04/11/1996	Kinh	Bình Định	Nam	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
21	LÊ THỊ THÙY	LINH	08.06.04	29/11/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	VÕ THỊ THÚY	NHI	08.06.05	11/04/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
23	HUỲNH THỊ HỒNG	HÒA	08.07.04	20/10/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
24	TRƯƠNG KIỀU	MY	08.07.05	22/10/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Lịch sử	12.25	K.Khích	12	THPT số 3 An Nhơn
25	NGUYỄN TRẦN THANH	THƯ	08.07.06	07/09/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Lịch sử	13.25	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
26	PHAN THỊ THU	HÀ	08.08.01	21/02/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Địa lí	13.50	K.Khích	12	THPT Tăng Bạt Hổ
27	CAO HOÀNG	HẠ	08.09.01	01/08/1996	Kinh	Bình Định	Nữ	Tiếng Anh	14.38	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
28	NGUYỄN TRẦN KIỀU	LOAN	08.09.05	25/07/1996	Kinh	Bình Định	Nữ	Tiếng Anh	13.63	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
29	PHẠM MAI	HƯƠNG	08.09.04	14/01/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Tiếng Anh	13.48	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
30	NGUYỄN THIÊN	THANH	08.09.07	05/07/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Tiếng Anh	13.05	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
31	TRẦN YẾN	THUẬN	08.09.08	21/06/1995	Kinh	Bình Định	Nữ	Tiếng Anh	14.18	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

08-TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 31 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

09-TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ VĂN	THANH	09.03.06	12/01/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Hoá học	28.00	Nhì	12	Chuyên Hùng Vương
2	NGUYỄN BẢO	NHI	09.03.05	12/04/1996	Kinh	Sông Bé	Nữ	Hoá học	19.60	K.Khích	11	Chuyên Hùng Vương
3	VŨ HẢI	ĐĂNG	09.03.03	09/06/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Hoá học	20.40	K.Khích	12	Chuyên Hùng Vương
4	TRẦN THUỖ	AN	09.04.01	02/09/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Sinh học	22.20	K.Khích	12	Chuyên Hùng Vương
5	CAO THỊ ANH	THƯ	09.04.05	04/11/1996	Kinh	Sông Bé	Nữ	Sinh học	24.20	K.Khích	11	Chuyên Hùng Vương
6	TRẦN NGỌC	ĐIỆP	09.04.03	09/11/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Sinh học	23.15	K.Khích	12	Chuyên Hùng Vương
7	TRẦN TỶ	TỶ	09.04.06	21/01/1996	Kinh	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Sinh học	23.15	K.Khích	11	Chuyên Hùng Vương
8	ĐỖ TRỌNG	LỄ	09.05.03	05/05/1996	Kinh	Sông Bé	Nam	Tin học	16.15	K.Khích	11	Chuyên Hùng Vương
9	LÊ HOÀI	NAM	09.05.06	19/12/1996	Kinh	Bình Dương	Nam	Tin học	10.60	K.Khích	11	Chuyên Hùng Vương
10	NGUYỄN THUY THUỖ	TIÊN	09.06.05	02/02/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	Chuyên Hùng Vương
11	NGUYỄN THỊ BÍCH	THUỖ	09.06.04	28/09/1995	Kinh	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Hùng Vương
12	PHAN NGUYỄN NHẬT	ÁNH	09.07.01	08/01/1995	Kinh	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Dĩ An
13	NGUYỄN HOÀNG	ANH	09.08.01	28/12/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	Chuyên Hùng Vương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

09-TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 13 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

10-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ QUANG	BÌNH	10.01.03	25/10/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Toán	27.00	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
2	NGUYỄN ĐỨC	ANH	10.01.02	10/09/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Toán	22.50	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
3	DƯƠNG TUẤN	ANH	10.01.01	24/01/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Toán	18.00	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
4	PHẠM THÁI TRỌNG	NHÂN	10.01.05	20/08/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Toán	18.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
5	THIỆU HỒNG	THÁI	10.01.06	21/01/1996	Kinh	Bình Phước	Nam	Toán	19.50	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
6	PHẠM NGỌC	TÂN	10.02.06	10/08/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Vật lí	22.00	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
7	PHẠM ANH	DŨNG	10.02.03	06/01/1995	Kinh	Bình Phước	Nam	Vật lí	31.75	Nhất	12	THPT chuyên Quang Trung
8	NGUYỄN TIẾN	VẠN	10.02.08	05/07/1995	Kinh	Hà Bắc	Nam	Vật lí	23.25	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
9	PHAN VĂN	BẢO	10.02.01	13/07/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	27.75	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
10	NGUYỄN VĂN	SƠN	10.02.05	29/10/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Vật lí	26.50	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
11	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	10.02.02	20/07/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Vật lí	25.00	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
12	BÙI DUY	THIỆN	10.02.07	01/09/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Vật lí	20.25	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
13	NGUYỄN TÀI	ÂN	10.03.01	14/10/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	29.35	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
14	NGUYỄN VĂN	GIỎI	10.03.05	05/02/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	21.20	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
15	TRẦN HUỲNH	LỘC	10.03.06	27/08/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Hoá học	23.20	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
16	NGUYỄN THÀNH	NAM	10.03.07	05/05/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Hoá học	20.40	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
17	ĐẶNG THÁI	DƯƠNG	10.03.04	09/09/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Hoá học	20.25	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
18	ĐÀO TUẤN	DŨNG	10.03.03	11/04/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Hoá học	24.15	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

10-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	HUỖNH LÊ DIỆU	HIỀN	10.04.02	10/08/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Sinh học	23.55	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
20	MAI ĐỨC	MẠNH	10.04.03	20/12/1995	Kinh	Đồng Nai	Nam	Sinh học	25.95	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
21	NHỮ THỊ	THỦY	10.04.05	06/11/1996	Kinh	Nam Định	Nữ	Sinh học	26.65	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
22	PHẠM TRẦN THÀNH	ĐẠT	10.04.01	11/12/1996	Kinh	Bình Phước	Nam	Sinh học	23.95	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
23	TẠ NGUYỄN XUÂN	QUỖNH	10.04.04	08/10/1996	Kinh	Bình Phước	Nữ	Sinh học	24.95	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
24	TRẦN TÚ	NAM	10.05.03	09/12/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Tin học	16.30	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
25	ĐINH QUANG	HIẾU	10.05.02	04/11/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tin học	19.10	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
26	LUYỆN NGỌC THU	THẢO	10.06.07	18/09/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
27	VÔ THỊ VÂN	ANH	10.06.01	04/05/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
28	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	10.06.05	12/04/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Ngữ văn	17.00	Nhất	11	THPT chuyên Quang Trung
29	ĐỖ THỊ CẨM	LOAN	10.07.03	20/06/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
30	PHẠM THỊ BÍCH	PHƯỢNG	10.07.04	02/05/1995	Kinh	Bình Phước	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
31	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	10.07.05	08/02/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
32	NGUYỄN THỊ	XUÂN	10.07.08	12/07/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
33	PHAN THỊ THẢO	TRANG	10.07.06	16/03/1995	Kinh	Bình Phước	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
34	LÊ THỊ THANH	TRÚC	10.07.07	01/05/1996	Kinh	Sông Bé	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
35	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	10.07.01	07/10/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
36	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	10.08.04	02/09/1995	Kinh	Bình Phước	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

10-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	LÊ THỊ NHƯ	QUỖNH	10.08.06	29/01/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Địa lí	13.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
38	LƯU THÙY	DƯƠNG	10.08.03	30/01/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
39	NGUYỄN ĐỖ DIỆU	HUYỀN	10.08.05	27/04/1996	Kinh	Sông Bé	Nữ	Địa lí	15.25	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
40	NGUYỄN THỊ THANH	THƯƠNG	10.08.07	08/06/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
41	NGUYỄN BÁ	DÂN	10.08.02	02/12/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
42	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	10.08.08	01/05/1996	Kinh	Sông Bé	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
43	HOÀNG NỮ MINH	CHÂU	10.09.02	17/08/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Tiếng Anh	13.18	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
44	TRẦN THỊ MAI	THI	10.09.05	15/03/1995	Kinh	Bình Phước	Nữ	Tiếng Anh	11.90	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
45	NGUYỄN THÀNH	AN	10.09.01	28/12/1995	Kinh	Sông Bé	Nam	Tiếng Anh	12.58	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
46	LÊ THU	TRANG	10.09.06	17/02/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Tiếng Anh	12.53	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung

Danh sách này gồm 46 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

11-TỈNH BÌNH THUẬN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ VĂN ĐỨC	11.01.03	04/08/1994	Kinh	Bình Thuận	Nam	Toán	16.00	K.Khích	12	THPT Đức Tân
2	NGUYỄN HỮU LIÊN	11.01.06	/ /1994	Kinh	Thanh Hóa	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
3	HÀ ĐỖ BÌNH	11.04.01	03/08/1996	Kinh	Bình Thuận	Nam	Sinh học	22.25	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
4	ĐỖ VĂN THỊNH	11.04.04	16/03/1996	Kinh	Ninh Thuận	Nam	Sinh học	23.95	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
5	NGUYỄN HIẾU BÌNH	11.06.02	02/07/1995	Kinh	Bình Thuận	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
6	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	11.06.05	02/01/1995	Kinh	Bình Thuận	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo
7	NGUYỄN BÙI BÍCH UYÊN	11.06.06	21/01/1995	Kinh	Bình Thuận	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Hưng Đạo

Danh sách này gồm 7 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

12-TỈNH CÀ MAU

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TẤN ĐẠT	12.01.01	25/02/1995	Kinh	Cà Mau	Nam	Toán	15.00	K.Khích	12	Đầm Dơi
2	LÊ HOÀNG MINH	12.01.02	01/02/1995	Kinh	Cà Mau	Nam	Toán	20.00	Ba	12	chuyên Phan Ngọc Hiển
3	LƯU TRUNG TRIỀU	12.03.06	22/11/1995	Kinh	Cà Mau	Nam	Hóa học	19.60	K.Khích	12	chuyên Phan Ngọc Hiển
4	DƯƠNG TIẾN	12.05.03	14/07/1995	Kinh	Cà Mau	Nam	Tin học	11.25	K.Khích	12	Đầm Dơi
5	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	12.06.03	25/12/1995	Kinh	Cà Mau	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Phan Ngọc Hiển

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

13-TP. CẦN THƠ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN CÔNG ĐĂNG	13.01.01	22/09/1995	Kinh	Cần Thơ	Nam	Toán	17.00	K.Khích	12	Chuyên Lý Tự Trọng
2	MAI NGỌC QUỐC TRUNG	13.04.06	12/02/1996	Kinh	Cần Thơ	Nam	Sinh học	27.20	Ba	11	Bùi Hữu Nghĩa
3	TRẦN GIA HUY	13.04.04	06/03/1995	Hoa	Cần Thơ	Nam	Sinh học	23.45	K.Khích	12	Chuyên Lý Tự Trọng
4	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG LAN	13.05.01	08/03/1995	Kinh	Sóc Trăng	Nữ	Tin học	21.30	Ba	12	Chuyên Lý Tự Trọng
5	PHAN HỮU THUẬN	13.05.05	27/07/1996	Kinh	Cần Thơ	Nam	Tin học	11.60	K.Khích	11	Chuyên Lý Tự Trọng
6	LÂM THỊ TƯỜNG VY	13.06.06	10/02/1995	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Nguyễn Việt Dũng
7	LÊ THỊ QUYỀN TRÂN	13.06.04	05/10/1995	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Lý Tự Trọng
8	PHẠM TRẦN HỒNG VÂN	13.06.05	10/06/1996	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Chuyên Lý Tự Trọng
9	MAI NGUYỄN THUY THƠ	13.07.03	06/05/1995	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	Lưu Hữu Phước
10	PHAN CẨM NHUNG	13.08.05	16/03/1995	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	Chuyên Lý Tự Trọng
11	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	13.09.03	20/11/1995	Kinh	Cần Thơ	Nam	Tiếng Anh	14.15	Ba	12	Chuyên Lý Tự Trọng
12	TRẦN THỊ THIÊN NGÂN	13.09.05	01/08/1995	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Tiếng Anh	12.73	K.Khích	12	Chuyên Lý Tự Trọng
13	NGUYỄN VÂN AN	13.09.01	04/01/1996	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Tiếng Anh	13.00	K.Khích	11	Chuyên Lý Tự Trọng
14	NGUYỄN HỮU GIA BẢO	13.09.02	01/01/1996	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Nhì	11	Chuyên Lý Tự Trọng
15	NGUYỄN ANH KIẾT	13.09.04	16/09/1996	Kinh	Cần Thơ	Nam	Tiếng Anh	13.48	Ba	11	Chuyên Lý Tự Trọng
16	HUỲNH TRUNG TOÀN	13.11.07	11/07/1995	Kinh	Cần Thơ	Nam	Tiếng Pháp	14.85	K.Khích	12	Chuyên Lý Tự Trọng
17	LÝ GIA HÂN	13.11.01	03/03/1996	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Tiếng Pháp	14.98	K.Khích	11	Chuyên Lý Tự Trọng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

13-TP. CẦN THƠ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 17 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

14-TỈNH CAO BẰNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	14.06.02	05/02/1996	Kinh	Cao Bằng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
2	CHU THANH	HUYỀN	14.06.01	18/03/1996	Tày	Cao Bằng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
3	ĐÀO THU	THẢO	14.06.05	21/02/1995	Kinh	Cao Bằng	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên
4	NGUYỄN KHÁNH	LY	14.07.01	14/11/1995	Tày	Cao Bằng	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên
5	LÊ THÙY	TRANG	14.07.05	25/10/1995	Tày	Cao Bằng	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên
6	VŨ NGỌC	ĐỨC	14.08.01	28/02/1996	Nùng	Cao Bằng	Nam	Địa lí	13.75	K.Khích	11	THPT Chuyên
7	NÔNG THU	HƯỜNG	14.08.02	12/10/1995	Tày	Cao Bằng	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT Chuyên
8	THẠCH THỊ THU	THẢO	14.08.05	19/11/1995	Tày	Cao Bằng	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 8 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

15-TP. ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN NGUYỄN QUỐC	CƯỜNG	15.01.01	28/05/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	VƯƠNG NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	15.01.02	01/07/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Toán	20.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	TRẦN QUỐC NHẬT	HÂN	15.01.03	13/02/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	17.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	LÊ TRẦN NHẠC	LONG	15.01.04	28/10/1995	Kinh	Thừa Thiên-Huế	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	HOÀNG CUNG	PHÚC	15.01.05	05/02/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	20.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	15.01.06	27/07/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	22.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	ĐỒNG ĐẮC	TÀI	15.01.07	19/12/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	20.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	LÊ VÔ KHÁNH	TOÀN	15.01.08	15/06/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	VÔ THỊ NGỌC	HẠNH	15.02.01	04/08/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Vật lí	26.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
10	TRẦN TRUNG	HIẾU	15.02.02	01/10/1995	Kinh	Quảng Nam	Nam	Vật lí	22.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	PHẠM VIẾT	HOÀNG	15.02.04	05/01/1995	Kinh	Quảng	Nam	Vật lí	18.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	NGÔ TẤN	HÙNG	15.02.05	08/05/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Vật lí	23.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	15.02.06	07/11/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Vật lí	17.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
14	LÊ ANH	NHẬT	15.02.07	12/02/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
15	NGÔ SỸ	TOÀN	15.02.08	14/08/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Vật lí	19.75	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
16	CAO MINH	TRÍ	15.02.09	30/05/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Vật lí	19.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
17	ĐINH THÀNH	TRUNG	15.02.10	19/12/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Vật lí	21.25	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
18	NGUYỄN VĂN	CHƯƠNG	15.03.01	15/05/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Hoá học	22.35	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

15-TP. ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN HUỖNH ĐỨC	15.03.02	20/02/1996	Kinh	Quảng Nam	Nam	Hoá học	22.60	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
20	NGUYỄN VŨ HUY	15.03.03	15/08/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Hoá học	25.55	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
21	NGUYỄN ĐÀO HUY KHIÊM	15.03.05	03/06/1995	Kinh	Quảng Nam	Nam	Hoá học	23.20	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	NGUYỄN NGỌC HOÀNG LAN	15.03.06	30/09/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Hoá học	27.05	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
23	HUỖNH PHƯƠNG NGUYỄN	15.03.07	20/09/1996	Kinh	Quảng Nam	Nam	Hoá học	24.55	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
24	LÊ TRẦN THI	15.03.08	15/08/1995	Kinh	Quảng Nam	Nam	Hoá học	26.10	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
25	HUỖNH THỊ THANH TRÀ	15.03.09	21/07/1995	Kinh	Quảng Nam	Nữ	Hoá học	26.30	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
26	VÕ VIỆT VIỆT	15.03.10	03/06/1995	Kinh	Quảng Nam	Nam	Hoá học	28.05	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
27	DƯƠNG TÔN HUY	15.04.01	16/07/1996	Kinh	Quảng Nam	Nam	Sinh học	28.85	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
28	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	15.04.02	01/03/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Sinh học	31.15	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
29	TRƯƠNG MỸ LINH	15.04.03	08/11/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Sinh học	30.05	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
30	NGUYỄN THỊ HÀ MY	15.04.04	20/06/1995	Kinh	Quảng Nam	Nữ	Sinh học	32.30	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
31	ĐÀO HẢI MỸ	15.04.05	15/11/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Sinh học	29.45	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
32	NGUYỄN TRƯƠNG NGÂN HOÀNG	15.04.07	15/07/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Sinh học	29.70	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
33	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	15.04.08	18/06/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Sinh học	31.15	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
34	LÊ THẾ HẢI ÂU	15.05.01	17/07/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Tin học	22.15	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
35	TRƯƠNG MINH BẢO	15.05.02	25/09/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tin học	27.45	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

15-TP. ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
36	NGUYỄN HỮU THANH	CẢNH	15.05.03	17/09/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tin học	22.05	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
37	NGUYỄN ĐÌNH TRÍ	CƯỜNG	15.05.04	23/02/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tin học	29.35	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
38	LÊ TRẦN HOÀNG	LONG	15.05.05	22/09/1995	Kinh	Bình Định	Nam	Tin học	17.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
39	TRẦN LÊ MINH	NHẬT	15.05.06	12/02/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tin học	17.35	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
40	HUỖNH HỮU	QUANG	15.05.07	04/03/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tin học	19.55	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
41	ĐẶNG CÔNG	TÂN	15.05.08	30/05/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tin học	12.95	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
42	NGUYỄN THỊ HẠNH	NGUYỄN	15.06.03	01/09/1996	Kinh	Bình Định	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
43	LÊ THỊ NGỌC	TRÂM	15.06.05	14/02/1995	Kinh	Quảng Nam	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
44	HÀ NGUYỄN THÙY	VY	15.06.06	02/01/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
45	TRẦN HỒNG LINH	THI	15.07.04	13/11/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Lịch sử	12.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
46	NGUYỄN THỊ BÍCH	THƠ	15.07.05	04/10/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
47	HOÀNG THỊ BÍCH	VÂN	15.07.06	26/10/1995	Kinh	Quảng Bình	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
48	LƯƠNG THÙY	VY	15.07.07	17/09/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
49	HUỖNH THỊ NHƯ	Ý	15.07.08	24/02/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
50	HOÀNG THỊ THÙY	DUNG	15.08.01	31/10/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Địa lí	16.75	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
51	PHẠM THỊ THANH	DUNG	15.08.02	30/11/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
52	ĐÌNH TRẦN HOÀNG	DUYÊN	15.08.03	26/07/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Địa lí	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
53	NGUYỄN THỊ MINH	HỒNG	15.08.04	15/08/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

15-TP. ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
54	NGUYỄN THỊ KIM	THÚY	15.08.06	20/11/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
55	HOÀNG HẢI	HÀ	15.09.01	25/06/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Tiếng Anh	13.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
56	LÊ NGỌC	HÀ	15.09.02	31/03/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Tiếng Anh	13.28	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
57	VÕ TRƯỞNG HỒNG	HẢI	15.09.03	04/08/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tiếng Anh	12.75	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
58	HUỖNH KHUÊ	NHI	15.09.04	05/05/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Tiếng Anh	12.33	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
59	ĐỖ ĐĂNG	QUANG	15.09.05	24/08/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tiếng Anh	14.15	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
60	HỒ THỊ	QUYÊN	15.09.06	04/11/1996	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Tiếng Anh	13.58	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
61	TRẦN THANH PHƯƠNG	QUỲNH	15.09.07	31/03/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Tiếng Anh	12.85	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
62	NGÔ THỤY THÙY	TRÂM	15.09.08	16/03/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Tiếng Anh	12.90	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
63	VĂN MINH	TRÍ	15.09.09	03/04/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tiếng Anh	14.75	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
64	VÕ LÊ ĐÌNH	VĂN	15.09.10	21/09/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tiếng Anh	14.05	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
65	BÙI NGUYỄN HẢI	DƯƠNG	15.11.01	05/10/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tiếng Pháp	15.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
66	HUỖNH BÁ	LUÂN	15.11.03	23/02/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Tiếng Pháp	15.83	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
67	ĐẶNG HẢI	NHI	15.11.04	25/08/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nữ	Tiếng Pháp	16.20	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

15-TP. ĐÀ NẴNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 67 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

16-TỈNH ĐẮC LẮK

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHÙNG NGUYỄN VIỆT	HÙNG	16.01.03	01/08/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Toán	19.00	K.Khích	12	THPT Trần Quốc Toản
2	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGHĨA	16.01.04	10/01/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Toán	18.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
3	NGUYỄN TẤT	CƯỜNG	16.01.01	27/03/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Toán	24.00	Nhì	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
4	NGUYỄN PHƯƠNG	CHINH	16.02.01	15/03/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nữ	Vật lí	21.50	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
5	TRẦN ĐẠI	PHÁT	16.02.04	18/08/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Vật lí	18.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
6	NGUYỄN TRỌNG	TÀI	16.02.05	12/06/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Vật lí	17.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
7	LÊ HOÀI	NAM	16.02.03	12/04/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Vật lí	21.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
8	NGUYỄN XUÂN	HUY	16.02.02	13/01/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Vật lí	22.25	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
9	PHẠM ĐỨC	CÔNG	16.03.01	01/04/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Hoá học	21.60	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
10	VÕ THỊ NGỌC	HÀ	16.03.02	01/07/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nữ	Hoá học	19.35	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
11	NGUYỄN MINH	HOÀNG	16.03.03	15/01/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Hoá học	24.90	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
12	NGÔ XUÂN	TÂN	16.03.05	12/02/1995	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Hoá học	22.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
13	ĐOÀN THỊ LINH	TRANG	16.03.06	06/07/1996	Kinh	Đắc Lắc	Nữ	Hoá học	21.10	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
14	ĐỖ KHÁNH	DUY	16.05.01	17/12/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Tin học	12.10	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
15	PHAN NGHIÊM	HẢI	16.05.02	27/11/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Tin học	18.55	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
16	NGUYỄN MINH GIA	HUY	16.05.03	02/12/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Tin học	20.75	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
17	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	16.05.04	20/07/1995	Kinh	Bắc Giang	Nam	Tin học	12.35	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
18	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	16.06.03	21/10/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Việt Đức

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

16-TỈNH ĐẮK LẮK

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	16.06.05	15/11/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
20	PHAN HỒNG	UYÊN	16.06.06	20/09/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
21	THÁI HỒ	NGUYỄN	16.07.02	10/04/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nam	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT Phan Đình Phùng
22	ĐINH PHAN YẾN	NHI	16.07.03	01/12/1996	Mường	Đắk Lắk	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
23	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	16.07.04	11/08/1996	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Lịch sử	15.25	Nhì	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
24	PHAN QUAN VÂN	TRƯỜNG	16.07.05	17/11/1995	Kinh	Thanh Hoá	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Tất Thành
25	LÊ NGỌC PHÚC	YÊN	16.07.06	30/05/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
26	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	16.08.04	16/06/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
27	LÊ HẰNG	THƯƠNG	16.08.06	14/08/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
28	TRẦN THỊ THANH	LAN	16.08.02	30/05/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
29	NGUYỄN THỊ NHẬT	OANH	16.09.04	23/12/1996	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Tiếng Anh	11.78	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Du
30	PHẠM THỊ MINH	PHƯƠNG	16.09.05	14/03/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Tiếng Anh	13.30	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
31	NGUYỄN MỸ GIANG	THƯ	16.09.06	05/09/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Tiếng Anh	13.53	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
32	NGUYỄN ĐÌNH	NGUYỄN	16.09.03	14/09/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nam	Tiếng Anh	12.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Du
33	LÊ THỊ TRÀ	MY	16.09.02	27/01/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Tiếng Anh	13.70	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Du

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

16-TỈNH ĐẮK LẮK

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 33 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

17-TỈNH ĐẮK NÔNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VÕ THỊ NGUYỆT HÀ	17.06.01	20/12/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	11	THPT Chu Văn An
2	VŨ THỊ HỒNG NGỌC	17.06.04	26/09/1995	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
3	ĐẶNG THỊ TÂM	17.06.05	24/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
4	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	17.07.04	01/09/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Lịch sử	12.25	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
5	NGUYỄN ĐẶNG TRƯỜNG KHÁNH	17.08.03	17/05/1995	Kinh	Quảng Nam -	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Không Nô
6	NGUYỄN NỮ ĐOAN TRANG	17.08.06	13/05/1996	Kinh	Đắk Lắk	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	11	THPT Trần Hưng Đạo

Danh sách này gồm 6 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

18-TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG NGUYỄN NGỌC ANH	18.01.03	30/08/1995	Kinh	Tuần Giáo - Lai	Nữ	Toán	16.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
2	ĐỖ THỊ VINH	18.02.05	26/11/1995	Kinh	Thọ Xuân -	Nữ	Vật lí	24.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
3	BÙI QUANG THẾ	18.02.04	20/11/1995	Kinh	Điện Biên - Lai	Nam	Vật lí	17.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
4	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	18.02.02	22/10/1995	Kinh	Điện Biên - Lai	Nữ	Vật lí	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
5	VI NGỌC TUẤN	18.04.05	27/12/1995	Kinh	Thị Xã Điện	Nam	Sinh học	22.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
6	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	18.06.06	14/11/1995	Kinh	Điện Biên - Lai	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Huyện Điện Biên
7	TRẦN THỊ THÙY LINH	18.06.04	14/06/1995	Kinh	Thị Xã Điện	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
8	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	18.06.03	08/02/1995	Kinh	Tiền Hải - Thái	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
9	ĐÀO THỊ THU PHƯƠNG	18.07.04	30/08/1995	Kinh	Điện Biên - Lai	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
10	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG	18.07.05	09/10/1995	Kinh	Thành Phố Bắc	Nữ	Lịch sử	13.25	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
11	DƯƠNG MẠNH CƯƠNG	18.07.01	29/03/1995	Kinh	Phú Xuyên - Hà	Nam	Lịch sử	13.25	Ba	12	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
12	NGUYỄN THỊ HẰNG	18.08.01	15/05/1995	Kinh	Tuần Giáo - Lai	Nữ	Địa lí	13.25	K.Khích	12	THPT Mường ảng
13	TÔNG THỨC SINH	18.08.05	05/07/1995	Thái	Điện Biên - Lai	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	PTDTNT tỉnh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

18-TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 13 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

19-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ONG THẾ	PHƯƠNG	19.01.03	01/05/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
2	ĐẶNG NGỌC	SƠN	19.01.04	05/06/1996	Kinh	Đồng Nai	Nam	Toán	21.00	Ba	11	chuyên Lương Thế Vinh
3	LÊ TRUNG	NGHĨA	19.02.03	09/03/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Vật lí	22.75	Ba	12	chuyên Lương Thế Vinh
4	LÊ QUÍ	THỊNH	19.02.05	02/01/1996	Kinh	Đồng Nai	Nam	Vật lí	17.75	K.Khích	11	chuyên Lương Thế Vinh
5	TRƯƠNG QUANG	HUY	19.03.02	20/05/1996	Kinh	Đồng Nai	Nam	Hoá học	21.05	K.Khích	11	chuyên Lương Thế Vinh
6	PHAN TRÍ	NGUYỄN	19.03.04	06/12/1995	Kinh	Đồng Nai	Nam	Hoá học	23.30	Ba	12	chuyên Lương Thế Vinh
7	BÙI HOÀNG HỮU	NHÂN	19.03.05	15/02/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Hoá học	22.05	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
8	VŨ VIỆT	DỪNG	19.03.01	06/06/1996	Kinh	Hà Nam	Nam	Hoá học	21.25	K.Khích	11	chuyên Lương Thế Vinh
9	TRẦN NGỌC XUÂN	THY	19.03.07	14/02/1996	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Hoá học	23.65	Ba	11	chuyên Lương Thế Vinh
10	HÀ CÔNG THÁI	SƠN	19.03.06	04/07/1996	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Hoá học	21.70	K.Khích	11	chuyên Lương Thế Vinh
11	LÊ MINH	HÙNG	19.03.03	09/08/1996	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Hoá học	21.25	K.Khích	11	chuyên Lương Thế Vinh
12	NGUYỄN THÙY	AN	19.04.01	19/09/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Sinh học	26.35	Ba	12	chuyên Lương Thế Vinh
13	NGUYỄN THANH	THỦY	19.04.10	10/03/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Sinh học	24.75	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
14	TRẦN THỊ NGỌC	HÒA	19.04.04	06/11/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Sinh học	26.70	Ba	12	chuyên Lương Thế Vinh
15	NGUYỄN HỮU	ĐỨC	19.04.02	05/10/1995	Kinh	Đồng Nai	Nam	Sinh học	23.70	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
16	TRẦN HOÀNG	PHƯƠNG	19.04.08	17/01/1996	Kinh	Đồng Nai	Nam	Sinh học	22.45	K.Khích	11	chuyên Lương Thế Vinh
17	LÊ VIỆT	HÀ	19.04.03	30/09/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Sinh học	23.50	K.Khích	12	Ngô Quyền
18	NGÔ BẢO NGỌC KIM	NGÂN	19.04.06	13/03/1995	Kinh	Đồng Nai	Nam	Sinh học	21.80	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

19-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	VŨ THỊ	LƯƠNG	19.04.05	21/08/1995	Kinh	Nam Định	Nữ	Sinh học	23.50	K.Khích	12	Phú Ngọc
20	LA NGỌC THÙY	AN	19.05.01	11/02/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Tin học	18.20	Ba	12	chuyên Lương Thế Vinh
21	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	19.05.05	09/10/1995	Kinh	Đồng Nai	Nam	Tin học	25.65	Nhì	12	chuyên Lương Thế Vinh
22	CHU THỊ NGỌC	HƯƠNG	19.06.01	24/07/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
23	LÊ THỊ BẢO	TRANG	19.06.04	20/05/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
24	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	19.06.02	26/03/1995	Kinh	An Giang	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	chuyên Lương Thế Vinh
25	NGUYỄN PHẠM THANH	THẢO	19.06.03	02/10/1996	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	chuyên Lương Thế Vinh
26	PHẠM NGUYỄN KIM	DUYÊN	19.07.01	19/11/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	Thanh Bình
27	PHẠM HỮU	THIỆN	19.09.07	01/10/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Tiếng Anh	13.13	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
28	LÂM THỊ NGỌC	ÁNH	19.09.02	27/08/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Tiếng Anh	13.28	Ba	12	chuyên Lương Thế Vinh
29	LÊ THỊ HOÀNG	AN	19.09.01	26/11/1996	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Tiếng Anh	14.80	Nhì	11	chuyên Lương Thế Vinh
30	NGUYỄN THỊ MINH	HÒA	19.09.04	10/05/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	12.78	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
31	NGUYỄN DUY	THIÊN	19.09.06	11/06/1995	Kinh	Đồng Nai	Nam	Tiếng Anh	12.30	K.Khích	12	Thống Nhất B
32	PHẠM DƯƠNG PHƯƠNG	THẢO	19.09.05	29/09/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Tiếng Anh	13.13	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
33	NGUYỄN THỊ HỒNG	HÀ	19.09.03	11/07/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Tiếng Anh	12.70	K.Khích	12	chuyên Lương Thế Vinh
34	ĐINH PHÚ	THỊNH	19.09.08	27/01/1996	Kinh	Đồng Nai	Nam	Tiếng Anh	13.68	Ba	11	chuyên Lương Thế Vinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

19-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 34 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

20-TỈNH ĐỒNG THÁP

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	DƯƠNG MINH CHÍ	20.01.01	26/03/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
2	BÙI TRẦN HẢI ĐĂNG	20.01.02	26/10/1996	Kinh	Tiền Giang	Nam	Toán	18.50	K.Khích	11	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
3	PHẠM NGUYỄN NHỰT THANH	20.01.04	21/08/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Toán	23.50	Nhì	12	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
4	NGUYỄN NGỌC RIẾT	20.02.03	03/08/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Vật lí	15.25	K.Khích	12	THPT Lớp Vò 1
5	NGUYỄN NGỌC KHÁNH THƯ	20.02.04	28/11/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Vật lí	16.25	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
6	MAI THỊ CẨM LINH	20.04.03	17/10/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Sinh học	26.15	Ba	12	THPT Lớp Vò 1
7	PHAN THANH TÂN	20.04.05	29/07/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Sinh học	27.75	Ba	12	THPT Lớp Vò 1
8	NGUYỄN THỊ MỸ PHỤNG	20.04.04	16/07/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Sinh học	25.90	Ba	12	THPT Lớp Vò 1
9	VÔ MINH ĐẠT	20.04.01	31/03/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Sinh học	28.65	Nhì	12	THPT Lớp Vò 1
10	PHAN QUỐC HÙNG	20.04.02	15/07/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Sinh học	24.30	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
11	NGUYỄN LÊ THỊ VIỆT TRINH	20.06.05	06/07/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
12	VÔ THUY NGỌC NGÂN	20.06.03	03/09/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT thành phố Cao Lãnh
13	VÔ NGUYỄN THỨ XUYỀN	20.06.06	07/01/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

20-TỈNH ĐỒNG THÁP

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
14	HUỖNH THUỖ LINH	20.06.02	11/11/1996	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	11	THPT Tháp Mười
15	NGUYỄN NGỌC THUỖ DƯƠNG	20.06.01	15/08/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
16	NGUYỄN THỊ THUỖ NGÂN	20.07.04	09/04/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Lịch sử	12.25	K.Khích	12	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
17	HỒ THỊ HỒNG THẮM	20.07.05	11/06/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT Tháp Mười
18	PHAN QUỐC LINH	20.08.04	16/05/1996	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Địa lí	12.75	K.Khích	11	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
19	TRẦN ĐĂNG KHOA	20.08.02	16/09/1995	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Địa lí	12.75	K.Khích	12	THPT thành phố Cao Lãnh

Danh sách này gồm 19 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

21-TỈNH GIA LAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRƯƠNG KIỀU	TRINH	21.01.04	24/11/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Toán	19.00	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
2	LÊ VŨ	TRIỆT	21.02.04	01/01/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	15.25	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
3	BÙI HOÀNG TUẤN	DŨNG	21.03.01	24/12/1996	Kinh	Gia Lai	Nam	Hoá học	22.15	K.Khích	11	THPT chuyên Hùng Vương
4	HẠ NGUYỄN VINH	HUNG	21.03.02	28/07/1995	Kinh	Gia Lai	Nam	Hoá học	20.75	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
5	ĐẶNG DIỆU	LINH	21.03.03	16/09/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Hoá học	22.85	Ba	12	THPT chuyên Hùng Vương
6	CÙ THANH	TUYỀN	21.03.05	29/10/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Hoá học	24.45	Ba	12	THPT chuyên Hùng Vương
7	LƯƠNG THỊ HẠ	VI	21.03.06	27/09/1996	Kinh	Gia Lai	Nữ	Hoá học	19.45	K.Khích	11	THPT chuyên Hùng Vương
8	TRẦN THỊ NHƯ	ÁNH	21.07.01	15/11/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
9	HOÀNG QUỐC	DU	21.07.02	18/07/1996	Kinh	Nam Định	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	THPT chuyên Hùng Vương
10	PHẠM THỊ THÙY	LINH	21.07.04	22/01/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương
11	TRỊNH NHƯ	BÌNH	21.09.01	09/12/1996	Kinh	Bình Định	Nữ	Tiếng Anh	11.63	K.Khích	11	THPT chuyên Hùng Vương
12	PHẠM THỊ MINH	HUYỀN	21.09.02	18/04/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Tiếng Anh	11.73	K.Khích	12	THPT chuyên Hùng Vương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

21-TỈNH GIA LAI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 12 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

22-TỈNH HÀ GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN THANH LY	22.01.04	03/04/1996	Kinh	Hà Giang	Nam	Toán	17.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
2	BÙI NGỌC HUYỀN	22.06.03	29/08/1995	Mường	Hà Giang	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên
3	NGUYỄN THỊ MẾN	22.07.05	20/09/1995	Kinh	Hà Giang	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Việt Vinh
4	NGUYỄN SƠN TÙNG	22.09.06	28/10/1996	Kinh	Hà Giang	Nam	Tiếng Anh	12.10	K.Khích	11	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 4 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

23-TỈNH HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN THU LAN	23.01.05	16/05/1995	Kinh	DuyTiên - Hà	Nữ	Toán	22.50	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
2	TRẦN TRÍ KIÊN	23.01.04	23/09/1995	Kinh	Duy Tiên - Hà	Nam	Toán	24.00	Nhì	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
3	ĐINH TRỌNG LINH	23.01.07	28/07/1996	Kinh	Bình Lục -Hà	Nam	Toán	22.50	Ba	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa
4	NGUYỄN MẠNH HẢI	23.01.03	29/02/1996	Kinh	Phủ Lý- Hà	Nam	Toán	17.00	K.Khích	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa
5	NGUYỄN TÙNG LÂM	23.01.06	25/04/1995	Kinh	Phủ Lý- Hà	Nam	Toán	20.50	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
6	PHAN TIẾN DŨNG	23.01.02	20/11/1995	Kinh	Bình Lục-Hà	Nam	Toán	18.50	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
7	TRẦN VĂN KHÁ	23.02.03	09/11/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Vật lí	19.00	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
8	NGUYỄN HỒNG SƠN	23.02.06	07/11/1996	Kinh	Duy Tiên - Hà	Nam	Vật lí	17.25	K.Khích	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa
9	NGUYỄN THỊ AN	23.02.01	17/12/1996	Kinh	Bình Lục - Hà	Nữ	Vật lí	17.00	K.Khích	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa
10	LÊ VĂN TRIỆU	23.03.08	10/01/1995	Kinh	Duy Tiên- Hà	Nam	Hoá học	27.90	Nhì	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
11	LÊ XUÂN THANH	23.03.06	20/02/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Hoá học	22.35	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

23-TỈNH HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	LÊ THANH HÀ	23.03.05	18/05/1995	Kinh	Phủ Lý -Hà	Nam	Hoá học	24.65	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
13	ĐỖ MẠNH CẨM	23.03.02	22/11/1995	Kinh	Lý Nhân- Hà	Nam	Hoá học	25.30	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
14	TRẦN CÔNG THANH	23.03.07	05/02/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nam	Hoá học	25.60	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
15	PHẠM MINH ĐỨC	23.03.04	01/11/1996	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nam	Hoá học	22.75	Ba	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa
16	LÊ THẾ KIÊN	23.04.05	04/03/1995	Kinh	Bình Lục - Hà	Nam	Sinh học	29.75	Nhì	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
17	NGUYỄN TUẤN ANH	23.04.02	19/05/1995	Kinh	Bình Lục-Hà	Nam	Sinh học	22.75	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
18	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	23.04.06	10/07/1995	Kinh	Bình Lục-Hà	Nữ	Sinh học	23.25	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
19	LÃO THỊ VÂN ANH	23.04.01	31/07/1995	Kinh	Hà Nam	Nữ	Sinh học	22.60	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
20	PHẠM VĂN VINH	23.04.08	22/02/1995	Kinh	Thanh Liêm-Hà	Nam	Sinh học	23.50	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
21	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	23.04.07	12/04/1995	Kinh	Duy Tiên -Hà	Nữ	Sinh học	24.25	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
22	HỨA TRỤ TRƯỜNG	23.05.06	06/08/1996	Kinh	Bình Lục-Hà	Nam	Tin học	16.15	K.Khích	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

23-TỈNH HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
23	TRẦN HUY THÁI	23.05.04	03/02/1995	Kinh	Kim Bảng-Hà	Nam	Tin học	18.55	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
24	TRẦN THU HÀ	23.06.03	08/02/1995	Kinh	Bình Lục - Hà	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
25	HOÀNG THỊ KHÁNH HUYỀN	23.06.05	13/11/1995	Kinh	Thanh Liêm -	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
26	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	23.06.01	10/12/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
27	NGUYỄN THỊ HOA	23.06.04	18/03/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
28	BÙI BÍCH PHƯƠNG	23.06.08	07/05/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
29	LẠI MỸ HUYỀN	23.06.06	13/12/1994	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
30	NGUYỄN MỸ DUYÊN	23.06.02	15/05/1996	Kinh	Lý Nhân - Hà	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa
31	HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC	23.07.04	28/04/1995	Kinh	Thanh Liêm -	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
32	LÂM THỊ HIỀN	23.07.02	05/07/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
33	PHẠM VĂN HƯNG	23.07.03	11/10/1995	Kinh	Bình Lục - Hà	Nam	Lịch sử	16.50	Nhất	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

23-TỈNH HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
34	TRẦN QUANG THÁI	23.07.05	06/08/1995	Kinh	Liên Bang Nga	Nam	Lịch sử	13.25	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
35	ĐINH THỊ CẨM TÚ	23.07.06	15/11/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
36	VŨ DUY HUNG	23.08.03	24/01/1995	Kinh	Bình Lục - Hà	Nam	Địa lí	13.75	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
37	CAO THỊ THIÊN TRANG	23.08.07	19/08/1995	Kinh	Thanh Liêm -	Nữ	Địa lí	18.00	Nhất	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
38	VŨ TUẤN LONG	23.08.04	17/04/1995	Kinh	Thanh Liêm -	Nam	Địa lí	16.50	Nhì	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
39	TRẦN THỊ NGÂN	23.08.06	24/08/1995	Kinh	Bình Lục - Hà	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
40	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	23.08.01	18/08/1996	Kinh	Thanh Liêm -	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	11	Trường THPT chuyên Biên Hòa
41	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	23.08.02	19/03/1995	Kinh	Thanh Liêm- Hà	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
42	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	23.08.05	02/01/1995	Kinh	Bình Lục - Hà	Nam	Địa lí	12.75	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
43	LÊ HUYỀN TRANG	23.08.08	09/06/1995	Kinh	Bình Lục - Hà	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
44	ĐOÀN UYÊN THẢO	23.09.06	30/07/1995	Kinh	Kim Bảng - Hà	Nữ	Tiếng Anh	13.15	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

23-TỈNH HÀ NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
45	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	23.10.07	23/11/1995	Kinh	Lý Nhân - Hà	Nữ	Tiếng Nga	17.05	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
46	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	23.10.05	20/01/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Tiếng Nga	16.83	Ba	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
47	QUÁCH THỊ THU HƯƠNG	23.10.02	21/07/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Tiếng Nga	16.35	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
48	NGUYỄN THỊ KIM OANH	23.10.06	16/10/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Tiếng Nga	16.35	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
49	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	23.10.01	22/06/1995	Kinh	Lý Nhân - Hà	Nữ	Tiếng Nga	17.85	Nhì	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa
50	PHẠM THUỶ LINH	23.10.04	19/09/1995	Kinh	Phủ Lý - Hà	Nữ	Tiếng Nga	16.30	K.Khích	12	Trường THPT chuyên Biên Hòa

Danh sách này gồm 50 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN MINH TUẤN	24.01.12	13/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	22.50	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
2	NGUYỄN VĂN ĐỖ TUẤN	24.01.11	23/11/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
3	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN ANH	24.01.01	30/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	chuyên Hà Nội-Amsterdam
4	NGUYỄN TÙNG SƠN	24.01.09	03/02/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	16.50	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
5	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	24.01.10	10/03/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	18.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
6	ĐỖ TIẾN ĐIỆP	24.01.03	25/04/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	18.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ
7	NGUYỄN TÚ ANH	24.01.02	20/08/1995	Kinh	Thanh Hóa	Nam	Toán	29.00	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
8	NGUYỄN ĐỨC LONG	24.01.06	27/06/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	19.00	K.Khích	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
9	NGUYỄN HỮU NHÂN	24.01.08	31/03/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	17.50	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ
10	LƯU NHẬT NAM	24.01.07	16/04/1995	Kinh	CHLB Nga	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
11	TRẦN MỸ ĐỨC	24.01.05	25/11/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Toán	16.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ
12	ĐOÀN DUY ĐỨC	24.01.04	05/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	16.50	K.Khích	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
13	QUÁCH TRÍ DŨNG	24.02.01	25/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	22.75	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
14	LÊ TRẦN	HIẾU	24.02.02	26/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	26.75	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
15	NGUYỄN HÀ	KHOA	24.02.04	19/10/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	16.25	K.Khích	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
16	NGUYỄN ÁI	LINH	24.02.05	27/07/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Vật lí	19.75	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
17	BÙI QUANG	TÚ	24.02.11	17/09/1995	Kinh	Nam Định	Nam	Vật lí	31.50	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
18	NGÔ THỊ THUÝ	QUYÊN	24.02.08	26/01/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Vật lí	17.75	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
19	ĐÀM QUANG	TRÚC	24.02.10	16/03/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Vật lí	22.25	Ba	12	Đào Duy Từ
20	NGUYỄN ĐỨC	HOÀN	24.02.03	25/10/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Vật lí	20.25	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
21	TRẦN MINH	VŨ	24.02.12	14/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	37.50	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
22	PHÙNG VĂN	QUẢ	24.02.07	18/12/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Vật lí	20.75	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
23	TÔ NHẬT	LINH	24.02.06	07/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
24	PHẠM MINH	TUẤN	24.03.15	15/03/1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Hoá học	27.55	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
25	PHẠM NGÂN	GIANG	24.03.04	25/03/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	29.95	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
26	NGUYỄN KHẮC	HƯNG	24.03.07	16/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	23.75	Ba	11	chuyên Hà Nội -

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
												Amsterdam
27	PHẠM MAI	PHƯƠNG	24.03.13	24/01/1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Hoá học	32.00	Nhất	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
28	NGUYỄN BẢO	NGỌC	24.03.12	04/06/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Hoá học	25.60	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
29	HOÀNG MẠNH	ĐỨC	24.03.02	17/07/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Hoá học	23.05	Ba	11	chuyên Nguyễn Huệ
30	NGUYỄN HUY	TOÀN	24.03.14	24/08/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Hoá học	22.35	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
31	TRẦN KHÁNH	LINH	24.03.09	18/11/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	24.30	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
32	NGUYỄN LƯƠNG	ĐỨC	24.03.03	15/09/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Hoá học	21.10	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
33	CHU MINH	ĐỨC	24.03.01	19/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	25.70	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
34	TRẦN LÊ MINH	HIẾU	24.03.05	08/08/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	28.50	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
35	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	24.04.05	09/12/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	33.25	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
36	NGUYỄN NHẬT	ANH	24.04.03	16/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	32.75	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
37	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	24.04.10	05/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	26.25	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
38	NGUYỄN ĐỨC	ANH	24.04.02	14/04/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	25.75	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
39	PHẠM THẾ TÙNG	24.04.17	24/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	29.60	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
40	LÊ THU HẰNG	24.04.09	16/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	27.85	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
41	LÃ THỊ HẢI YẾN	24.04.18	25/12/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Sinh học	30.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Huệ
42	TRƯƠNG VŨ HOÀI THU	24.04.16	11/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	21.80	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
43	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	24.04.15	28/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	34.00	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
44	VŨ THÙY DUNG	24.04.04	17/08/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Sinh học	22.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
45	ĐỖ ĐỨC MINH	24.04.13	02/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	26.50	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
46	LÊ NGUYỄN HOÀNG ANH	24.04.01	17/09/1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Sinh học	27.00	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
47	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	24.04.06	28/08/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Sinh học	22.75	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
48	TRẦN ĐỨC LIÊM	24.05.04	28/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	28.15	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
49	KIỀU HẢI ĐĂNG	24.05.02	10/09/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	22.40	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
50	DƯ ANH QUÂN	24.05.11	07/06/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	10.75	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ
51	LÊ HỒNG QUANG	24.05.10	15/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	29.15	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
52	NGUYỄN BÌNH	NGUYỄN	24.05.09	09/03/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Tin học	18.20	Ba	11	chuyên Nguyễn Huệ
53	NGUYỄN ĐỨC	NAM	24.05.07	25/09/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	27.75	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
54	VŨ THANH TRUNG	ANH	24.05.01	28/01/1995	Kinh	LB Nga	Nam	Tin học	16.50	K.Khích	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
55	NGUYỄN ĐỨC	VƯỢNG	24.05.15	12/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	22.50	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
56	NGUYỄN HỮU NHẬT	MINH	24.05.06	19/11/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Tin học	13.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ
57	ĐỖ QUANG	THÀNH	24.05.12	30/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	16.45	K.Khích	11	Chu Văn An
58	HOÀNG GIA	MINH	24.05.05	20/12/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	31.25	Nhì	12	Cổ Loa
59	NGUYỄN QUỐC	TRUNG	24.05.13	24/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	10.45	K.Khích	12	Chu Văn An
60	BÙI THỦY	NGUYỄN	24.05.08	14/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	25.00	Nhì	12	Chu Văn An
61	ĐINH ĐỨC	HOÀ	24.05.03	04/08/1996	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Tin học	14.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ
62	NGHIÊM TỔ	MINH	24.06.08	24/03/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Thăng Long
63	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	24.06.07	03/10/1996	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ
64	TRẦN THU THẢO	MY	24.06.10	27/01/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
65	TRẦN HÀ	TRANG	24.06.13	20/05/1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
66	NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	24.06.11	10/06/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
67	VŨ NGỌC	TRÂM	24.06.14	13/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Chu Văn An
68	TIÊU HẢI	AN	24.06.01	30/04/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chu Văn An
69	NGUYỄN THẢO	MY	24.06.09	08/06/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
70	NGUYỄN HOA	HẠ	24.06.02	26/11/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	Đan Phượng
71	HÀ VŨ MAI	LINH	24.06.04	14/07/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
72	ĐỖ HẢI	YẾN	24.06.15	14/11/1996	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Sơn Tây
73	NGUYỄN THỊ	NHUNG	24.07.07	16/02/1993	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	Quốc Oai
74	PHẠM TUẤN	ANH	24.07.01	12/03/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	Chu Văn An
75	ĐẶNG THỊ	UYÊN	24.07.12	01/03/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Huệ
76	NGUYỄN ĐÀI	TRANG	24.07.11	19/08/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
77	NGUYỄN THÙY	LINH	24.07.05	16/07/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
78	VŨ THỊ PHƯƠNG	ANH	24.07.02	05/11/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	14.25	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
79	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	24.07.06	03/08/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Lịch sử	14.25	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
80	TẠ NAM	PHONG	24.07.08	03/03/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Chu Văn An
81	LÊ THẾ	HUY	24.07.04	26/10/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Huệ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
82	NGUYỄN THU	HƯƠNG	24.08.03	27/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
83	LƯƠNG THỊ HOÀI	THU	24.08.09	08/07/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
84	ĐOÀN NGỌC	BÌNH	24.08.02	28/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
85	ĐÀO NGỌC	NAM	24.08.08	23/10/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	14.50	Ba	11	Chu Văn An
86	MAI MỸ	LINH	24.08.05	29/07/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
87	NGUYỄN DUY	LINH	24.08.06	12/11/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	17.50	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
88	BẠCH NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	24.09.14	14/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	15.08	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
89	LÊ MINH	PHƯỢNG	24.09.15	06/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.73	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
90	ĐẶNG PHƯỚC	LONG	24.09.11	28/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	15.28	Nhì	11	Thăng Long
91	HÀ MINH	ĐỨC	24.09.06	27/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	15.23	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
92	LƯU MAI	TRANG	24.09.16	04/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.93	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
93	NGÔ VŨ HOÀNG	MINH	24.09.12	16/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	13.33	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
94	ĐẶNG THANH	TÙNG	24.09.18	18/09/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	14.08	Ba	12	Chu Văn An

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
95	VŨ NGUYỄN THÁI	DƯƠNG	24.09.05	03/02/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Tiếng Anh	15.20	Nhì	11	chuyên Nguyễn Huệ
96	ĐÀM NGỌC KIM	ANH	24.09.01	27/12/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	16.53	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
97	NGUYỄN DUY	HÙNG	24.09.09	21/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	15.28	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
98	ĐINH THỊ PHƯƠNG	ANH	24.09.02	30/12/1993	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	15.60	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
99	LÊ THÙY	CHI	24.09.04	07/07/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	15.78	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
100	TRẦN MỸ	LINH	24.09.10	06/06/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.05	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
101	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	24.09.17	26/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	15.53	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
102	NGUYỄN QUANG	MINH	24.09.13	15/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	13.98	Ba	12	Chu Văn An
103	BÙI MINH	HẰNG	24.09.08	10/04/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	12.93	K.Khích	12	Chu Văn An
104	HOÀNG THU	HÀ	24.09.07	23/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.98	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
105	NGUYỄN PHÚC	ANH	24.09.03	05/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	13.08	K.Khích	12	Chu Văn An
106	NGUYỄN THỊ QUỲNH	LÂM	24.10.05	06/11/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tiếng Nga	15.45	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
107	ĐỖ THÀNH	NAM	24.10.10	11/03/1996	Kinh	CH Séc	Nam	Tiếng Nga	16.88	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
108	NGHIÊM HẢI	LIÊN	24.10.06	26/02/1994	Kinh	LB Nga	Nữ	Tiếng Nga	18.98	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
109	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	24.10.03	01/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Nga	16.20	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Huệ
110	THÁI MỸ	LOAN	24.10.09	11/12/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tiếng Nga	17.90	Nhì	12	chuyên Nguyễn Huệ
111	NGUYỄN VIỆT MỸ	DUNG	24.10.04	07/05/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Nga	18.90	Nhì	12	chuyên Nguyễn Huệ
112	ĐẶNG NGỌC	LINH	24.10.07	26/07/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tiếng Nga	18.33	Nhì	12	chuyên Nguyễn Huệ
113	ĐẶNG QUỲNH	NGA	24.10.11	27/05/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Nga	17.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Huệ
114	ĐÀO VŨ HOÀNG	ANH	24.10.02	17/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Nga	17.10	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
115	PHAN HÀ PHƯƠNG	ANH	24.11.01	26/07/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	16.15	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
116	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	24.11.13	15/08/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Pháp	15.53	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
117	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	24.11.10	22/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	14.93	K.Khích	12	Chu Văn An
118	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	24.11.11	23/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	18.13	Nhất	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
119	LÊ HOA	MINH	24.11.06	18/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	15.75	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
120	HOÀNG HẠNH	NHI	24.11.07	22/09/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	15.65	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
121	NGÔ KIM	HƯƠNG	24.11.02	10/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	17.25	Nhì	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
122	VŨ CỰ	VIỆT	24.11.15	25/03/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Pháp	15.35	K.Khích	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
123	NGHIÊM TRẦN	TRUNG	24.11.12	04/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Pháp	16.58	Nhì	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
124	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	24.11.03	15/05/1996	Kinh	Nam Định	Nữ	Tiếng Pháp	15.33	K.Khích	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
125	VŨ MINH NHẬT	VI	24.11.14	12/09/1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	15.23	K.Khích	12	Chu Văn An
126	TRẦN THÙY	LINH	24.11.05	13/10/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	15.73	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
127	MẠC MAI	SƯƠNG	24.11.09	25/06/1995	Kinh	Hà Bắc	Nữ	Tiếng Pháp	15.65	Ba	12	chuyên Hà Nội - Amsterdam
128	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	24.11.04	26/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	15.60	Ba	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam
129	VŨ THỊ MAI	PHƯƠNG	24.11.08	13/04/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Tiếng Pháp	15.25	K.Khích	11	chuyên Hà Nội - Amsterdam

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

24-TP. HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 129 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

25-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN MẬU	THÀNH	25.01.07	13/01/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	22.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
2	VÕ ANH	ĐỨC	25.01.05	08/07/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Toán	23.50	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
3	TRẦN ĐỨC	CHÍNH	25.01.02	04/06/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	22.00	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
4	LÊ THỊ THU	HIỀN	25.01.06	19/12/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Toán	17.00	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
5	TRẦN QUỐC	DỪNG	25.01.03	21/08/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	21.50	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
6	TRẦN LÊ CÔNG	THẮNG	25.01.08	26/09/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	17.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
7	PHAN TUẤN	ANH	25.01.01	29/07/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	16.00	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
8	PHAN HOÀNG	GIANG	25.02.03	17/07/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Vật lí	28.50	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
9	NGUYỄN HUỲNH	ĐỨC	25.02.02	05/08/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Vật lí	27.75	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
10	NGUYỄN DOÃN	HIỀN	25.02.04	02/10/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Vật lí	24.25	Nhì	11	Chuyên Hà Tĩnh
11	HOÀNG VĂN	LẬP	25.02.06	03/03/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Vật lí	21.25	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
12	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	25.02.01	27/06/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Vật lí	19.50	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
13	TRƯƠNG QUANG	TOÀN	25.02.08	27/02/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Vật lí	20.50	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
14	NGUYỄN PHÚC	HỒNG	25.03.02	23/03/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Hoá học	22.60	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
15	TRẦN THẾ	DIỆU	25.03.01	27/10/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Hoá học	24.15	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
16	NGUYỄN TIẾN	LỘC	25.03.03	16/12/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Hoá học	22.65	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
17	VÕ VĂN	XƯỚNG	25.03.06	14/05/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Hoá học	21.35	K.Khích	12	Trần Phú
18	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	CHI	25.04.02	06/11/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	27.60	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

25-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LÊ THỊ MAI	PHƯƠNG	25.04.07	19/11/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	28.35	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
20	TRẦN THỊ QUỲNH	AN	25.04.01	13/07/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	25.05	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
21	TRẦN THÙY	DƯƠNG	25.04.03	06/02/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	23.55	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
22	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	25.04.04	21/07/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	25.55	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
23	DƯƠNG PHÚC	HIẾU	25.04.05	25/01/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Sinh học	25.55	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
24	DƯƠNG THỊ THÙY	LINH	25.04.06	18/11/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	26.05	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
25	NGUYỄN THỊ DẠ	THẢO	25.04.08	29/11/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	26.05	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
26	DƯƠNG THỊ HÀ	TRANG	25.04.09	10/04/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	23.55	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
27	PHẠM BÁ	THÁI	25.05.04	05/05/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tin học	14.45	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
28	NGUYỄN MẬU HỒNG	THÁI	25.05.03	18/11/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tin học	23.50	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
29	MAI THẾ	ANH	25.05.01	07/03/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tin học	22.25	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
30	NGUYỄN NAM	ANH	25.05.02	11/12/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tin học	24.45	Nhì	11	Chuyên Hà Tĩnh
31	LƯƠNG ANH	VŨ	25.05.06	17/09/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tin học	23.35	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
32	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	VIỆT	25.05.05	24/02/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tin học	13.45	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
33	LÊ THỊ THANH	HUYỀN	25.06.02	01/05/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
34	ĐẶNG THỊ MAI	HOA	25.06.01	28/08/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
35	TRỊNH THỊ MINH	THÚY	25.06.05	23/05/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Chuyên Hà Tĩnh
36	THÁI THỊ KIM	OANH	25.07.06	19/05/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Lịch sử	16.00	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

25-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẠNH	25.07.02	26/10/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	Chuyên Hà Tĩnh
38	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	25.07.05	04/02/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
39	DƯƠNG THỊ	HOÀI	25.07.03	30/12/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
40	TRƯƠNG THỊ NGỌC	BÍCH	25.08.01	22/03/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
41	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	25.08.04	05/04/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
42	PHẠM THỊ	HẬU	25.08.03	02/09/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
43	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	25.08.05	04/08/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
44	LÊ THỊ THANH	HIẾU	25.09.02	15/06/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Anh	13.68	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
45	ĐẶNG KHÁNH	HUYỀN	25.09.03	17/04/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	14.05	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
46	NGUYỄN THỊ HÀ	LINH	25.09.04	07/09/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	13.45	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
47	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	25.09.06	13/03/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	12.50	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
48	BÙI THỊ HUYỀN	DIỆU	25.09.01	20/03/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	12.70	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh
49	TRẦN NỮ HUYỀN	MY	25.09.05	15/12/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	13.28	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
50	LÊ VĂN	SƠN	25.11.06	09/10/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tiếng Pháp	15.63	Ba	12	Chuyên Hà Tĩnh
51	PHAN THỊ MINH	NHÂN	25.11.05	22/09/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Pháp	15.48	Ba	11	Chuyên Hà Tĩnh
52	BÙI THÚY	HIỀN	25.11.02	31/12/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Pháp	14.83	K.Khích	12	Chuyên Hà Tĩnh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

25-TỈNH HÀ TĨNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 52 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

26-TỈNH HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHÙNG LÂM	BÌNH	26.01.01	12/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	26.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
2	PHẠM VĂN	HẬU	26.01.02	24/11/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	24.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
3	NGUYỄN DUY	HÙNG	26.01.03	22/11/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	24.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
4	NGUYỄN VĂN	HƯỜNG	26.01.04	21/02/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	24.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
5	AN DUY	MẠNH	26.01.05	21/05/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	25.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
6	NGUYỄN ĐỨC	QUÝ	26.01.06	05/09/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	24.50	Nhì	11	chuyên Nguyễn Trãi
7	TRẦN XUÂN	THẮNG	26.01.07	05/11/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	26.00	Nhì	11	chuyên Nguyễn Trãi
8	NGUYỄN ANH	TUẤN	26.01.08	05/06/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	21.50	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
9	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	26.02.02	21/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Vật lí	16.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
10	NGUYỄN VIỆT	HÀ	26.02.03	19/04/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
11	PHẠM THỊ YẾN	NHI	26.02.04	20/03/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Vật lí	17.50	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
12	LÊ TRUNG	THÀNH	26.02.06	25/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Vật lí	16.25	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
13	HOÀNG	TRUNG	26.02.07	03/05/1995	Kinh	Khánh Hoà	Nam	Vật lí	15.25	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
14	NGUYỄN TRỌNG	VŨ	26.02.08	02/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
15	NGUYỄN TRUNG	DŨNG	26.03.01	26/11/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	26.95	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
16	NGUYỄN VĂN	KIÊN	26.03.02	29/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	21.55	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
17	ĐỖ THỊ	NHUNG	26.03.04	12/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Hoá học	28.95	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
18	LƯƠNG THUỶ	NHUNG	26.03.05	22/11/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Hoá học	32.00	Nhất	12	chuyên Nguyễn Trãi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

26-TỈNH HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN ĐĂNG	SƠN	26.03.06	15/10/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	19.95	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
20	NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	26.03.07	07/11/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Hoá học	19.50	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
21	LÊ KHẢ	TÙNG	26.03.08	26/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	24.10	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
22	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	LINH	26.03.03	02/02/1996	Kinh	Hải Dương	Nữ	Hoá học	24.40	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
23	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẮM	26.04.03	11/01/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Sinh học	25.65	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
24	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	26.04.04	25/01/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Sinh học	29.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
25	PHẠM MINH	HOÀ	26.04.05	28/01/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Sinh học	29.90	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
26	BÙI ĐÌNH	HOÀNG	26.04.06	20/05/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Sinh học	24.65	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
27	BÙI HOÀNG	THANH	26.04.07	25/01/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Sinh học	22.90	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
28	NGUYỄN THUỖ	TRANG	26.04.08	21/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Sinh học	28.65	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
29	ĐÀO NGỌC	BẮC	26.04.01	20/12/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Sinh học	27.65	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
30	HÀN NGỌC THUỖ	DƯƠNG	26.04.02	13/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	25.25	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
31	NGUYỄN THẢO	CHINH	26.05.01	09/01/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tin học	23.65	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
32	NGUYỄN PHÚC	LỢI	26.05.04	19/03/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Tin học	12.65	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
33	PHẠM MINH HOÀNG	LINH	26.05.02	04/11/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Tin học	17.75	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
34	PHẠM VĂN	LONG	26.05.03	02/10/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Tin học	29.60	Nhì	11	chuyên Nguyễn Trãi
35	NGUYỄN PHAN QUANG	MINH	26.05.05	05/08/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	39.30	Nhất	11	chuyên Nguyễn Trãi
36	LÊ ĐỨC	NAM	26.05.06	30/01/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Tin học	13.95	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Trãi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

26-TỈNH HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	VŨ ĐỨC	THỊNH	26.05.07	03/10/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Tin học	21.80	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
38	ĐỖ QUỐC	VƯƠNG	26.05.08	14/01/1996	Kinh	Hải Hưng	Nam	Tin học	20.60	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi
39	NGUYỄN LAN	ANH	26.06.01	20/02/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
40	LƯU THU	HOÀI	26.06.03	16/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
41	LƯƠNG NGỌC	HUYỀN	26.06.04	17/08/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
42	LƯƠNG ANH	PHƯƠNG	26.06.06	15/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
43	NGUYỄN THUỶ	TRANG	26.06.07	18/04/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
44	TRẦN KHÁNH THU	HÀ	26.07.01	26/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Lịch sử	15.25	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
45	NGUYỄN SƠN	HẢI	26.07.02	10/02/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Lịch sử	13.75	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
46	TRẦN THỊ	HẢO	26.07.03	10/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Lịch sử	16.25	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
47	NGUYỄN THỊ	HOA	26.07.04	26/12/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Lịch sử	16.25	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
48	VŨ NGỌC LƯU	LY	26.07.05	06/03/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Lịch sử	14.25	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
49	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THU	26.07.06	15/10/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
50	VƯƠNG QUỲNH	TRANG	26.07.08	12/12/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
51	NGUYỄN QUỲNH	CHI	26.08.01	27/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
52	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỆP	26.08.02	10/10/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
53	ĐỖ MẠNH NGUYỄN	HÙNG	26.08.03	09/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Địa lí	16.50	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
54	NGUYỄN HẢI	NHI	26.08.05	23/02/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

26-TỈNH HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	NGUYỄN THỊ MINH	TÂM	26.08.06	16/10/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
56	ĐINH THỊ LỆ	THU	26.08.07	20/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
57	NGUYỄN VĂN	TRUNG	26.08.08	12/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Địa lí	18.00	Nhất	12	chuyên Nguyễn Trãi
58	PHẠM THỤC	CHI	26.09.01	31/08/1994	Kinh	Frankfurt	Nữ	Tiếng Anh	13.98	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
59	LÊ HOÀNG	HẠNH	26.09.03	26/08/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Anh	12.95	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
60	NGUYỄN MINH	HẰNG	26.09.04	05/11/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Anh	14.20	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
61	VŨ KHÁNH	LINH	26.09.06	21/12/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Anh	12.10	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
62	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	26.09.05	06/02/1996	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Anh	12.93	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Trãi
63	NGUYỄN THỊ THUỶ	LINH	26.10.02	24/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Nga	17.15	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
64	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	26.11.03	05/10/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Pháp	15.25	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Trãi
65	NGUYỄN NGUYỄN	TRANG	26.11.06	07/07/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Pháp	16.43	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
66	HOÀNG KIM TỐ	UYÊN	26.11.07	13/08/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Pháp	15.53	Ba	12	chuyên Nguyễn Trãi
67	NGUYỄN HỒNG	VÂN	26.11.08	14/08/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Pháp	16.43	Nhì	12	chuyên Nguyễn Trãi
68	NGUYỄN PHƯƠNG	NGỌC	26.11.05	30/12/1996	Kinh	Hải Dương	Nữ	Tiếng Pháp	15.45	Ba	11	chuyên Nguyễn Trãi

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

26-TỈNH HẢI DƯƠNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 68 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

27-TP. HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN HÀ	AN	27.01.01	17-04-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	17.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
2	LÊ VIỆT	ANH	27.01.02	01-01-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	20.50	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
3	ĐẶNG XUÂN	ĐẠI	27.01.03	28-09-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
4	PHẠM QUANG	ĐẠT	27.01.04	11-05-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
5	ĐÀO ĐỨC	MẠNH	27.01.05	25-10-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
6	BÙI THỊ BẢO	NGỌC	27.01.06	13-05-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Toán	18.50	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
7	NGUYỄN THẾ	THÀNH	27.01.07	04-08-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	18.50	K.Khích	12	THPT Thái Phiên
8	NGUYỄN HUY	TÙNG	27.01.08	21-08-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Toán	26.00	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
9	LÃ ĐỨC	CHÍNH	27.02.01	12-01-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Vật lí	27.00	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
10	ĐINH HỒNG	HÀ	27.02.02	02-12-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Vật lí	20.75	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
11	LÊ HUY	HÙNG	27.02.03	09-04-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Vật lí	28.50	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
12	ĐÀO NHẬT	MINH	27.02.04	18-04-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Vật lí	21.25	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
13	NGUYỄN HẢI	PHONG	27.02.05	07-05-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Vật lí	25.25	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
14	NGUYỄN MẠNH	PHÚC	27.02.06	02-05-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Vật lí	27.75	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
15	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	27.02.08	22-08-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Vật lí	16.00	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
16	ĐỖ VIỆT	HÙNG	27.03.04	14-03-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Hoá học	27.20	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
17	VŨ DUY	LINH	27.03.06	30-10-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Hoá học	23.35	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
18	NGUYỄN TRẦN	TÂM	27.03.07	15-01-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Hoá học	28.45	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

27-TP. HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	PHẠM THỊ	THẢO	27.03.08	15-03-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Hoá học	28.25	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
20	PHẠM VĂN	TÙNG	27.03.09	21-03-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Hoá học	19.90	K.Khích	12	THPT Thái Phiên
21	LÊ ĐỨC	VIỆT	27.03.10	28-11-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Hoá học	30.30	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
22	ĐÀO TRỌNG	DOANH	27.04.01	10-10-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Sinh học	24.65	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
23	NGUYỄN THU	DUYÊN	27.04.02	07-01-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Sinh học	23.20	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
24	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	27.04.03	10-01-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Sinh học	21.85	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
25	PHẠM VIỆT	HOÀ	27.04.04	25-12-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Sinh học	23.75	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
26	NGUYỄN THỊ THUỶ	LINH	27.04.05	14-12-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Sinh học	30.95	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
27	PHẠM HUYỀN	TRANG	27.04.08	25-08-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Sinh học	25.95	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
28	NGUYỄN TUẤN	ANH	27.05.01	06-02-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tin học	37.90	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
29	VŨ NHẬT	ANH	27.05.02	16-12-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tin học	16.50	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
30	NGUYỄN QUANG	BẢO	27.05.03	14-11-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tin học	21.80	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
31	ĐÀO NGUYỄN	DƯƠNG	27.05.04	12-11-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tin học	16.85	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
32	BÙI ĐỖ	HIỆP	27.05.05	20-02-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tin học	28.20	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
33	VŨ THUỶ	LINH	27.05.06	17-03-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tin học	11.25	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
34	VŨ HỮU	SƠN	27.05.07	06-06-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tin học	23.25	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
35	ĐOÀN VĂN	VIỆT	27.05.08	29-08-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tin học	26.10	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
36	BÙI NGỌC	HOA	27.06.01	19-06-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Ngữ văn	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

27-TP. HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	VŨ DIỆU LINH	27.06.02	04-04-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
38	BÙI THỊ THUỶ NGÂN	27.06.04	24-07-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
39	ĐỖ THỊ THẠCH THẢO	27.06.06	29-08-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
40	PHẠM THỊ MINH TRANG	27.06.10	02-10-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
41	PHAN HÀ TRANG	27.06.09	22-03-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
42	NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG	27.07.01	09-08-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
43	ĐÀO THỊ NGUYỄN	27.07.04	03-04-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
44	VŨ HẢI PHONG	27.07.05	09-11-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT Toàn Thắng
45	NGUYỄN THU THẢO	27.07.06	14-01-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Ngô Quyền
46	LÊ ĐỨC CHÍNH	27.08.01	27-10-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
47	TÔ NGỌC QUỲNH HOA	27.08.02	31-12-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	15.25	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
48	ĐÀO PHẠM PHƯƠNG LINH	27.08.03	10-04-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
49	NGUYỄN THỊ THANH NGỌC	27.08.04	24-09-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
50	ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG	27.08.05	25-01-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Lê Quý Đôn
51	ĐỖ THỊ BÍCH PHƯỢNG	27.08.06	12-12-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Quang Trung
52	PHẠM THỊ THUỶ DƯƠNG	27.09.01	22-07-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Anh	14.58	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
53	NGUYỄN TẮT ĐẠT	27.09.02	11-07-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tiếng Anh	14.55	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
54	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	27.09.03	14-12-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tiếng Anh	15.65	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

27-TP. HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	PHAN QUỐC	KHÁNH	27.09.04	05-09-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tiếng Anh	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
56	NGUYỄN MỸ	LINH	27.09.05	17-04-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Anh	16.00	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
57	NGUYỄN THỊ HOÀI	LINH	27.09.06	23-07-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Anh	16.30	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
58	TẠ MỸ ÁI	LINH	27.09.07	08-02-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Anh	14.38	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
59	NGUYỄN TRUNG TRÀ	MY	27.09.08	24-08-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Anh	14.75	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
60	NGUYỄN THU	NHÂN	27.09.09	08-08-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Anh	13.93	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
61	PHẠM XUÂN	THẮNG	27.09.10	02-09-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tiếng Anh	15.80	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
62	PHẠM QUANG	ANH	27.10.01	25-07-1995	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tiếng Nga	16.25	K.Khích	12	THPT chuyên Trần Phú
63	VÕ THỊ MINH	HUYỀN	27.10.03	05-10-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Nga	16.73	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
64	LÊ PHƯƠNG	ANH	27.11.01	27-01-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	17.33	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
65	LÊ THỊ KIM	CHI	27.11.02	01-11-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	15.63	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
66	KHU HƯƠNG	GIANG	27.11.03	29-05-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	15.63	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
67	NGUYỄN VIỆT	HÀ	27.11.04	18-08-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	14.63	K.Khích	11	THPT chuyên Trần Phú
68	NGUYỄN THỊ NHẬT	HOA	27.11.05	24-10-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	15.98	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
69	VŨ HUYỀN DIỆU	HOA	27.11.06	09-03-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	16.43	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
70	TRẦN HOÀNG	LÂN	27.11.07	19-09-1996	Kinh	Hải Phòng	Nam	Tiếng Pháp	15.60	Ba	11	THPT chuyên Trần Phú
71	MAI KHÁNH	LINH	27.11.08	31-05-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	16.63	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú
72	ĐẶNG THỊ HOÀNG	NGÂN	27.11.09	31-03-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	16.88	Nhì	11	THPT chuyên Trần Phú

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

27-TP. HẢI PHÒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
73	NGUYỄN MINH	NGỌC	27.11.10	23-10-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Pháp	17.03	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
74	NGHIÊM THUỖ	DƯƠNG	27.12.01	16-11-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Trung	15.30	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
75	PHẠM HOÀI	GIANG	27.12.02	16-10-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Trung	17.05	Nhất	12	THPT chuyên Trần Phú
76	MAI THỊ NỮ	HẠNH	27.12.03	14-12-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Trung	15.20	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
77	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	27.12.04	09-12-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Trung	16.05	Nhì	12	THPT chuyên Trần Phú
78	BÙI BẢO	NGỌC	27.12.05	27-09-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Trung	14.95	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
79	NGUYỄN THỊ MINH	PHƯỢNG	27.12.06	08-02-1996	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Trung	15.65	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú
80	PHÙNG MINH	PHƯỢNG	27.12.07	19-11-1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Tiếng Trung	15.90	Ba	12	THPT chuyên Trần Phú

Danh sách này gồm 80 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

28-TỈNH HẬU GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG VI	28.06.05	03/09/1996	Kinh	Đồng Tháp	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	11	Ngã Sáu

Danh sách này gồm 1 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

29-TỈNH HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐẶNG HỮU HIẾU	29.01.01	21/07/1995	Kinh	Lạc Sơn, Hòa	Nam	Toán	20.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
2	NGUYỄN TRUNG KIÊN	29.01.04	03/07/1995	Kinh	Thị xã Hòa Bình	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
3	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	29.02.03	13/10/1995	Kinh	Vụ Bản, Nam	Nữ	Vật lí	17.00	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
4	LÊ HẢI LONG	29.02.05	18/11/1995	Kinh	Bv tỉnh Hòa	Nam	Vật lí	24.50	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
5	ĐINH THỊ ANH XUÂN	29.02.06	19/03/1995	Kinh	Lạc Sơn, Hòa	Nữ	Vật lí	26.50	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
6	ĐÀO TRƯỜNG AN	29.02.01	30/09/1996	Mường	Lạc Thủy, Hòa	Nam	Vật lí	15.75	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
7	NGUYỄN MẠNH DUY	29.02.02	09/07/1996	Mường	Bv tỉnh Hòa	Nam	Vật lí	17.50	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
8	NGUYỄN TIẾN DŨNG	29.03.02	24/07/1995	Kinh	Kỳ Sơn, Hòa	Nam	Hoá học	28.00	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
9	ĐỖ ĐỨC CƯỜNG	29.03.01	11/08/1995	Kinh	Lương Sơn,	Nam	Hoá học	19.60	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
10	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	29.03.03	15/12/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Hoá học	22.05	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
11	ĐẶNG THỊ MAI HƯƠNG	29.03.04	31/08/1995	Kinh	Hòa Bình	Nữ	Hoá học	23.35	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

29-TỈNH HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	LÊ PHƯƠNG THẢO	29.03.06	15/12/1995	Kinh	Đà Bắc, Hòa	Nữ	Hoá học	20.25	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
13	NGUYỄN PHÙNG THANH MAI	29.04.03	18/07/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Sinh học	23.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
14	NGUYỄN THỊ THU	29.04.07	22/09/1995	Kinh	Tx Hòa Bình,	Nữ	Sinh học	25.40	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
15	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	29.04.08	11/09/1995	Kinh	Vinh Tường,	Nữ	Sinh học	26.65	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
16	ĐỖ HỒNG NGỌC	29.04.04	17/08/1996	Kinh	Bệnh viện Sông	Nữ	Sinh học	23.70	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
17	NGUYỄN THỊ LỆ THANH	29.04.05	18/03/1996	Kinh	Bệnh viện Hòa	Nữ	Sinh học	25.10	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
18	HOÀNG VIỆT THÀNH	29.04.06	06/02/1996	Tày	Bệnh viện Hòa	Nam	Sinh học	26.50	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
19	NGÔ QUỐC ĐÔNG	29.04.01	10/08/1996	Kinh	Bệnh viện	Nam	Sinh học	25.35	Ba	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
20	HÀ VŨ HOÀNG ANH	29.05.01	15/03/1996	Mường	BV tỉnh Hòa	Nam	Tin học	10.65	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
21	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	29.05.02	10/07/1995	Mường	Sóc Sơn, Hà	Nam	Tin học	16.15	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
22	VŨ ĐỨC MẠNH	29.05.03	03/02/1995	Kinh	Kim Bôi, Hòa	Nam	Tin học	20.30	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

29-TỈNH HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
23	LÊ MINH	THÀNH	29.05.05	14/08/1996	Kinh	Bệnh viện	Nam	Tin học	15.85	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
24	MAI ÁNH	NGUYỆT	29.06.04	10/12/1995	Kinh	Bệnh viện Hòa	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
25	VŨ THU	HÀ	29.06.01	02/07/1995	Kinh	Lương Sơn,	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
26	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	MY	29.07.05	19/06/1995	Mường	Kỳ Sơn, Hòa	Nữ	Lịch sử	14.25	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
27	TRẦN MAI	LINH	29.07.04	22/06/1995	Kinh	Thị xã Hòa Bình	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
28	NGUYỄN LƯƠNG	THẢO	29.07.08	18/07/1995	Kinh	Thị xã Hòa Bình	Nữ	Lịch sử	13.75	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
29	BÙI VIỆT	PHƯƠNG	29.07.06	30/10/1995	Mường	Bv tỉnh Hòa	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
30	NGÔ THỊ	DUYÊN	29.07.01	08/06/1995	Kinh	Bệnh viện Sông	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
31	TRẦN VIỆT	HÙNG	29.07.03	22/11/1995	Kinh	Bv tỉnh Hòa	Nam	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
32	BÙI THỊ	THẨM	29.08.05	15/05/1995	Mường	Lạc Sơn, Hòa	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	PT DTNT tỉnh
33	AN MẠNH	HÙNG	29.08.02	02/11/1995	Kinh	Mai Châu, Hòa	Nam	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
34	TRƯƠNG THỊ	NHUNG	29.08.03	15/06/1995	Kinh	Lương Sơn,	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

29-TỈNH HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
											Thụ
35	BÙI LỆ QUUYÊN	29.08.04	02/02/1995	Mường	Bv thị xã Hòa	Nữ	Địa lí	12.75	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
36	TRẦN THỊ YẾN	29.08.08	14/04/1995	Kinh	Yên Thủy, Hòa	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
37	NGUYỄN DIỆU LINH	29.09.01	14/03/1995	Kinh	Lạc Sơn, Hòa	Nữ	Tiếng Anh	11.83	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
38	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	29.09.02	11/02/1995	Kinh	Bệnh viện, Hòa	Nữ	Tiếng Anh	12.60	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
39	LÊ MAI PHƯƠNG	29.09.04	29/09/1995	Kinh	Bv tỉnh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	12.98	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
40	TRẦN HẢI YẾN	29.09.06	23/01/1995	Kinh	Bv tỉnh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	13.43	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
41	TRẦN THỊ NGỌC THÚY	29.09.05	14/10/1996	Kinh	Bv tỉnh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	13.00	K.Khích	11	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
42	NGUYỄN BÁ TUẤN ANH	29.10.01	20/03/1995	Kinh	Bệnh Viện	Nam	Tiếng Nga	16.20	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
43	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	29.10.06	03/12/1995	Kinh	BV thị xã Hòa	Nữ	Tiếng Nga	15.45	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
44	PHAN LINH CHI	29.12.02	10/04/1995	Kinh	Bệnh viện Hòa	Nữ	Tiếng Trung	14.30	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
45	VŨ CÔNG HÀO	29.12.05	18/10/1995	Kinh	Kỳ Sơn, Hòa	Nam	Tiếng Trung	15.50	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

29-TỈNH HOÀ BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
											Thụ
46	NGUYỄN THỊ DIỆU HƯỜNG	29.12.06	04/04/1995	Kinh	Lạc Sơn, Hòa	Nữ	Tiếng Trung	14.90	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ

Danh sách này gồm 46 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

30-TỈNH HUNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐÀO VIỆT	ANH	30.01.01	06/01/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Toán	21.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
2	DƯƠNG MẠNH	CƯỜNG	30.01.02	12/05/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
3	LÊ VĂN	DUẨN	30.01.03	05/01/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Toán	20.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
4	HOÀNG VĂN	DUY	30.01.04	14/06/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
5	NGUYỄN THỊ VIỆT	HÀ	30.01.05	12/08/1996	Kinh	Hung Yên	Nữ	Toán	21.50	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
6	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	30.01.06	27/05/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Toán	22.50	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
7	LÊ THẾ	HÙNG	30.01.07	09/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Toán	18.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
8	ĐỖ THANH	TÙNG	30.01.08	01/05/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Toán	20.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
9	PHẠM HÙNG	HẢI	30.02.02	17/07/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Hưng Yên
10	HOÀNG TRUNG	KIÊN	30.02.03	07/07/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Vật lí	23.25	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
11	HOÀNG QUÝ	PHI	30.02.04	16/02/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Hưng Yên
12	LƯƠNG VĂN	QUÂN	30.02.05	09/04/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Vật lí	20.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
13	NGUYỄN CÔNG	THÀNH	30.02.06	29/03/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Vật lí	15.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
14	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	30.03.01	20/09/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	23.90	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
15	ĐOÀN NGÂN	HOA	30.03.02	09/10/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Hoá học	30.95	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
16	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	30.03.03	29/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	26.05	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
17	TRẦN BẢO	HOÀNG	30.03.04	01/01/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	24.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
18	NGUYỄN THÁI	HỌC	30.03.05	05/06/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	25.20	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

30-TỈNH HUNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN VĂN	HUÂN	30.03.06	04/10/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	33.25	Nhất	12	THPT Chuyên Hưng Yên
20	NGUYỄN NGỌC	KIÊN	30.03.07	20/03/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	25.60	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
21	NGUYỄN ĐÌNH	MINH	30.03.08	08/03/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Hoá học	25.85	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
22	HOÀNG MẠNH	TÙNG	30.03.09	20/02/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	21.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
23	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	30.04.03	12/11/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Sinh học	25.40	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
24	NGUYỄN THỊ YẾN	LY	30.04.04	28/03/1995	Kinh	Hải Dương	Nữ	Sinh học	25.90	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
25	LÊ DUY	TÙNG	30.04.06	27/10/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Sinh học	22.35	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
26	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	30.05.02	07/07/1996	Kinh	CHLB Nga	Nam	Tin học	18.10	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
27	PHÍ TRUNG	HÒA	30.05.03	28/04/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Tin học	19.45	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
28	PHẠM TRUNG	KIÊN	30.05.04	26/04/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Tin học	10.85	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
29	DƯƠNG TUẤN	NHẬT	30.05.05	14/04/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Tin học	11.15	K.Khích	11	THPT Chuyên Hưng Yên
30	ĐỖ THỊ MINH	THÚY	30.05.06	13/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Tin học	12.20	K.Khích	12	THPT Nguyễn Siêu
31	TRẦN THỊ BÍCH	LOAN	30.06.03	09/11/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
32	BÙI THỊ HỒNG	NHUNG	30.06.04	29/03/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
33	NGUYỄN THỊ	PHUƠNG	30.06.05	24/02/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
34	ĐOÀN THỊ	THỦY	30.06.06	23/05/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
35	NGUYỄN THỊ KIỀU	ANH	30.07.01	28/12/1995	Kinh	Hải Hưng	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên
36	NGUYỄN THU	HUYỀN	30.07.02	12/09/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

30-TỈNH HUNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	TRẦN VIỆT HẢI	QUÂN	30.07.04	12/12/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Hưng Yên
38	TRẦN THỊ	THẢO	30.07.05	10/12/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
39	TRẦN THỊ	TRANG	30.07.07	03/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
40	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	30.07.06	12/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
41	TRẦN THỊ	VÂN	30.07.08	08/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
42	NGUYỄN THỊ	DỊNH	30.08.01	25/03/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
43	LÃ THÀNH	DƯƠNG	30.08.02	08/01/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
44	DƯƠNG THỊ	HÀ	30.08.03	28/05/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Địa lí	18.50	Nhất	12	THPT Chuyên Hưng Yên
45	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	30.08.04	13/04/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Địa lí	17.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hưng Yên
46	LƯU THỊ THANH	TUYỀN	30.08.05	25/01/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
47	PHẠM ĐỨC	VINH	30.08.06	28/01/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Địa lí	14.50	Ba	11	THPT Chuyên Hưng Yên
48	ĐỖ THỊ THU	HÀ	30.09.02	27/07/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Tiếng Anh	13.41	Ba	12	THPT Chuyên Hưng Yên
49	NGUYỄN THANH	MAI	30.09.04	11/06/1996	Kinh	Hung Yên	Nữ	Tiếng Anh	12.55	K.Khích	11	THPT Chuyên Hưng Yên
50	TRẦN THỊ ANH	THU	30.09.06	10/10/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Tiếng Anh	11.93	K.Khích	12	THPT Chuyên Hưng Yên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

30-TỈNH HUNG YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 50 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

31-TỈNH KHÁNH HOÀ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ TIẾN	ĐẠT	31.01.01	20/03/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Toán	18.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	LƯU ĐẮC	TÂM	31.01.03	26/06/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Toán	19.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	NGUYỄN HUY	THÀNH	31.01.04	01/01/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	NGUYỄN MINH	TOÀN	31.01.05	20/02/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Toán	21.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	KIỀU QUANG	TUẤN	31.01.06	30/06/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Toán	18.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	PHẠM THỊ VỸ	HẠ	31.02.02	26/05/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Vật lí	20.75	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	TRẦN KHÁNH	TOÀN	31.02.06	01/12/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Vật lí	16.25	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	TRẦN NHẬT	HẠ	31.03.02	17/05/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Hoá học	20.45	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	NGUYỄN TIẾN	NGHỊ	31.03.03	02/12/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Hoá học	20.60	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
10	TRẦN VINH	NGUYỄN	31.03.05	19/02/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Hoá học	19.30	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	NGUYỄN LÊ NHẬT	TÂN	31.03.06	04/12/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Hoá học	19.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	VÕ THỊ THÙY	DUNG	31.04.03	06/10/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Sinh học	25.25	Ba	12	THPT Phan Bội Châu
13	ĐỖ QUỐC	BẢO	31.05.01	20/05/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Tin học	16.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
14	NGUYỄN NHẬT	TÀI	31.05.04	08/05/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Tin học	10.70	K.Khích	12	THPT Lý Tự Trọng
15	NGUYỄN	TUẤN	31.05.06	15/05/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Tin học	14.95	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
16	PHAN HỒ NHẬT	KHANH	31.06.02	30/10/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
17	PHAN KIM	NGÂN	31.06.03	08/01/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
18	PHẠM NGỌC UYỂN	NHI	31.06.04	11/02/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

31-TỈNH KHÁNH HOÀ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN HOÀNG THỰC CHI	31.07.02	07/01/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
20	ĐỖ XUÂN DƯƠNG	31.07.03	01/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
21	VÕ THỊ HẢI NHẬT	31.08.02	30/06/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	HUYỀN HUYỀN TÔN NỮ NGỌC	31.09.02	17/12/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	12.20	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
23	PHẠM NHẬT MINH	31.09.03	14/09/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Tiếng Anh	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
24	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	31.09.04	16/04/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	11.65	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
25	DƯƠNG THỰC NỮ	31.09.05	27/02/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	11.65	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
26	VÕ THỊ MINH THƯ	31.09.06	13/12/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	11.88	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
27	ĐỖ TRANG HẢI VY	31.09.08	24/04/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Tiếng Anh	12.28	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
28	BÙI MINH CẨM DUYÊN	31.11.01	02/02/1996	Kinh	Phú Yên	Nữ	Tiếng Pháp	15.60	Ba	11	THPT Nguyễn Văn Trỗi
29	NGUYỄN MỸ DUYÊN	31.11.02	10/07/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Tiếng Pháp	15.08	K.Khích	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
30	VŨ ĐỨC QUÝ	31.11.07	13/10/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Tiếng Pháp	16.18	Nhì	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi
31	NGÔ NGỌC KIM YẾN	31.11.08	28/02/1996	Kinh	Khánh Hòa	Nữ	Tiếng Pháp	15.78	Ba	11	THPT Nguyễn Văn Trỗi

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

31-TỈNH KHÁNH HOÀ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 31 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

32-TỈNH KIÊN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN BÍCH Y LINH	32.01.03	12/01/1995	Kinh	Kiên Giang	Nữ	Toán	18.00	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
2	PHAN THỊ HỒNG LOAN	32.06.03	27/02/1995	Kinh	Kiên Giang	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
3	TRẦN MINH NGUYỆT	32.06.06	07/09/1995	Kinh	Kiên Giang	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
4	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	32.07.03	21/02/1995	Kinh	Kiên Giang	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
5	NGUYỄN ANH TRÍ	32.07.05	07/10/1995	Kinh	Kiên Giang	Nam	Lịch sử	12.25	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
6	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	32.07.06	24/03/1995	Kinh	Cà Mau	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Nguyễn Hùng Sơn
7	NGUYỄN THÀNH CHIẾN	32.08.01	09/03/1996	Kinh	Kiên Giang	Nam	Địa lí	13.50	K.Khích	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
8	VŨ THỊ HỒNG	32.08.05	20/11/1995	Kinh	Thanh Hoá	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT Nam Thái Sơn
9	MAI THUỶ QUỲNH	32.09.04	28/08/1995	Kinh	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	12.43	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

32-TỈNH KIÊN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 9 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

33-TỈNH KON TUM

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN HÙNG	MẠNH	33.01.03	04/11/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Toán	17.50	K.Khích	12	Nguyễn Trãi
2	LÊ BÁ	LỘC	33.01.02	18/10/1995	Kinh	Kon Tum	Nam	Toán	16.50	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
3	PHAN HỒNG HẠNH	TRINH	33.01.05	19/01/1995	Kinh	Kon Tum	Nữ	Toán	25.00	Nhì	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
4	TẠ QUANG	HẢI	33.01.01	20/04/1996	Kinh	Kon Tum	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Tất Thành
5	TRẦN THANH	TÙNG	33.03.06	01/12/1995	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	20.70	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
6	NGUYỄN THỊ TỐ	QUYÊN	33.03.04	10/08/1995	Kinh	Kon Tum	Nữ	Hoá học	24.60	Ba	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
7	VÔ SỸ THÀNH	ĐẠT	33.03.02	10/10/1996	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	27.75	Nhì	11	chuyên Nguyễn Tất Thành
8	TRẦN QUỐC	TOÀN	33.03.05	20/03/1995	Kinh	Kon Tum	Nam	Hoá học	21.60	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
9	NGUYỄN TRẦN VÂN	ANH	33.03.01	23/11/1995	Kinh	Kon Tum	Nữ	Hoá học	26.65	Nhì	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
10	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	33.04.04	22/11/1995	Kinh	Kon Tum	Nam	Sinh học	22.20	K.Khích	12	Kon Tum
11	VŨ THỊ QUỲNH	TRANG	33.06.05	15/03/1995	Kinh	Kon Tum	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
12	HOÀNG THỊ THANH	CHUNG	33.06.02	26/10/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
13	PHAN NGUYỄN THU	HIỀN	33.07.01	04/08/1995	Kinh	Kon Tum	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
14	HỒ LÊ	VY	33.07.06	20/04/1996	Kinh	Kon Tum	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Tất Thành
15	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	33.08.01	06/05/1996	Kinh	Kon Tum	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	11	chuyên Nguyễn Tất Thành
16	LÊ NGUYỄN KIỀU	TRINH	33.08.06	07/09/1995	Kinh	Kon Tum	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	chuyên Nguyễn Tất Thành
17	NGUYỄN NGỌC TÀI	HẢI	33.08.02	20/01/1995	Kinh	Kon Tum	Nam	Địa lí	12.75	K.Khích	12	Nguyễn Văn Cừ
18	NGUYỄN HỮU	HUNG	33.08.03	30/03/1995	Kinh	Kon Tum	Nam	Địa lí	15.75	Nhì	12	chuyên Nguyễn Tất Thành

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

33-TỈNH KON TUM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	33.09.06	10/11/1995	Kinh	Gia Lai	Nữ	Tiếng Anh	11.70	K.Khích	12	chuyên Nguyễn Tất Thành

Danh sách này gồm 19 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

35-TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN VŨ TRUNG	QUÂN	35.01.04	08/03/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	Chuyên Thăng Long
2	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	35.01.06	27/09/1995	Kinh	Cần Thơ	Nữ	Toán	16.00	K.Khích	12	Bảo Lộc
3	NGUYỄN THÙY ÁNH	DƯƠNG	35.01.02	16/01/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Toán	16.00	K.Khích	12	Chuyên Thăng Long
4	HOÀNG	ANH	35.01.01	26/02/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Toán	15.50	K.Khích	12	Chuyên Thăng Long
5	NGUYỄN THỊ THU	AN	35.02.01	27/07/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Vật lí	15.25	K.Khích	11	Chuyên Thăng Long
6	ĐOÀN NHƯ NHẬT	ANH	35.02.02	07/01/1996	Kinh	Quảng Trị	Nam	Vật lí	16.25	K.Khích	11	Chuyên Thăng Long
7	NGUYỄN HỒNG	HUNG	35.02.03	24/02/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Vật lí	16.00	K.Khích	11	Chuyên Thăng Long
8	NGUYỄN HỮU	HUNG	35.03.03	07/02/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Hoá học	20.25	K.Khích	12	Chuyên Thăng Long
9	BÙI NGỌC HUYỀN	TRANG	35.03.06	04/10/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Hoá học	23.75	Ba	12	Chuyên Thăng Long
10	TỔNG MINH	PHÁT	35.04.04	15/03/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Sinh học	28.35	Nhì	12	Chuyên Thăng Long
11	HỒ TRẦN HOÀNG	TIẾN	35.04.06	30/09/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Sinh học	24.85	K.Khích	12	Chuyên Thăng Long
12	BÙI MINH	TUẤN	35.05.06	02/01/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Tin học	21.65	Ba	12	Chuyên Thăng Long
13	VÕ THÀNH	DANH	35.05.03	01/05/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Tin học	10.95	K.Khích	12	Chuyên Thăng Long
14	HỒ THỊ	ĐỨC	35.06.02	10/05/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	Bảo Lâm
15	HUỲNH THỊ KIM	Ý	35.06.05	20/08/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Cát Tiên
16	ĐỖ VĂN	DŨNG	35.07.02	08/01/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	Hermann Gmeiner
17	NGÔ HOÀNG KHÁNH	LINH	35.07.03	07/10/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	11	Đức Trọng
18	NGUYỄN MINH	NHẬT	35.08.02	10/10/95	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Địa lí	12.75	K.Khích	12	Bảo Lâm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

35-TỈNH LÂM ĐỒNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TÔ LÂM VĨNH	THÁI	35.09.05	25/11/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Tiếng Anh	14.05	Ba	12	Chuyên Thăng Long
20	TRẦN UYÊN	MY	35.09.04	24/04/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Tiếng Anh	12.10	K.Khích	11	Chuyên Thăng Long
21	LƯU THỊ THANH	HUYỀN	35.09.03	08/08/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Tiếng Anh	13.43	Ba	12	Bảo Lâm
22	ĐINH THÙY TÂM	HIẾU	35.11.02	03/12/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Tiếng Pháp	14.90	K.Khích	12	Bùi Thị Xuân
23	LÊ HOÀNG NHẬT	VY	35.11.06	18/07/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Tiếng Pháp	15.25	K.Khích	11	Bùi Thị Xuân
24	TẠ THI	THẢO	35.11.05	01/02/1996	Kinh	Lâm Đồng	Nữ	Tiếng Pháp	14.75	K.Khích	11	Bùi Thị Xuân

Danh sách này gồm 24 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

36-TỈNH LẠNG SƠN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐẶNG VÂN	ANH	36.01.01	13/11/1995	Kinh	Tỉnh Hải Dương	Nữ	Toán	18.00	K.Khích	12	THPT chuyên Chu Văn An
2	NGUYỄN MINH	BẰNG	36.01.02	08/04/1996	Tày	Tỉnh Lạng Sơn	Nam	Toán	19.50	Ba	11	THPT chuyên Chu Văn An
3	PHẠM LÊ	MINH	36.01.06	29/03/1995	Kinh	Tỉnh Lạng Sơn	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	THPT chuyên Chu Văn An
4	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	36.03.01	15/08/1995	Kinh	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Hoá học	20.65	K.Khích	12	THPT Hữu Lũng
5	BÙI NHƯ HOÀNG	HÀ	36.03.02	04/12/1996	Kinh	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Hoá học	19.50	K.Khích	11	THPT chuyên Chu Văn An
6	TRẦN ĐỨC	KHÁNH	36.03.03	15/10/1996	Tày	Tỉnh Lạng Sơn	Nam	Hoá học	20.50	K.Khích	11	THPT chuyên Chu Văn An
7	NÔNG TIỂU	PHƯƠNG	36.03.05	05/10/1995	Nùng	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Hoá học	21.85	K.Khích	12	THPT chuyên Chu Văn An
8	NGUYỄN QUÂN	TÙNG	36.03.06	09/04/1995	Kinh	Tỉnh Bắc Ninh	Nam	Hoá học	23.85	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An
9	HỨA MINH	HUYỀN	36.04.02	02/08/1995	Nùng	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Sinh học	22.35	K.Khích	12	THPT chuyên Chu Văn An
10	NÔNG THI HƯƠNG	THƠM	36.06.06	29/07/1995	Tày	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Chu Văn An
11	HÀ NGỌC	ANH	36.07.01	29/08/1995	Kinh	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An
12	ĐẶNG THU	HUYỀN	36.07.04	22/03/1995	Kinh	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT chuyên Chu Văn An
13	ĐẶNG ĐỨC	KIÊN	36.07.05	20/08/1996	Tày	Tỉnh Lạng Sơn	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	11	THPT chuyên Chu Văn An
14	NGUYỄN NGỌC	TRINH	36.07.03	11/12/1996	Tày	Tỉnh Bắc Giang	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	11	THPT chuyên Chu Văn An
15	VY NGỌC	HÀ	36.08.01	31/10/1995	Tày	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An
16	LÝ THU	HÀNG	36.08.02	25/09/1995	Nùng	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT chuyên Chu Văn An
17	HOÀNG THỊ	NGỌC	36.08.04	11/02/1995	Tày	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Địa lí	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Chu Văn An
18	ĐINH THU	THÙY	36.08.06	14/08/1995	Tày	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT chuyên Chu Văn An

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

36-TỈNH LẠNG SƠN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 18 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

37-TỈNH LÀO CAI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN HUY	TOÀN	37.02.06	30/07/1995	Kinh	Nam Định	Nam	Vật lí	15.50	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
2	VŨ	HOÀNG	37.03.02	11/09/1995	Kinh	Lào Cai	Nam	Hoá học	21.15	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
3	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	37.04.04	26/12/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Sinh học	27.40	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
4	DƯƠNG KHÁNH	DUY	37.04.02	04/10/1995	Kinh	Lào Cai	Nam	Sinh học	25.55	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
5	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	37.06.06	31/01/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT số 1 huyện Bảo Yên
6	PHAN BÙI NHẬT	HUYỀN	37.06.01	01/04/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
7	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	37.06.03	21/09/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
8	ĐỖ THÚY	HƯỜNG	37.06.02	25/05/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
9	PHẠM THỊ NHƯ	QUỲNH	37.07.03	14/11/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
10	HOÀNG THI	DUYÊN	37.07.01	26/03/1995	Dao	Lào Cai	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT DTNT tỉnh
11	ĐỖ THỊ THU	HƯƠNG	37.08.03	21/09/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
12	BÙI PHƯƠNG	ANH	37.08.01	01/04/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
13	TẠ THỊ HẢI	YẾN	37.08.06	09/08/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
14	BÙI THỊ THU	HẰNG	37.08.02	20/09/1995	Kinh	Lào Cai	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

37-TỈNH LÀO CAI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 14 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

38-TỈNH LONG AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	CHU THỊ THU HIỀN	38.01.02	16/10/1996	Kinh	Long An	Nữ	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Long An
2	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH DUY	38.05.01	01/09/1995	Kinh	Long An	Nam	Tin học	21.10	Ba	12	THPT Chuyên Long An
3	TRẦN KHOA NGUYỄN	38.06.04	01/12/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Long An
4	HUỖNH THỊ MINH THƯ	38.08.03	13/01/1995	Kinh	Long An	Nữ	Địa lí	13.50	K.Khích	12	THPT Cần Đước
5	TRƯƠNG THỊ THANH TUYỀN	38.08.05	17/02/1995	Kinh	Long An	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Long An
6	TRẦN THỊ NGỌC QUÝ	38.08.02	24/06/1995	Kinh	Long An	Nữ	Địa lí	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Long An
7	LÊ THANH HÒA	38.09.02	25/02/1996	Kinh	Long An	Nam	Tiếng Anh	12.68	K.Khích	11	THPT Chuyên Long An
8	HUỖNH NHẬT HÒA	38.09.01	30/08/1995	Kinh	Long An	Nam	Tiếng Anh	12.55	K.Khích	12	THPT Chuyên Long An
9	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	38.09.03	07/12/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	12.28	K.Khích	12	THPT Chuyên Long An
10	ĐÀO NGỌC MAI THY	38.09.06	06/02/1996	Kinh	Long An	Nữ	Tiếng Anh	14.20	Ba	11	THPT Chuyên Long An
11	HUỖNH PHÚ SANG	38.09.04	23/04/1995	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Tiếng Anh	14.30	Ba	12	THPT Chuyên Long An

Danh sách này gồm 11 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	BÙI NGỌC HIẾN	39.01.01	26/07/1995	Kinh	Trực Ninh, Nam	Nam	Toán	20.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
2	NGÔ QUỐC TIẾN	39.01.05	21/11/1995	Kinh	Nam Trực, Nam	Nam	Toán	17.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
3	NGUYỄN MẠNH TÚ	39.01.08	02/03/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Toán	17.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
4	VŨ XUÂN TRƯỜNG	39.01.06	28/03/1995	Kinh	Trực Ninh, Nam	Nam	Toán	23.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
5	PHẠM MINH TUẤN	39.01.07	06/08/1995	Kinh	Hải Hậu, Nam	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
6	LÊ GIA TÀI	39.01.03	04/06/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Toán	19.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
7	PHÙNG MẠNH HÙNG	39.01.02	30/03/1996	Kinh	Nam Trực, Nam	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
8	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	39.02.04	06/04/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Vật lí	29.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
9	ĐẶNG TUẤN LINH	39.02.05	27/03/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Vật lí	30.75	Nhất	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
10	ĐẶNG PHÚC CƯỜNG	39.02.01	28/09/1995	Kinh	Nam Trực, Nam	Nam	Vật lí	28.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
11	TRỊNH PHƯƠNG DỪNG	39.02.02	14/06/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Vật lí	19.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	PHẠM SƠN NAM	39.02.07	21/02/1996	Kinh	Hải Hậu, Nam	Nam	Vật lí	21.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
13	NGUYỄN HUY HOÀNG	39.02.03	07/09/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Vật lí	25.25	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
14	NGUYỄN HOÀNG MINH	39.02.06	06/08/1996	Kinh	Trực Ninh, Nam	Nam	Vật lí	23.75	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
15	PHAN VĂN TOÀN	39.02.08	04/02/1996	Kinh	Xuân Trường,	Nam	Vật lí	19.75	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
16	DƯƠNG TRẦN ĐỊNH	39.03.01	24/05/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Hoá học	28.30	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
17	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	39.03.02	07/09/1995	Kinh	ý Yên, Nam	Nam	Hoá học	29.15	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
18	HÀ THỊ THU LOAN	39.03.04	30/08/1995	Kinh	Mỹ Lộc, Nam	Nữ	Hoá học	29.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
19	ĐẶNG VĂN LINH	39.03.03	28/10/1996	Kinh	ý Yên, Nam	Nam	Hoá học	28.70	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
20	NGÔ THÚY NGỌC	39.03.06	05/02/1996	Hoa	Tp Nam Định,	Nữ	Hoá học	26.55	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
21	TRƯƠNG THỊ THANH THẢO	39.03.08	16/10/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Hoá học	24.20	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
22	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	39.03.07	31/12/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Hoá học	29.20	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
23	TÔ HẢI NAM	39.03.05	10/01/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Hoá học	30.35	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
24	VŨ THỊ DUYÊN	39.04.01	27/11/1996	Kinh	Nghĩa Hưng,	Nữ	Sinh học	30.45	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
25	NGUYỄN THANH HÀ	39.04.02	24/09/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Sinh học	25.40	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
26	TRẦN NGỌC THANH	39.04.06	04/01/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Sinh học	23.05	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
27	NGUYỄN THỊ NGỌC	39.04.05	26/01/1996	Kinh	ý Yên, Nam	Nữ	Sinh học	24.70	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
28	TRẦN THỊ LINH	39.04.03	19/01/1995	Kinh	Mỹ Lộc, Nam	Nữ	Sinh học	24.45	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
29	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	39.04.07	22/05/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Sinh học	24.05	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
30	NGUYỄN NAM TRUNG	39.04.08	29/09/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Sinh học	24.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
31	PHẠM DUY NGHĨA	39.04.04	06/11/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Sinh học	25.80	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
32	PHẠM VĂN ĐỨC	39.05.02	11/02/1995	Kinh	Nam Trực, Nam	Nam	Tin học	21.20	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
33	HOÀNG NGỌC HIỂN	39.05.04	14/01/1996	Kinh	Nam Trực, Nam	Nam	Tin học	13.40	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
34	ĐINH QUANG KHANG	39.05.05	10/02/1996	Kinh	Xuân Trường,	Nam	Tin học	13.75	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
35	NGUYỄN VĂN TIẾN	39.05.08	02/04/1995	Kinh	ý Yên, Nam	Nam	Tin học	17.10	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
36	NGUYỄN VĂN LỤC	39.05.07	03/12/1995	Kinh	Nam Trục, Nam	Nam	Tin học	17.30	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
37	TRẦN TRUNG HIẾU	39.05.03	15/04/1995	Kinh	Nam Trục, Nam	Nam	Tin học	15.15	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
38	NGUYỄN THỊ HIỀN	39.06.02	12/04/1996	Kinh	Nam Trục, Nam	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
39	VŨ HÀ MY	39.06.06	06/04/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
40	TRẦN THU HIỀN	39.06.03	07/05/1996	Kinh	Mỹ Lộc, Nam	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
41	TRỊNH THỊ HƯỜNG	39.06.05	20/07/1996	Kinh	ý Yên, Nam	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
42	VŨ THỊ HỢP	39.06.04	02/10/1995	Kinh	Nam Trục, Nam	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
43	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	39.06.07	26/02/1995	Kinh	Nam Trục, Nam	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
44	MAI THỊ NGỌC YẾN	39.06.08	12/04/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
45	NGUYỄN QUYẾT	THẮNG	39.07.08	25/07/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Lịch sử	15.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
46	ĐẶNG THỊ NHƯ	QUỲNH	39.07.06	20/01/1995	Kinh	Nam Trực, Nam	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
47	TRẦN THANH	QUANG	39.07.05	22/04/1995	Kinh	Hải Hậu, Nam	Nam	Lịch sử	17.00	Nhất	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
48	TRẦN ANH	QUÝ	39.07.07	02/09/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
49	NGUYỄN THỊ	NGỌC	39.07.02	12/12/1995	Kinh	Xuân Trường,	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
50	TRỊNH THỊ	DUNG	39.07.01	30/10/1995	Kinh	Nam Trực, Nam	Nữ	Lịch sử	16.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
51	PHÙNG THỊ BÍCH	PHƯƠNG	39.07.03	07/08/1995	Kinh	Vụ Bản, Nam	Nữ	Lịch sử	17.00	Nhất	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
52	VŨ THANH	HẰNG	39.08.01	29/09/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
53	ĐÀO HỒNG	KHÁNH	39.08.02	04/04/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Địa lí	13.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
54	VŨ NGỌC	THIỆP	39.08.05	28/08/1996	Kinh	Nam Trực, Nam	Nam	Địa lí	18.00	Nhất	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
55	VŨ HOÀNG	TRANG	39.08.07	23/01/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
56	TRẦN THỊ PHUƠNG	39.08.03	21/09/1995	Kinh	Vụ Bản, Nam	Nữ	Địa lí	16.50	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
57	NGUYỄN MINH THÚY	39.08.06	25/05/1995	Kinh	ý Yên, Nam	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
58	TRẦN THỊ THANH THẢO	39.08.04	01/07/1995	Kinh	Mỹ Lộc, Nam	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
59	PHẠM THỊ HẢI YẾN	39.08.08	24/07/1995	Kinh	Nam Trực, Nam	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
60	TRẦN MỸ ANH	39.09.01	15/03/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Tiếng Anh	12.38	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
61	ĐOÀN XUÂN BÁCH	39.09.02	13/11/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Tiếng Anh	14.18	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
62	NGUYỄN HỒNG HẠNH	39.09.03	29/06/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Tiếng Anh	15.13	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
63	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	39.09.04	10/01/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Tiếng Anh	12.95	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
64	NGUYỄN HOÀNG ANH PHƯƠNG	39.09.05	03/04/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Tiếng Anh	15.30	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
65	BÙI QUANG THÁI	39.09.06	21/11/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nam	Tiếng Anh	12.05	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong
66	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	39.09.07	18/09/1996	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Tiếng Anh	14.53	Nhì	11	THPT chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
67	NGUYỄN NGỌC YẾN	39.09.08	26/07/1995	Kinh	Tp Nam Định,	Nữ	Tiếng Anh	14.58	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
68	LÊ THANH TÙNG	39.10.07	28/06/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nam	Tiếng Nga	16.58	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
69	TRẦN THỊ VÂN DUNG	39.10.03	19/09/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nữ	Tiếng Nga	18.23	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
70	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	39.10.05	10/05/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nữ	Tiếng Nga	15.63	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
71	TRẦN THU HƯỜNG	39.11.04	14/04/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nữ	Tiếng Pháp	15.60	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
72	NGUYỄN THÙY LINH	39.11.05	13/11/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nữ	Tiếng Pháp	16.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
73	TRẦN DUY ĐÔNG	39.11.02	29/07/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nam	Tiếng Pháp	15.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
74	ĐOÀN TRƯỜNG ANH	39.11.01	04/01/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nam	Tiếng Pháp	16.08	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
75	PHẠM THỊ PHƯƠNG HOA	39.11.03	03/07/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nữ	Tiếng Pháp	16.08	Nhì	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
76	NGUYỄN THU TRANG	39.11.06	18/07/1995	Kinh	TP. Nam Định,	Nữ	Tiếng Pháp	14.63	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong
77	TRẦN THANH TÙNG	39.11.07	28/07/1995	Kinh	TP Nam Định,	Nam	Tiếng Pháp	15.80	Ba	12	THPT chuyên Lê Hồng Phong

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

39-TỈNH NAM ĐỊNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 77 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

40-TỈNH NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN MẠNH	CƯỜNG	40.01.04	31/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
2	NGUYỄN TIẾN	HOÀNG	40.01.05	03/10/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Toán	20.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
3	CAO MINH	SƠN	40.01.06	16/09/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Toán	19.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
4	NGUYỄN HOÀI	ANH	40.01.02	12/03/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Toán	24.50	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
5	NGUYỄN HIỀN	TRANG	40.01.07	06/04/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Toán	21.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
6	DƯƠNG NỮ DIỆP	ANH	40.01.01	14/06/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Toán	22.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
7	NGUYỄN VĂN	BẢO	40.01.03	07/04/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Toán	22.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
8	NGÔ BẢO	TRUNG	40.01.08	24/10/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Toán	23.50	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
9	CAO NGỌC	THÁI	40.02.08	02/10/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	32.50	Nhất	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
10	LÊ XUÂN	BẢO	40.02.02	07/01/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	26.25	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
11	VŨ VĂN	CƯỜNG	40.02.03	02/09/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	20.75	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

40-TỈNH NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	LÊ QUỐC BẢO	40.02.01	15/05/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	26.00	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
13	HỒ ANH DŨNG	40.02.04	01/08/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	23.75	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
14	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	40.02.05	30/04/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
15	TRẦN VIỆT HOÀN	40.02.06	06/11/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Vật lí	17.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
16	NGUYỄN QUANG QUÂN	40.02.07	01/03/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	22.25	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
17	HỒ XUÂN HOÀNG	40.03.03	06/09/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	26.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
18	NGUYỄN THỊ NGỌC THƠ	40.03.05	16/06/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Hoá học	24.80	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
19	LÊ ĐỨC ANH	40.03.01	20/12/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	25.00	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
20	LÊ VĂN TÚ	40.03.07	17/06/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	27.00	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
21	TRẦN THANH BÌNH	40.03.02	15/11/1996	Kinh	Nghệ An	Nữ	Hoá học	26.10	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
22	NGUYỄN TRẦN TIẾN	40.03.06	06/05/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	22.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

40-TỈNH NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
23	CHU NỮ TỐ UYÊN	40.03.08	19/02/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Hoá học	22.60	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
24	NGUYỄN ĐÌNH HUY	40.03.04	10/07/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	29.90	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
25	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	40.04.08	12/03/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Sinh học	26.20	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
26	PHAN THỊ THU HẰNG	40.04.05	26/01/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Sinh học	25.95	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
27	VÕ TUẤN CƯỜNG	40.04.03	30/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Sinh học	23.70	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
28	NGUYỄN THANH AN	40.04.02	02/03/1996	Kinh	Nghệ An	Nữ	Sinh học	24.95	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
29	NGUYỄN NĂNG AN	40.04.01	26/09/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Sinh học	25.20	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
30	HOÀNG QUANG ĐỊNH	40.04.04	01/09/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Sinh học	25.20	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
31	NGUYỄN THẢO LINH	40.04.07	16/08/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Sinh học	24.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
32	HOÀNG ĐÌNH QUANG	40.05.06	03/03/0095	Kinh	Nghệ An	Nam	Tin học	18.40	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
33	NGUYỄN VĂN VŨ CƯỜNG	40.05.02	02/01/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tin học	27.05	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

40-TỈNH NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
34	HOÀNG MINH CHÂU	40.05.01	23/04/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tin học	14.65	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
35	THÁI ĐÌNH PHÚC	40.05.05	03/10/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tin học	30.30	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
36	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	40.05.04	10/03/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tin học	27.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
37	NGUYỄN VŨ HOÀNG VƯƠNG	40.05.08	09/01/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tin học	27.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
38	TẠ KHÁNH DUY	40.05.03	13/10/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Tin học	18.50	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
39	PHAN THÚY QUỲNH	40.06.07	23/09/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
40	TRẦN THỊ HOÀNG PHÚC	40.06.05	06/06/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
41	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	40.06.06	30/03/1996	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
42	DƯƠNG THÙY LINH	40.06.02	04/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
43	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	40.06.08	17/08/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
44	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	40.06.03	24/08/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

40-TỈNH NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
45	HÀ THỊ HOÀNG OANH	40.06.04	27/02/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Ngữ văn	16.50	Nhất	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
46	NGUYỄN THỊ HẢO	40.07.02	10/10/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
47	MAI VIỆT DŨNG	40.07.01	17/01/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
48	VŨ HOÀNG NGỌC LÊ	40.07.03	25/12/1996	Kinh	Nghệ An	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
49	LÊ THÙY LINH	40.07.05	30/10/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Lịch sử	13.75	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
50	BÙI TRUNG LINH	40.07.04	07/05/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
51	NGUYỄN THỊ THƠM	40.07.07	20/06/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
52	NGUYỄN THỊ CẨM LINH	40.07.06	24/08/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
53	TRẦN THỊ KHÁNH CHI	40.08.01	04/06/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Địa lí	16.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
54	NGUYỄN THỊ TUYẾT	40.08.08	07/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Địa lí	17.00	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
55	NGUYỄN LÊ HÀ	40.08.03	18/12/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Địa lí	18.00	Nhất	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

40-TỈNH NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
56	BÙI NGUYỄN DUY	40.08.02	15/10/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
57	NGÔ THỊ LY	40.08.05	24/02/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Địa lí	17.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
58	TRỊNH HẢI TRANG	40.08.07	17/05/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
59	HOÀNG THỊ TRANG	40.08.06	28/11/1996	Kinh	Nghệ An	Nữ	Địa lí	18.00	Nhất	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
60	LÊ THỊ HIỀN LINH	40.08.04	11/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Địa lí	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
61	CHÂU HỒNG QUANG	40.09.07	26/07/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tiếng Anh	13.15	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
62	NGUYỄN MỸ LINH	40.09.05	05/10/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Anh	14.28	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
63	NGUYỄN NGỌC MINH HẰNG	40.09.04	18/05/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Anh	14.75	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
64	LÊ QUÝ SANG	40.09.08	22/04/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tiếng Anh	13.93	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
65	PHAN HỒNG ÁNH	40.09.03	25/04/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Anh	13.80	Ba	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
66	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	40.09.01	15/10/1996	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	13.08	K.Khích	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

40-TỈNH NGHỆ AN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
67	NGUYỄN THUỖ ANH	40.09.02	16/11/1996	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Anh	13.73	Ba	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
68	TRẦN THỊ BÍCH PHƯƠNG	40.09.06	04/10/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	14.60	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
69	BÙI THỊ THẢO HƯƠNG	40.10.01	20/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Nga	16.33	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
70	DƯƠNG HOÀNG MINH	40.10.03	31/01/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Tiếng Nga	18.15	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
71	NGUYỄN TRUNG KIÊN	40.10.02	15/10/1996	Kinh	Nghệ An	Nam	Tiếng Nga	17.33	Nhì	11	THPT Chuyên Phan Bội Châu
72	NGUYỄN THỊ THU TÂM	40.11.04	20/01/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Pháp	16.48	Nhì	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu
73	NGÔ TRẦN LAM GIANG	40.11.02	18/11/1995	Kinh	Nghệ An	Nữ	Tiếng Pháp	14.93	K.Khích	12	THPT Chuyên Phan Bội Châu

Danh sách này gồm 73 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

41-TỈNH NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM DUY MẠNH	41.01.02	31/10/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Toán	16.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
2	NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	41.01.01	13/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	21.50	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
3	ĐINH QUỐC MINH	41.01.03	17/10/1996	Kinh	Ninh Bình	Nam	Toán	19.50	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
4	NGUYỄN MẠNH TÙNG	41.02.06	02/04/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Vật lí	21.50	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
5	HOÀNG ANH TUẤN	41.02.05	29/08/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Vật lí	23.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
6	HOÀNG PHƯƠNG ANH	41.02.01	20/07/1996	Kinh	Ninh Bình	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
7	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	41.02.02	12/02/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Vật lí	17.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
8	HOÀNG MINH TIẾN	41.02.04	19/08/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
9	PHẠM ĐỨC LONG	41.02.03	10/11/1996	Kinh	Ninh Bình	Nam	Vật lí	22.75	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
10	LÊ THÀNH NAM	41.03.05	05/01/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Hoá học	23.95	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
11	ĐINH THỊ THU HOÀI	41.03.03	24/12/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Hoá học	22.35	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

41-TỈNH NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	ĐINH TUẤN ANH	41.03.01	02/05/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Hoá học	20.70	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
13	NGUYỄN THANH TÙNG	41.03.06	26/05/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Hoá học	20.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
14	BÙI THỊ LINH	41.04.03	23/05/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Sinh học	23.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
15	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN	41.04.02	20/07/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Sinh học	25.25	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
16	PHẠM THỊ PHƯƠNG	41.04.05	12/10/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Sinh học	27.50	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
17	PHẠM QUANG SƠN	41.04.06	22/04/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Sinh học	27.25	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
18	DƯƠNG THỊ THU HUYỀN	41.04.01	15/09/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Sinh học	25.60	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
19	ĐINH THỊ LAN PHƯƠNG	41.04.04	07/01/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Sinh học	23.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
20	DƯƠNG CÔNG TIẾU	41.05.07	20/02/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Tin học	23.55	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
21	NGUYỄN QUỐC HÙNG	41.05.04	10/04/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Tin học	30.90	Nhì	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
22	NGUYỄN DUY HÙNG	41.05.03	26/12/1996	Kinh	Ninh Bình	Nam	Tin học	21.85	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

41-TỈNH NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
23	ĐOÀN CÔNG MINH	41.05.05	27/10/1996	Kinh	Ninh Bình	Nam	Tin học	17.80	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
24	ĐẶNG ĐỨC TÚ	41.05.08	03/11/1996	Kinh	Ninh Bình	Nam	Tin học	18.75	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
25	ĐINH THỊ NGỌC THÚY	41.05.06	22/04/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tin học	19.10	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
26	BÙI HOÀNG HIỆP	41.05.02	15/05/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Tin học	24.60	Nhì	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
27	NGUYỄN NGỌC ANH	41.05.01	14/08/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tin học	15.55	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
28	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	41.06.02	16/12/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
29	LÊ THỊ THƯƠNG	41.06.04	10/09/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
30	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	41.06.01	12/02/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
31	PHẠM THỊ MAI	41.07.04	14/04/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
32	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	41.07.06	07/04/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Lịch sử	14.75	Nhì	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
33	PHẠM MAI HẰNG	41.07.01	12/07/1996	Kinh	Nam Hà	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

41-TỈNH NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
34	NGUYỄN XUÂN HẢI	41.07.02	04/12/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Lịch sử	17.00	Nhất	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
35	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	41.07.05	25/10/1995	Kinh	Ninh Bình	Nam	Lịch sử	14.25	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
36	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	41.07.03	03/11/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Lịch sử	13.25	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
37	HOÀNG THỊ XUÂN	41.08.06	05/04/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
38	ĐINH THỊ THU HIỀN	41.08.02	23/04/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
39	PHẠM HƯƠNG QUẾ	41.08.04	05/10/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
40	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	41.08.01	01/05/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
41	NGÔ THỊ HUYỀN MY	41.09.05	04/02/1995	Kinh	Nam Định	Nữ	Tiếng Anh	13.90	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
42	TẠ THU TRANG	41.09.06	12/01/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tiếng Anh	12.40	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
43	ĐINH THỊ NHINH	41.10.03	23/12/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tiếng Nga	15.95	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
44	NGUYỄN HỒNG NHUNG	41.10.04	11/10/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tiếng Nga	15.38	K.Khích	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

41-TỈNH NINH BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
45	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	41.10.05	15/12/1996	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tiếng Nga	16.65	Ba	11	THPT chuyên Lương Văn Tụy
46	LẠI THỊ OANH	41.11.06	01/09/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tiếng Pháp	16.28	Nhì	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
47	NGUYỄN THỊ NHUNG	41.11.05	03/11/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tiếng Pháp	17.85	Nhất	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
48	VŨ MAI ANH	41.11.01	17/10/1995	Kinh	Ninh Bình	Nữ	Tiếng Pháp	16.70	Nhì	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
49	VŨ THỊ THÙY LAM	41.11.04	13/07/1995	Kinh	Nam Định	Nữ	Tiếng Pháp	14.83	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy
50	ĐẶNG THỊ DƯỠNG	41.11.02	20/08/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tiếng Pháp	14.63	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Tụy

Danh sách này gồm 50 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

42-TỈNH NINH THUẬN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐOÀN TRẦN ANH THƯ	42.06.04	16/01/1996	Kinh	Ninh Thuận	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	VÕ NGUYỄN THIÊN TRANG	42.06.06	09/08/1995	Kinh	Ninh Thuận	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	NGUYỄN ÁI TƯỜNG VÂN	42.07.05	29/07/1995	Kinh	Ninh Thuận	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	NGUYỄN TRẦN MAI HIÊN	42.07.01	17/07/1995	Kinh	Ninh Thuận	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Nguyễn Du
5	NGUYỄN HỒ DƯƠNG PHÚ	42.09.06	18/06/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Tiếng Anh	12.10	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

43-TỈNH PHÚ THỌ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM MINH	HOÀNG	43.01.01	30/12/1996	Kinh	Phú Thọ	Nam	Toán	20.00	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
2	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	43.01.02	18/11/1996	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Toán	22.00	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
3	PHAN QUỐC	HÙNG	43.01.03	23/12/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Toán	20.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
4	VŨ HỒNG	SƠN	43.01.04	04/10/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Toán	24.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
5	PHẠM MINH	TUẤN	43.01.05	28/06/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Toán	18.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
6	VŨ ANH	TUẤN	43.01.06	24/10/1995	Kinh	Bệnh Viện	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
7	QUÁCH THÁI	MINH	43.02.04	03/03/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
8	NGUYỄN THẾ	ANH	43.03.01	18/11/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Hoá học	32.65	Nhất	12	THPT Chuyên Hùng Vương
9	VŨ TRƯỜNG	GIANG	43.03.03	23/10/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Hoá học	31.20	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
10	DƯƠNG THANH	HOÀNG	43.03.04	28/06/1996	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Hoá học	20.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
11	NGUYỄN NGỌC	LINH	43.03.05	26/12/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Hoá học	26.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
12	NGUYỄN CHÍ	TÂM	43.03.06	08/08/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Hoá học	25.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
13	LÊ TRẦN	TIẾN	43.03.08	12/01/1996	Kinh	Bệnh Viện Tỉnh	Nam	Hoá học	20.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
14	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	43.04.01	27/06/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Sinh học	28.90	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
15	ĐỖ MẠNH	CƯỜNG	43.04.02	06/12/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Sinh học	21.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
16	HÀ HỒNG	HẠNH	43.04.03	08/11/1995	Kinh	Bệnh Viện	Nữ	Sinh học	23.15	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
17	HOÀNG VĂN	HẬU	43.04.04	18/08/1996	Kinh	Phú Thọ	Nam	Sinh học	24.20	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
18	NGUYỄN HÀ	KHƯƠNG	43.04.05	12/04/1996	Kinh	Bệnh Viện Tỉnh	Nữ	Sinh học	24.95	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

43-TỈNH PHÚ THỌ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIÊN	43.04.06	11/08/1995	Mường	Vĩnh Phú	Nữ	Sinh học	31.65	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
20	HÀ PHƯƠNG	NHUNG	43.04.08	03/10/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Sinh học	31.40	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
21	ĐỖ VIỆT	ANH	43.05.01	02/05/1995	Kinh	Bệnh Viện Tỉnh	Nam	Tin học	23.20	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
22	BÙI DUY	THÔNG	43.05.06	23/08/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Tin học	17.45	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
23	PHAN THỊ THU	HIỀN	43.06.01	03/12/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Ngữ văn	16.00	Nhất	12	THPT Chuyên Hùng Vương
24	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	HOA	43.06.02	29/05/1994	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
25	TRƯƠNG THỊ THẢO	LY	43.06.03	17/04/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
26	TRẦN HOÀNG VIỆT	THẢO	43.06.04	13/10/1995	Kinh	Bệnh Viện Việt	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
27	BÙI THỊ THÙY	TRANG	43.06.05	26/02/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
28	NGUYỄN NGỌC	ANH	43.07.01	23/11/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Lịch sử	16.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
29	TẠ HOÀNG	ĐĂNG	43.07.02	23/09/1996	Kinh	Bệnh Viện Tỉnh	Nam	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Hùng Vương
30	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	43.07.03	30/06/1996	Kinh	Phú Thọ	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
31	ĐÀO DIỆU	THÚY	43.07.04	23/02/1995	Kinh	Trạm Xá Nhà	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
32	PHAN THỊ THU	TRANG	43.07.05	01/03/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
33	HOÀNG THỊ THU	VÂN	43.07.06	07/09/1995	Kinh	Bệnh Viện Tỉnh	Nữ	Lịch sử	15.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
34	HÀ ĐỨC	ANH	43.08.01	08/09/1995	Kinh	Trung Tâm	Nam	Địa lí	15.75	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
35	NGUYỄN THỊ	ANH	43.08.02	30/01/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Địa lí	12.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương
36	LÊ THỊ KIM	HỒNG	43.08.03	06/09/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

43-TỈNH PHÚ THỌ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	ĐỖ THỊ THU	QUYÊN	43.08.04	26/03/1996	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Địa lí	17.00	Nhì	11	THPT Chuyên Hùng Vương
38	LƯU QUYẾT	THẮNG	43.08.05	15/06/1995	Kinh	Bệnh Viện Tỉnh	Nam	Địa lí	16.50	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
39	NGUYỄN VIỆT	TIỆP	43.08.06	10/11/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Địa lí	17.00	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
40	LÊ THÙY	LÂN	43.09.01	26/06/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Tiếng Anh	15.15	Nhì	12	THPT Chuyên Hùng Vương
41	NGÔ MAI	LINH	43.09.02	08/12/1996	Kinh	Phú Thọ	Nữ	Tiếng Anh	13.93	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
42	PHẠM KHÁNH	LY	43.09.03	04/07/1997	Kinh	Phú Thọ	Nữ	Tiếng Anh	12.65	K.Khích	10	THPT Chuyên Hùng Vương
43	ĐỖ QUỲNH	PHƯƠNG	43.09.04	08/02/1996	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Tiếng Anh	14.38	Ba	11	THPT Chuyên Hùng Vương
44	ĐẶNG TỔ	UYÊN	43.09.05	20/07/1996	Kinh	Bệnh Viện	Nữ	Tiếng Anh	15.10	Nhì	11	THPT Chuyên Hùng Vương
45	TRẦN THU	YÊN	43.09.06	03/11/1995	Kinh	Bệnh Viện Việt	Nữ	Tiếng Anh	13.25	Ba	12	THPT Chuyên Hùng Vương
46	NGUYỄN QUANG	TRUNG	43.11.06	05/01/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Tiếng Pháp	15.10	K.Khích	12	THPT Chuyên Hùng Vương

Danh sách này gồm 46 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

44-TỈNH PHÚ YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ NHẬT	THĂNG	44.01.04	11/11/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
2	NGÔ TRƯƠNG HOÀI	QUY	44.01.01	28/10/1995	Kinh	Phú Yên	Nữ	Toán	15.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
3	LÊ BÁ KHÁNH	TRÌNH	44.01.06	28/11/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
4	BÙI ĐỨC	THỊNH	44.01.05	17/08/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Toán	15.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
5	NGUYỄN HOÀNG	MINH	44.02.04	21/06/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Vật lí	17.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
6	PHẠM HOÀI	NHƠN	44.02.05	26/03/1995	Kinh	Phú Yên	Nữ	Vật lí	16.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
7	LÊ ĐỨC	ĐÔN	44.03.01	18/07/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Hoá học	22.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
8	NGUYỄN THIÊN	HÙNG	44.03.03	24/12/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Hoá học	22.05	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
9	NGUYỄN PHÚC	HUY	44.04.03	16/05/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Sinh học	25.20	Ba	12	THPT Phan Đình Phùng
10	HUỶNH VĂN	THỐNG	44.05.03	29/08/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Tin học	10.95	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
11	LÊ VĂN	TRƯỜNG	44.08.06	05/05/1995	Kinh	Phú Yên	Nam	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
12	NGUYỄN HOÀNG BẢO	KHANH	44.09.03	29/03/1995	Kinh	Huế	Nữ	Tiếng Anh	11.93	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

44-TỈNH PHÚ YÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
											Chánh
13	VÕ THẢO NGUYỄN	44.09.04	10/06/1995	Kinh	Phú Yên	Nữ	Tiếng Anh	12.15	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
14	TRẦN THỊ MI LY	44.11.03	05/11/1995	Kinh	Phú Yên	Nữ	Tiếng Pháp	15.53	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
15	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	44.11.01	12/03/1995	Kinh	Phú Yên	Nữ	Tiếng Pháp	15.53	Ba	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh
16	CAO NGUYỄN DIỆU HƯƠNG	44.11.02	27/10/1995	Kinh	Phú Yên	Nữ	Tiếng Pháp	15.25	K.Khích	12	THPT chuyên Lương Văn Chánh

Danh sách này gồm 16 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

45-TỈNH QUẢNG BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN THANH	TUYÊN	45.01.06	30/01/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Toán	16.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
2	LÊ QUANG	DƯƠNG	45.02.02	02/02/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Vật lí	20.25	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
3	HÀ SONG	SƠN	45.02.04	10/02/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Vật lí	16.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
4	NGUYỄN XUÂN	SƠN	45.02.05	04/11/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
5	ĐẶNG THẾ	THÁI	45.02.06	22/03/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Vật lí	20.75	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
6	TRẦN ĐÌNH	NGUYỄN	45.02.03	16/02/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Vật lí	24.50	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
7	NGUYỄN ĐÌNH	CƯƠNG	45.02.01	28/09/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Vật lí	20.50	Ba	12	THPT Ninh Châu
8	TRƯƠNG VĂN	SỞ	45.03.04	10/06/1994	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Hoá học	20.10	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
9	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	45.04.03	22/06/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Sinh học	24.65	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
10	NGUYỄN THỊ MAI	PHƯƠNG	45.04.04	25/05/1996	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Sinh học	23.45	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
11	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	45.04.01	12/05/1996	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Sinh học	22.10	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
12	NGUYỄN THANH	BÌNH	45.06.02	16/05/1995	Kinh	Tỉnh Nam Định	Nam	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
13	NGUYỄN THỊ NHẬT	MINH	45.06.05	09/08/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
14	NGUYỄN THÁI THU	SƯƠNG	45.06.06	01/12/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
15	HOÀNG TÚ	ANH	45.06.01	01/01/1996	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Quảng Bình
16	DƯƠNG HOÀNG QUANG	LINH	45.07.03	07/12/1996	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Quảng Bình
17	PHẠM THỊ	THÙY	45.07.06	20/03/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Lịch sử	16.50	Nhất	12	THPT Chuyên Quảng Bình
18	CAO THÁI	SANG	45.07.05	16/06/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

45-TỈNH QUẢNG BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	HOÀNG	HÙNG	45.07.02	30/10/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
20	NGUYỄN MẠNH	CUỒNG	45.07.01	14/12/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
21	LÊ HOÀNG	ĐẠO	45.08.03	17/05/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
22	NGUYỄN THÚY	AN	45.08.01	28/04/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	THPT Chuyên Quảng Bình
23	HOÀNG THỊ TÚ	CẦN	45.08.02	06/01/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Địa lí	12.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình
24	CAO NHẬT	SƠN	45.08.05	19/04/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nam	Địa lí	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
25	NGUYỄN THANH	THỦY	45.08.06	22/03/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên Quảng Bình
26	LÊ KHẮC THANH	LAN	45.09.01	25/05/1995	Kinh	Tỉnh Quảng	Nữ	Tiếng Anh	11.70	K.Khích	12	THPT Chuyên Quảng Bình

Danh sách này gồm 26 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

46-TỈNH QUẢNG NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HUỖNH BẢO TRUNG	46.01.06	07/04/1996	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nam	Toán	16.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
2	TRẦN VĨNH LỘC	46.01.02	05/08/1995	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nam	Toán	15.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
3	NGUYỄN VĂN HỮU	46.01.01	10/01/1995	Kinh	Tiên Phước,	Nam	Toán	20.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
4	ĐINH THỊ HÒA	46.02.03	20/02/1996	Kinh	Thăng Bình,	Nữ	Vật lí	16.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
5	DƯƠNG VĂN THẠCH	46.03.02	14/03/1995	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nam	Hoá học	22.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
6	ĐỖ TRẦN CÔNG TRỌNG	46.03.05	19/02/1995	Kinh	Hội An, Quảng	Nam	Hoá học	21.05	K.Khích	12	THPT Nguyễn Duy Hiệu
7	ĐẶNG QUỐC VŨ	46.04.06	05/01/1995	Kinh	Duy Xuyên,	Nam	Sinh học	22.75	K.Khích	12	THPT Sào Nam
8	TRẦN PHƯỚC LỘC	46.05.02	01/01/1995	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nam	Tin học	18.35	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
9	PHẠM VŨ NHẬT TOÀN	46.05.04	06/03/1995	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nam	Tin học	15.65	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
10	NGUYỄN HOÀNG QUỐC TRUNG	46.05.05	30/10/1995	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nam	Tin học	12.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
11	NGUYỄN THANH THẢO	46.06.06	05/04/1995	Kinh	Quế Sơn,	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
12	NGUYỄN THÀNH NHẬT	46.07.04	05/02/1995	Kinh	Hội An, Quảng	Nam	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	THPT Nguyễn Trãi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

46-TỈNH QUẢNG NAM

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
13	ĐOÀN THỊ HUỆ	46.07.02	08/01/1996	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
14	TĂNG ĐỨC	46.08.02	19/09/1995	Kinh	Hội An, Quảng	Nam	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT Trần Quý Cáp
15	PHAN CÔNG PHONG	46.08.04	23/04/1995	Kinh	Thăng Bình,	Nam	Địa lí	12.50	K.Khích	12	THPT Tiểu La
16	PHAN NGUYỄN THU SƯƠNG	46.09.06	08/11/1995	Kinh	Tam Kỳ, Quảng	Nữ	Tiếng Anh	13.75	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm

Danh sách này gồm 16 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

47-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM VIẾT	HOÀNG	47.01.01	18/11/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	22.50	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
2	NGUYỄN ĐỖ	VĂN	47.01.05	01/08/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	23.50	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Khiết
3	NGUYỄN ĐỖ	VŨ	47.01.06	01/08/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Toán	16.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
4	VÕ THỊ THANH	DUYÊN	47.02.01	15/12/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Vật lí	20.00	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
5	VÕ ANH	KIỆT	47.02.03	28/07/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	16.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
6	NGUYỄN TRƯƠNG	TUÂN	47.02.06	14/05/1996	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	16.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Khiết
7	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	47.03.01	11/10/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	19.85	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
8	LÊ NHẤT	LINH	47.03.02	02/04/1996	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	22.10	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Khiết
9	LÊ VIẾT	QUANG	47.03.04	18/04/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Hoá học	23.45	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
10	HUỖNH NGUYỄN ANH	THƯ	47.03.05	29/08/1996	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Hoá học	19.30	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Khiết
11	TRẦN ĐÌNH	HIỂN	47.04.03	04/05/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Sinh học	25.90	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
12	PHẠM NHẬT	TUÔNG	47.05.05	15/12/1996	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	11.05	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Khiết
13	LÊ HOÀNG	VŨ	47.05.06	01/02/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Tin học	18.40	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
14	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	47.06.03	10/09/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Lê Khiết
15	VƯƠNG THỊ ÁNH	MINH	47.06.04	17/12/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Bình Sơn
16	VÕ LÊ ÁNH	NGUYỆT	47.06.05	14/03/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Khiết
17	HUỖNH TẤN	TUẤN	47.07.06	04/07/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Phạm Văn Đồng
18	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	47.08.02	08/12/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Địa lí	12.75	K.Khích	12	THPT Trần Quốc Tuấn

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

47-TỈNH QUẢNG NGÃI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN QUANG NHẬT	47.08.03	12/07/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Bình Sơn

Danh sách này gồm 19 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

48-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM MINH	HOÀNG	48.01.03	01/06/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Toán	25.00	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
2	LÊ QUỐC	TUẤN	48.01.06	10/02/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Toán	20.00	Ba	12	Chuyên Hạ Long
3	VŨ NGUYỄN	KHÔI	48.02.03	07/06/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Vật lí	24.00	Ba	12	Chuyên Hạ Long
4	NGUYỄN TUẤN	PHONG	48.02.04	20/11/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Vật lí	27.25	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
5	VŨ SONG	THƯƠNG	48.02.06	10/02/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Vật lí	21.50	Ba	12	Chuyên Hạ Long
6	DƯƠNG LINH	CHI	48.02.01	18/11/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Vật lí	17.75	K.Khích	11	Chuyên Hạ Long
7	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	48.03.05	13/02/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Hoá học	24.15	Ba	12	Chuyên Hạ Long
8	TẠ VĂN	TÙNG	48.03.08	21/11/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Hoá học	24.30	Ba	12	Chuyên Hạ Long
9	HOÀNG TIẾN	ĐẠT	48.03.03	11/07/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Hoá học	21.35	K.Khích	11	Chuyên Hạ Long
10	PHAN TUẤN	ANH	48.03.01	26/12/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Hoá học	25.05	Ba	12	Chuyên Hạ Long
11	NGÔ THỊ	HUYỀN	48.04.02	20/04/1995	Kinh	Nam Định	Nữ	Sinh học	27.50	Ba	12	Chuyên Hạ Long
12	NỊNH THỊ	THẢO	48.04.05	26/11/1995	Sán Chỉ	Quảng Ninh	Nữ	Sinh học	25.65	Ba	12	Chuyên Hạ Long
13	LÊ THẢO	LY	48.04.03	02/08/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Sinh học	25.90	Ba	12	Chuyên Hạ Long
14	LÊ HẢI	NAM	48.05.07	04/07/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	21.85	Ba	12	Chuyên Hạ Long
15	ĐẶNG QUANG	TRUNG	48.05.08	11/09/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	20.00	Ba	12	Chuyên Hạ Long
16	PHẠM QUANG	HUY	48.05.04	07/02/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	28.45	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
17	ĐỖ HUY	HOÀNG	48.05.03	16/10/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	27.75	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
18	QUÁCH ĐÌNH	HIẾU	48.05.02	29/09/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	16.15	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

48-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	LÊ TRẦN BẢO	CƯƠNG	48.05.01	28/05/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	19.25	Ba	11	Chuyên Hạ Long
20	LÊ TRUNG	KIÊN	48.05.05	22/10/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	24.95	Nhì	11	Chuyên Hạ Long
21	NGUYỄN HOÀNG	KỶ	48.05.06	17/10/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	24.45	Nhì	11	Chuyên Hạ Long
22	ĐINH THỊ THANH	NGA	48.06.05	13/03/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
23	NGUYỄN VŨ MAI	CHI	48.06.01	21/06/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	Chuyên Hạ Long
24	PHẠM THỊ NHẬT	LỆ	48.06.02	24/09/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
25	VŨ THỊ HOÀI	THƯƠNG	48.06.08	03/11/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
26	VŨ LAN	NGỌC	48.06.06	15/10/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	Chuyên Hạ Long
27	NGUYỄN MỸ	LINH	48.06.04	15/09/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Chuyên Hạ Long
28	NGUYỄN THU	THỦY	48.06.07	28/12/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
29	DƯƠNG THỊ HỒNG	VÂN	48.07.08	17/07/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Hạ Long
30	TRẦN THỊ THU	THỦY	48.07.07	25/11/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
31	VŨ THỊ PHƯƠNG	ANH	48.07.01	07/08/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
32	ĐÀO THỊ THÙY	DUNG	48.07.02	20/02/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
33	ĐẶNG PHƯƠNG	OANH	48.07.05	13/09/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
34	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	48.07.06	17/09/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
35	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	48.08.05	25/08/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
36	HOÀNG THỊ QUỲNH	ANH	48.08.01	19/10/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	11	Chuyên Hạ Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

48-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	PHẠM THỊ NỤ	48.08.08	22/05/1995	Kinh	Hải Phòng	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
38	VƯƠNG TRUNG HIẾU	48.08.04	23/09/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Địa lí	12.50	K.Khích	11	Chuyên Hạ Long
39	NGUYỄN THỊ MAI	48.08.07	29/04/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	Chuyên Hạ Long
40	BÙI THỊ LƯƠNG	48.08.06	06/06/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	Chuyên Hạ Long
41	NGUYỄN THỊ DUYÊN	48.09.01	01/01/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Tiếng Anh	12.35	K.Khích	12	Chuyên Hạ Long
42	VŨ HOÀNG HUY	48.09.04	29/12/1994	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tiếng Anh	13.23	Ba	12	Chuyên Hạ Long
43	TÔ THỊ NGỌC ÁNH	48.11.03	01/05/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Tiếng Pháp	17.03	Nhì	12	Hòn Gai
44	ĐỖ ĐAN TÂM	48.11.06	17/07/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Tiếng Pháp	15.83	Ba	12	Hòn Gai
45	HỒ THỊ QUỲNH ANH	48.11.01	22/04/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Tiếng Pháp	15.60	Ba	11	Hòn Gai
46	NGUYỄN HAI	48.11.04	07/05/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tiếng Pháp	16.20	Nhì	11	Hòn Gai
47	LÊ THỊ THU HƯỜNG	48.12.01	15/08/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Tiếng Trung	13.75	K.Khích	11	Trần Phú
48	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	48.12.03	10/10/1993	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Tiếng Trung	13.65	K.Khích	11	Bãi Cháy

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

48-TỈNH QUẢNG NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 48 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

49-TỈNH QUẢNG TRỊ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN ĐỨC	ANH	49.01.01	24/03/1996	Kinh	Quảng Trị	Nam	Toán	16.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
2	HỒ PHƯỚC	BẢO	49.01.02	24/12/1994	Kinh	Quảng Trị	Nam	Toán	21.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
3	NGUYỄN THIÊN	HẢI	49.01.03	10/01/1995	Kinh	Quảng Trị	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
4	LÊ PHƯƠNG	NHI	49.01.05	27/10/1995	Kinh	Quảng Trị	Nữ	Toán	16.00	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
5	LÊ QUỐC	TÙNG	49.01.06	13/02/1996	Kinh	Quảng Trị	Nam	Toán	22.00	Ba	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
6	CÁP KIM	TÙNG	49.02.06	09/06/1995	Kinh	Quảng Trị	Nam	Vật lí	22.25	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
7	LÊ PHƯƠNG	THẢO	49.03.06	13/08/1996	Kinh	Quảng Trị	Nữ	Hoá học	20.50	K.Khích	11	THPT chuyên Lê Quý Đôn
8	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	49.05.01	07/04/1995	Kinh	Quảng Trị	Nam	Tin học	16.80	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
9	LÊ THỊ	GIANG	49.06.01	05/01/1995	Kinh	Quảng Trị	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
10	NGUYỄN ĐÌNH TÙNG	LÂM	49.06.02	15/03/1995	Kinh	Quảng Trị	Nam	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
11	THÁI THỊ HƯƠNG	NGA	49.06.04	27/09/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
12	TRẦN THỊ	TRANG	49.06.05	10/09/1995	Kinh	Quảng Trị	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT chuyên Lê Quý Đôn
13	PHAN THỊ THẢO	PHƯƠNG	49.07.05	25/01/1996	Kinh	Quảng Trị	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	11	THPT Bến Quan
14	LÊ VĂN	LONG	49.08.04	15/02/1995	Kinh	Quảng Trị	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Triệu Phong
15	LÊ BÁ	NHÃ	49.08.05	17/05/1995	Kinh	Quảng Trị	Nam	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT TX Quảng Trị

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

49-TỈNH QUẢNG TRỊ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 15 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

50-TỈNH SÓC TRĂNG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN VIẾT	TRUNG	50.05.06	26/04/1995	Kinh	Sóc Trăng	Nam	Tin học	13.85	K.Khích	12	THPT Hoàng Diệu
2	PHAN MỘNG	KHA	50.06.01	17/07/1995	Kinh	Sóc Trăng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT An Lạc Thôn
3	NGUYỄN THỊ ÁNH	SÁNG	50.06.05	15/08/1995	Kinh	Sóc Trăng	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Mai Thanh Thế
4	LÂM VĂN	LONG	50.07.03	21/08/1995	Kinh	Sóc Trăng	Nam	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Đại Ngãi
5	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	50.08.04	01/12/1995	Kinh	Sóc Trăng	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Hòa Tú

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

51-TỈNH SƠN LA

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN HOÀNG ANH	51.01.01	22/09/1995	Kinh	Sơn La	Nam	Toán	18.00	K.Khích	12	Trung học phổ thông Chuyên
2	ĐÀM TUYẾT LAN	51.02.03	24/04/1995	Kinh	Sơn La	Nữ	Vật lí	17.00	K.Khích	12	Trung học phổ thông Chuyên
3	NGÔ PHI LONG	51.02.05	30/03/1995	Kinh	Sơn La	Nam	Vật lí	29.50	Nhì	12	Trung học phổ thông Chuyên
4	VŨ MINH QUÂN	51.02.06	26/03/1995	Kinh	Sơn La	Nam	Vật lí	20.75	Ba	12	Trung học phổ thông Chuyên
5	PHAN THUỶ TRANG	51.06.06	07/12/1995	Kinh	Sơn La	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	Trung học phổ thông Thảo Nguyên
6	LẠC HỒNG MINH	51.07.04	03/02/1995	Tày	Sơn La	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	Trung học phổ thông Chuyên
7	MÈ VĂN VĂN	51.07.06	02/08/1995	Thái	Sơn La	Nam	Lịch sử	12.25	K.Khích	12	Phổ thông dân tộc Nội trú Tỉnh
8	NGUYỄN THỊ MAI	51.08.03	14/09/1995	Kinh	Sơn La	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	Trung học phổ thông Thảo Nguyên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

51-TỈNH SƠN LA

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 8 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

52-TỈNH TÂY NINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	LÊ DUY BÌNH	52.01.02	01/01/1995	Kinh	Tây Ninh	Nam	Toán	20.00	Ba	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
2	TRẦN TUẤN VŨ	52.07.06	12/04/1995	Kinh	Tây Ninh	Nam	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
3	TRẦN CHÂU HOÀI HẠNH	52.08.01	06/05/1995	Kinh	Tây Ninh	Nam	Địa lí	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
4	VÕ THÀNH THIÊN	52.08.03	20/01/1995	Kinh	Tây Ninh	Nam	Địa lí	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
5	LÂM TRƯỜNG THỊNH	52.08.04	19/04/1995	Kinh	Tây Ninh	Nam	Địa lí	12.75	K.Khích	12	THPT Tây Ninh

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

53-TỈNH THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN XUÂN	ĐÔNG	53.01.01	06/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	19.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
2	PHẠM HOÀNG	GIANG	53.01.02	10/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	19.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
3	TRẦN VĂN	THÁI	53.01.05	17/08/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	24.50	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Bình
4	NGUYỄN HUY	TRUNG	53.01.06	04/09/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	24.00	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Bình
5	TRẦN HỒNG	QUÂN	53.01.04	29/06/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	21.50	Ba	11	THPT Chuyên Thái Bình
6	NGUYỄN VĂN	CÔNG	53.02.01	09/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	17.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
7	ĐÀO VĂN	DUẨN	53.02.02	01/11/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	22.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
8	VŨ TIẾN	DỪNG	53.02.03	05/12/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
9	CAO THỊ THU	HIỀN	53.02.04	10/10/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Vật lí	21.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
10	LÊ VIỆT	HOÀNG	53.02.05	15/06/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	24.25	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Bình
11	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUẾ	53.02.06	06/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Vật lí	18.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
12	TRẦN QUỐC	ĐẠT	53.03.01	25/06/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Hoá học	23.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
13	VŨ HẢI	ĐĂNG	53.03.02	05/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Hoá học	26.05	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
14	LƯƠNG THỊ THANH	HUYỀN	53.03.04	03/09/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Hoá học	26.75	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Bình
15	VŨ VIỆT	TẬP	53.03.05	05/03/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Hoá học	25.60	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
16	VŨ MẠNH	DÂN	53.04.01	21/06/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Sinh học	25.95	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
17	VŨ TỐ	GIANG	53.04.02	30/10/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	26.40	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
18	TRẦN TRUNG	HIẾU	53.04.04	23/09/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Sinh học	26.70	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

53-TỈNH THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	ĐÀO THỊ KHÁNH	LINH	53.04.05	18/12/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	22.05	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
20	NGUYỄN THỊ	THÚY	53.04.08	30/12/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	26.80	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
21	PHẠM QUÝ	TRIỀU	53.04.09	24/09/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Sinh học	23.70	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
22	NGUYỄN DIỆU	HIỀN	53.04.03	21/10/1996	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	25.10	Ba	11	THPT Chuyên Thái Bình
23	LÊ HUYỀN	NHI	53.04.06	22/11/1996	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	24.70	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Bình
24	NGUYỄN THỊ NHƯ	NGỌC	53.05.03	20/09/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Tin học	11.20	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
25	NGUYỄN VIỆT	THẮNG	53.05.04	27/08/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Tin học	14.35	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
26	LÊ THANH	TÙNG	53.05.06	15/09/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Tin học	16.95	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
27	HOÀNG THỊ KIM	ANH	53.06.01	24/01/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
28	NGUYỄN THỊ	BÍCH	53.06.02	12/11/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Bình
29	NGÔ TRẦN TÂM	ĐAN	53.06.04	04/06/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
30	TRẦN NGUYỄN MAI	HƯƠNG	53.06.06	17/10/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
31	TRẦN THỊ	NHUNG	53.06.07	20/10/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
32	ĐỖ THỦY	TIỀN	53.06.08	06/11/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
33	ĐẶNG THỊ BÍCH	HIỀN	53.07.01	28/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Bình
34	TẠ THỊ	HIỂN	53.07.02	24/07/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
35	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	53.07.03	07/11/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
36	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	53.07.04	20/06/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

53-TỈNH THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	PHẠM THỊ THANH	LOAN	53.07.06	18/02/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
38	BÙI THỊ	PHƯƠNG	53.07.07	04/06/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
39	NGUYỄN THỊ	TRANG	53.07.08	13/11/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
40	NGUYỄN THỊ	LOAN	53.07.05	22/02/1996	Kinh	Thái Bình	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Bình
41	TRẦN THỊ	BÍCH	53.08.01	06/10/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
42	TRỊNH THỊ THU	HÀNG	53.08.02	19/06/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Địa lí	16.25	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Bình
43	PHẠM THỊ THU	HIỀN	53.08.03	24/01/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
44	NGUYỄN ĐÌNH	HỢP	53.08.04	30/08/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
45	NGUYỄN THỊ HỒNG	LÝ	53.08.05	06/11/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Địa lí	15.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
46	TRẦN THỊ QUỲNH	MAI	53.08.06	20/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
47	ĐỖ THỊ	NGA	53.08.07	28/05/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Địa lí	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
48	PHẠM THỊ	THÚY	53.08.08	08/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Địa lí	13.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
49	TẠ THỊ	HÒA	53.09.03	23/01/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Tiếng Anh	13.30	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
50	ĐỖ THỊ THANH	HUYỀN	53.09.04	13/07/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Tiếng Anh	12.48	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình
51	VŨ THỊ BÌNH	MINH	53.09.06	09/08/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Tiếng Anh	14.40	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
52	NGUYỄN YẾN	NGỌC	53.09.07	06/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Tiếng Anh	13.93	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
53	PHẠM VĂN	THẮNG	53.09.08	23/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Tiếng Anh	13.55	Ba	12	THPT Chuyên Thái Bình
54	BÙI HOÀNG VIỆT	ANH	53.09.01	16/09/1994	Kinh	CH Séc	Nam	Tiếng Anh	13.50	Ba	11	THPT Chuyên Thái Bình

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

53-TỈNH THÁI BÌNH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	LƯU HÒA BÌNH	53.09.02	15/01/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Tiếng Anh	13.60	Ba	11	THPT Chuyên Thái Bình
56	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	53.09.05	01/06/1996	Kinh	Thái Bình	Nữ	Tiếng Anh	12.40	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Bình
57	ĐINH PHƯƠNG THÚY	53.11.05	24/01/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Tiếng Pháp	14.88	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Bình

Danh sách này gồm 57 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

54-TỈNH THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN ĐỨC	LONG	54.01.02	09/08/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
2	LÊ ĐỨC	ANH	54.02.01	03/02/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Vật lí	20.75	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
3	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	54.02.02	29/07/1995	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Vật lí	15.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
4	TRẦN ĐĂNG	NAM	54.02.03	10/06/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Vật lí	25.25	Nhì	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
5	PHẠM VĂN	NGỌC	54.02.04	23/05/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Vật lí	21.50	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
6	ĐẶNG HỮU	TÙNG	54.02.06	01/12/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Vật lí	20.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
7	NGUYỄN BÁ	ĐỨC	54.03.01	11/01/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Hoá học	24.65	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
8	CAO ANH	HOÀNG	54.03.03	15/09/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Hoá học	19.55	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
9	TRẦN HUY	HOÀNG	54.03.04	19/01/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Hoá học	23.25	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
10	ĐOÀN LƯƠNG	HÙNG	54.03.05	10/08/1995	Nùng	Thái Nguyên	Nam	Hoá học	27.00	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
11	NGÔ TUYẾN	NGÔN	54.03.08	02/09/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Hoá học	22.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
12	LÊ THỊ LAN	ANH	54.04.01	16/11/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Sinh học	25.45	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
13	TRƯƠNG MẠNH	CƯỜNG	54.04.02	10/05/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Sinh học	24.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
14	LÊ NGÂN	HẠNH	54.04.03	10/03/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Sinh học	24.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
15	NGUYỄN MAI	HƯƠNG	54.04.04	07/11/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Sinh học	25.95	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
16	VŨ VĂN	KHÔI	54.04.05	22/03/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Sinh học	30.75	Nhì	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
17	VŨ HOÀNG	OANH	54.04.06	14/02/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Sinh học	30.25	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
18	VƯƠNG THỊ MỸ	PHỤNG	54.04.07	27/08/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Sinh học	29.20	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

54-TỈNH THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	54.04.08	18/01/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Sinh học	25.50	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
20	NGUYỄN ANH	THƯ	54.04.09	05/07/1995	Kinh	Hà Nam	Nữ	Sinh học	25.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
21	NGÔ THANH	TÙNG	54.04.10	05/10/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Sinh học	23.95	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
22	ĐỒNG SƠN	TÙNG	54.05.05	08/03/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Tin học	11.90	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
23	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	54.06.01	13/05/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
24	BẾ THỊ THANH	THANH	54.06.06	01/09/1995	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
25	NGUYỄN HIỀN	TRÂM	54.06.07	08/09/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
26	VŨ DUY	TÙNG	54.06.08	23/02/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Ngữ văn	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
27	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LAN	54.07.01	30/05/1995	Nùng	Thái Nguyên	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
28	LÊ ANH	NGỌC	54.07.05	06/03/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
29	TRẦN THỊ LỆ	THUY	54.07.06	02/10/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
30	NGUYỄN HẢI	TRANG	54.07.07	27/07/1995	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
31	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	54.07.08	14/07/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
32	HOÀNG THỊ THÁI	VI	54.07.10	28/06/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
33	BÙI THỊ	HẰNG	54.08.01	20/11/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
34	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	54.08.02	24/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
35	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	54.08.04	05/08/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
36	NGUYỄN THỊ	THANH	54.08.05	20/08/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Địa lí	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

54-TỈNH THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	PHẠM THANH	THẢO	54.08.06	12/10/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Địa lí	12.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
38	NGUYỄN LAN	HƯƠNG	54.09.02	10/08/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Anh	12.13	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
39	LÊ TRUNG	KIÊN	54.09.03	21/05/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Tiếng Anh	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
40	NGUYỄN HẠNH	LINH	54.09.04	23/05/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Anh	12.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
41	NGUYỄN THỊ THANH	NGÂN	54.09.05	04/03/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Anh	11.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
42	PHẠM THỊ HOÀI	THU	54.09.07	01/07/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Anh	12.13	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
43	VŨ THỊ MAI	TRANG	54.09.08	06/04/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Anh	11.95	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
44	HÀ THÁI	LINH	54.10.04	28/11/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Nga	16.65	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
45	LÊ THỊ	NGÀ	54.10.05	21/05/1996	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Nga	16.35	K.Khích	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
46	VŨ THIÊN	PHONG	54.10.06	12/11/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Tiếng Nga	17.30	Nhì	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
47	LÊ LAN	PHƯƠNG	54.10.07	26/06/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Nga	17.50	Nhì	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
48	PHẠM THỊ HẢI	YẾN	54.10.08	18/01/1995	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Nga	15.45	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
49	NGUYỄN MINH	HOÀNG	54.11.02	15/08/1995	Tày	Thái Nguyên	Nam	Tiếng Pháp	16.05	Ba	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
50	PHAN TÚ	LINH	54.11.03	01/09/1996	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Pháp	15.43	Ba	11	THPT Chuyên Thái Nguyên
51	VŨ PHƯƠNG	LY	54.11.05	04/02/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Pháp	14.95	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
52	LƯƠNG	HOÀNG	54.12.02	23/09/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nam	Tiếng Trung	13.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
53	PHẠM VŨ DIỆU	LINH	54.12.05	21/09/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Trung	13.45	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên
54	VŨ THỊ LINH	PHƯƠNG	54.12.06	28/02/1995	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Trung	14.55	K.Khích	12	THPT Chuyên Thái Nguyên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

54-TỈNH THÁI NGUYÊN

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 54 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

55-TỈNH THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM THẾ	DƯƠNG	55.01.03	25/05/1995	Kinh	Yên Định,	Nam	Toán	27.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
2	NGUYỄN TRỌNG	NHẬT	55.01.07	23/12/1996	Kinh	Hoằng Hoá,	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
3	LÊ THỊ	KHANH	55.01.05	10/10/1996	Kinh	Hoằng Hoá,	Nữ	Toán	16.00	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
4	NGUYỄN HUY	DỪNG	55.01.02	17/09/1995	Kinh	Hoằng Hoá,	Nam	Toán	30.00	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
5	LÊ HUY	TÙNG	55.01.08	23/08/1995	Kinh	Hoằng Hoá,	Nam	Toán	17.50	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
6	MỸ DUY HOÀNG	LONG	55.02.06	07/12/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Vật lí	33.50	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
7	LÊ DUY	ANH	55.02.01	05/10/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Vật lí	28.50	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
8	NGÔ NAM	GIANG	55.02.03	29/02/1996	Kinh	Sầm Sơn,	Nam	Vật lí	16.75	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
9	NGUYỄN ĐỨC	HOÀNG	55.02.04	06/11/1996	Kinh	Nga Sơn,	Nam	Vật lí	21.00	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
10	TRƯƠNG CAO	SƠN	55.02.08	11/09/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
11	ĐÀM BÁ	QUYỀN	55.02.07	28/12/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Vật lí	25.50	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
12	PHÙNG ĐÌNH	TÂM	55.02.09	09/05/1995	Kinh	Thọ Xuân,	Nam	Vật lí	21.25	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
13	LÊ VĂN	ĐỨC	55.02.02	10/04/1995	Kinh	Đông Sơn,	Nam	Vật lí	15.50	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
14	PHẠM QUANG	TRUNG	55.02.10	22/10/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Vật lí	25.50	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
15	TRẦN QUỐC	HOÀNG	55.02.05	03/10/1995	Kinh	Hậu Lộc, Thanh	Nam	Vật lí	20.50	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
16	NGUYỄN ĐỨC ANH	MINH	55.03.05	03/02/1995	Kinh	Thiệu Hoá,	Nam	Hoá học	29.30	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
17	ĐỖ VĂN	ĐỨC	55.03.01	05/03/1995	Kinh	Quảng Xương,	Nam	Hoá học	26.75	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
18	TRƯƠNG VIỆT	HOÀNG	55.03.02	20/09/1996	Kinh	Đông Sơn,	Nam	Hoá học	26.85	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

55-TỈNH THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	HOÀNG THIÊN	LONG	55.03.04	01/01/1996	Kinh	Hà Trung,	Nam	Hoá học	24.85	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
20	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	55.03.03	28/04/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Hoá học	23.40	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
21	NGUYỄN ĐỨC	TUẤN	55.03.08	19/12/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Hoá học	27.45	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
22	QUẢN HỮU	THẾ	55.03.07	16/10/1995	Kinh	Thiệu Hoá,	Nam	Hoá học	24.40	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
23	ĐUỜNG THỊ HỒNG	NHUNG	55.03.06	02/09/1995	Kinh	Bình Dương,	Nữ	Hoá học	25.75	Ba	12	Hà Trung
24	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	ANH	55.04.02	02/10/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Sinh học	28.20	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
25	LÊ VĂN	NGÂN	55.04.06	11/06/1995	Kinh	Thọ Xuân,	Nam	Sinh học	32.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
26	ĐINH VĂN	TRƯỜNG	55.04.08	13/09/1995	Kinh	Vĩnh Lộc,	Nam	Sinh học	27.45	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
27	TRẦN THỊ	NGA	55.04.05	20/07/1995	Kinh	Vĩnh Lộc,	Nữ	Sinh học	25.20	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
28	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	55.04.07	15/08/1995	Kinh	Ngọc Lặc,	Nữ	Sinh học	33.50	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
29	TRƯƠNG THỊ	HOA	55.04.03	23/08/1996	Kinh	Hậu Lộc, Thanh	Nữ	Sinh học	26.75	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
30	BÙI TƯỜNG	AN	55.04.01	23/02/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Sinh học	26.45	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
31	VŨ THỊ	HUYỀN	55.04.04	14/04/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Sinh học	29.10	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn
32	LÊ XUÂN	MẠNH	55.05.05	30/06/1995	Kinh	Hoằng Hoá,	Nam	Tin học	37.90	Nhất	12	Chuyên Lam Sơn
33	LÊ TUẤN	ANH	55.05.01	19/12/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Tin học	16.65	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
34	LÊ VĂN	HOÀNG	55.05.03	17/10/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Tin học	18.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
35	DƯƠNG THUY	LINH	55.05.04	04/05/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Tin học	15.30	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
36	NGÔ THỊ NGỌC	ÁNH	55.06.02	11/04/1995	Kinh	Vĩnh Lộc,	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

55-TỈNH THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	LÊ KHÁNH LINH	55.06.04	25/02/1995	Kinh	Quảng Xương,	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
38	NGUYỄN HOÀI THU	55.06.07	23/12/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
39	LÊ THỊ CẨM TÚ	55.06.08	23/08/1996	Mường	TP Thanh Hoá	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
40	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	55.06.05	16/06/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
41	HOÀNG THỊ TRÂM ANH	55.06.01	29/08/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
42	TỔNG KHÁNH HOÀ	55.07.02	26/01/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
43	NGUYỄN THỊ HUƠNG	55.07.03	13/04/1995	Kinh	Quan Hoá,	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
44	TRỊNH THỊ MAI	55.07.06	17/05/1995	Kinh	Quảng Xương,	Nữ	Lịch sử	13.25	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
45	LÊ THỊ HOÀ	55.07.01	08/08/1996	Kinh	Tĩnh Gia, Thanh	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
46	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	55.07.04	18/05/1995	Kinh	Hoằng Hoá,	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
47	LÊ THỊ LOAN	55.07.05	05/05/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
48	NGUYỄN THỊ TRANG	55.07.07	29/09/1995	Kinh	Thiệu Hoá,	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	Lê Văn Hưu
49	LÊ THỊ TUYẾN	55.07.08	10/02/1995	Kinh	Quảng Xương,	Nữ	Lịch sử	16.00	Nhì	12	Nguyễn Xuân Nguyên
50	NGUYỄN HỒNG LINH	55.08.03	10/08/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Địa lí	16.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
51	LÊ THỊ NGỌC	55.08.04	23/09/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Địa lí	14.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
52	NGUYỄN THỊ TRINH	55.08.08	16/11/1995	Kinh	Triệu Sơn,	Nữ	Địa lí	17.00	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
53	CAO NGỌC NHẤT	55.08.05	24/04/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Địa lí	14.00	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
54	HOÀNG MINH THU	55.08.06	02/12/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Địa lí	17.75	Nhì	11	Chuyên Lam Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

55-TỈNH THANH HOÁ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	LÊ THỊ ĐÀI	TRANG	55.08.07	21/09/1995	Kinh	Đông Sơn,	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
56	NGUYỄN QUỲNH	ANH	55.09.02	04/01/1996	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Tiếng Anh	13.75	Ba	11	Chuyên Lam Sơn
57	NGUYỄN HOÀNG MINH	ANH	55.09.01	05/03/1996	Kinh	Nông Cống,	Nữ	Tiếng Anh	12.68	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
58	LÊ LINH	HƯƠNG	55.09.04	03/10/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Tiếng Anh	13.43	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
59	DOÃN LÊ	MAI	55.09.05	01/01/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Tiếng Anh	13.05	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn
60	LÊ THỊ	NGUYỆT	55.09.06	31/10/1996	Kinh	Đông Sơn,	Nữ	Tiếng Anh	12.83	K.Khích	11	Chuyên Lam Sơn
61	TRỊNH THỊ QUỲNH	ANH	55.10.01	06/01/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Tiếng Nga	16.95	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
62	PHẠM ĐĂNG	BÌNH	55.10.02	28/06/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Tiếng Nga	16.55	Ba	12	Chuyên Lam Sơn
63	NGUYỄN THANH	THẢO	55.11.04	24/09/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nữ	Tiếng Pháp	16.25	Nhì	12	Chuyên Lam Sơn
64	NGUYỄN HỮU	TIẾN	55.11.05	02/06/1995	Kinh	TP Thanh Hoá	Nam	Tiếng Pháp	15.33	K.Khích	12	Chuyên Lam Sơn

Danh sách này gồm 64 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

56-TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	56.01.05	31/12/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
2	LÊ VĂN	PHONG	56.01.07	20/07/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Toán	15.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
3	NGUYỄN MINH	HOÀNG	56.01.04	02/07/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Toán	16.50	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
4	CHÂU KHẮC QUỐC	BẢO	56.02.01	31/08/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Vật lí	23.00	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
5	NGUYỄN VĂN	THIỆN	56.02.06	20/08/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Vật lí	17.25	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
6	NGUYỄN ĐỨC QUANG	MINH	56.02.04	01/06/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Vật lí	21.50	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
7	PHẠM ĐỨC KHẢI	NGUYỄN	56.02.05	02/06/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Vật lí	18.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
8	VÕ HOÀI	THƯƠNG	56.02.07	29/03/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Vật lí	17.25	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
9	TRẦN ANH	KHOA	56.02.03	10/03/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Vật lí	16.75	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
10	TRẦN THANH	THỦY	56.03.11	09/12/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Hoá học	23.15	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
11	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHI	56.03.06	30/03/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Hoá học	19.95	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
12	ĐOÀN QUỐC HOÀI	NAM	56.03.03	09/03/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Hoá học	26.95	Nhì	11	THPT chuyên Quốc Học
13	PHẠM NỮ THU	HIỀN	56.04.04	07/09/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Sinh học	29.15	Nhì	12	THPT chuyên Quốc Học
14	TRẦN THỊ HÀ	PHƯƠNG	56.04.08	05/10/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Sinh học	25.40	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
15	LÊ NGUYỄN DIỄM	QUỲNH	56.04.09	18/10/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Sinh học	29.05	Nhì	11	THPT chuyên Quốc Học
16	LÊ DUY	TOÀN	56.04.12	09/07/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Sinh học	26.40	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
17	PHAN THỊ Ý	NHI	56.04.06	27/12/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Sinh học	23.25	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
18	HOÀNG PHƯỚC NHÃ	THI	56.04.11	23/09/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Sinh học	28.00	Nhì	12	THPT chuyên Quốc Học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

56-TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	VÕ MINH	TUỆ	56.04.13	18/06/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Sinh học	24.70	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
20	TRẦN HỒ NGUYỆT	MINH	56.04.05	10/09/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Sinh học	23.15	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
21	VÕ HÀM	THẮNG	56.05.05	08/01/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tin học	14.70	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
22	PHAN VĂN	THUYỀN	56.05.06	25/07/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tin học	13.00	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
23	NGUYỄN MẠNH	QUỖNH	56.05.04	04/08/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tin học	14.60	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
24	THÁI CÔNG	DANH	56.05.02	28/05/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tin học	13.60	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
25	NGUYỄN TUẤN	ANH	56.05.01	23/02/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tin học	12.90	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
26	NGÔ THỊ HUỆ	MY	56.06.08	25/04/1995	Kinh	Quảng Trị	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
27	NGUYỄN THỊ MINH	THUẬN	56.06.10	23/09/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
28	PHAN HẠNH	LIÊN	56.06.05	25/01/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
29	PHAN THỊ KHÁNH	LY	56.06.07	04/01/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
30	BÙI THỊ HOÀI	AN	56.07.01	06/10/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
31	HOÀNG NGỌC DIỆU	TRÂM	56.07.10	29/04/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
32	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	56.07.04	03/07/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Lịch sử	13.50	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
33	TRẦN THỊ	KHUYÊN	56.07.03	02/06/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
34	VÕ THỊ LỆ	NHU	56.07.07	28/11/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
35	LƯU THỊ HÀ	GIANG	56.08.04	20/09/1996	Kinh	Quảng Bình	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	11	THPT chuyên Quốc Học
36	LÊ VIỆT	NHI	56.08.07	10/03/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Địa lí	15.00	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

56-TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	56.08.08	23/07/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Địa lí	15.00	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
38	PHAN PHƯƠNG	ANH	56.08.02	16/03/1996	Kinh	Quảng Bình	Nữ	Địa lí	15.75	Nhì	11	THPT chuyên Quốc Học
39	LÊ THÀNH	ĐẠT	56.08.03	24/01/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Địa lí	14.00	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
40	NGUYỄN XUÂN	MINH	56.08.06	13/11/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
41	PHẠM MINH	TUẤN	56.09.10	28/05/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tiếng Anh	13.98	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
42	ĐÀO BỘI	TRÂN	56.09.09	22/10/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Anh	12.90	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
43	TRẦN THỊ HOÀNG	DUNG	56.09.02	23/11/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Anh	12.68	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học
44	NGUYỄN XUÂN NHẬT	HÀ	56.09.03	10/07/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Anh	12.63	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
45	NGUYỄN NỮ NHẬT	KHÁNH	56.09.05	24/04/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Anh	12.38	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
46	TRẦN HỮU PHƯƠNG	NHI	56.09.07	14/01/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Anh	14.10	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
47	HOÀNG DẠ	THI	56.09.08	11/08/1997	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Anh	14.43	Ba	10	THPT chuyên Quốc Học
48	BÙI GIA	HUY	56.09.04	11/05/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nam	Tiếng Anh	13.20	Ba	11	THPT chuyên Quốc Học
49	TRẦN THỊ QUỲNH	PHA	56.11.04	22/02/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Pháp	16.35	Nhì	12	THPT chuyên Quốc Học
50	TRẦN NGUYỄN HOÀI	NHU	56.11.03	21/01/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Pháp	15.70	Ba	12	THPT chuyên Quốc Học
51	HÀ NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	56.11.05	11/02/1996	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Pháp	14.75	K.Khích	11	THPT chuyên Quốc Học
52	NGUYỄN PHƯỚC BẢO	KHANH	56.11.02	18/07/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Tiếng Pháp	14.65	K.Khích	12	THPT chuyên Quốc Học

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

56-TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 52 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

57-TỈNH TIỀN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM ÁNH MINH	57.04.03	11/07/1995	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Sinh học	26.70	Ba	12	THPT Chuyên
2	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	57.04.04	13/01/1995	Kinh	Tiền Giang	Nam	Sinh học	23.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
3	NGUYỄN THANH NHI	57.04.05	26/05/1996	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Sinh học	26.95	Ba	11	THPT Chuyên
4	ĐOÀN THỊ HỒNG HÂN	57.05.01	05/11/1995	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Tin học	19.80	Ba	12	THPT Chuyên
5	ĐỖ LÊ MINH HIỂN	57.05.03	13/09/1996	Kinh	Tiền Giang	Nam	Tin học	10.60	K.Khích	11	THPT Chuyên
6	LÊ THUẬN NGÂN	57.06.05	20/01/1995	Kinh	Tiền giang	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	THPT Chợ Gạo
7	VÕ HỒNG THIÊN ÂN	57.06.03	02/01/1996	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
8	TRẦN LÊ TRÚC ANH	57.06.01	10/07/1995	Kinh	Vĩnh Long	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Phạm Thành Trung
9	HUỖNH THỊ NGOAN	57.07.03	20/08/1995	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Mỹ Phước Tây
10	NGUYỄN VĂN THIỆT	57.07.04	10/11/1995	Kinh	Tiền Giang	Nam	Lịch sử	14.50	Nhì	12	THPT Nguyễn Đình Chiểu
11	KIỀU NGỌC ĐÀI	57.08.01	17/03/1995	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Bình Đông
12	PHẠM THỊ MINH LÝ	57.08.04	10/02/1995	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
13	HUỖNH THỊ THANH THẢO	57.08.06	17/03/1996	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	11	THPT Chuyên
14	NGUYỄN THÀNH LỢI	57.08.03	24/08/1995	Kinh	Tiền Giang	Nam	Địa lí	16.00	Nhì	12	THPT Long Bình
15	LÊ PHAN THU HIỀN	57.08.02	01/05/1995	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Tân Hiệp
16	NGUYỄN THẾ BẢO	57.11.01	16/06/1995	Kinh	Tiền Giang	Nam	Tiếng Pháp	14.65	K.Khích	12	THPT Nguyễn Đình Chiểu
17	NGUYỄN KHUONG HOÀNG PHÚC	57.11.03	26/10/1996	Kinh	Đồng Tháp	Nam	Tiếng Pháp	15.38	K.Khích	11	THPT Nguyễn Đình Chiểu

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

57-TỈNH TIỀN GIANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
18	NGUYỄN VIÊN MINH QUÂN	57.11.04	06/03/1995	Kinh	Tiền Giang	Nam	Tiếng Pháp	15.30	K.Khích	12	THPT Nguyễn Đình Chiểu

Danh sách này gồm 18 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

58-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM TIẾN KHA	58.01.03	14/11/1996	Kinh	TP.HCM	Nam	Toán	21.50	Ba	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
2	VŨ HUY QUÂN	58.01.04	20/08/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Toán	26.00	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
3	BÙI QUANG MINH	58.02.04	27/08/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Vật lí	27.50	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
4	VŨ TRẦN ĐÌNH DUY	58.02.03	28/06/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Vật lí	34.50	Nhất	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
5	PHẠM HỒNG ÂN	58.02.01	10/11/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	12	THPT Gia Định
6	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	58.02.02	15/01/1995	Kinh	Quảng Nam	Nữ	Vật lí	21.25	Ba	12	THPT Gia Định
7	LƯU VĂN HOÀNG NHÂN	58.03.06	30/08/1996	Kinh	TP.HCM	Nam	Hoá học	22.45	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
8	HUỖNH MINH QUANG	58.03.08	27/03/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Hoá học	30.65	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
9	DOAN CHÍ HẰNG	58.03.03	02/08/1996	Hoa	TP.HCM	Nam	Hoá học	23.90	Ba	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
10	LƯU QUAN HIỀN	58.03.04	02/11/1996	Hoa	TP.HCM	Nam	Hoá học	22.05	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
11	LÊ ĐÌNH TRUNG	58.03.10	22/03/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Hoá học	19.65	K.Khích	12	THPT Gia Định
12	LÝ KỲ NHƯ	58.03.07	31/08/1996	Hoa	TP.HCM	Nữ	Hoá học	20.60	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

58-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
13	VŨ ĐỨC DUY	58.03.01	02/09/1995	Kinh	Lâm Đồng	Nam	Hoá học	25.00	Ba	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền
14	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	58.04.10	21/07/1996	Kinh	Nam Hà	Nam	Sinh học	24.80	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
15	VÕ HOÀI NAM	58.04.05	25/03/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Sinh học	25.45	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
16	NGUYỄN THẢO CẨM	58.04.01	21/06/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Sinh học	23.45	K.Khích	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền
17	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	58.04.02	02/03/1996	Kinh	TP.HCM	Nữ	Sinh học	24.70	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
18	NGÔ NHẬT HOA	58.04.03	27/12/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Sinh học	23.50	K.Khích	12	THPT Mạc Đĩnh Chi
19	TRẦN NGUYỄN KHA	58.04.04	14/10/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Sinh học	22.95	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
20	NGUYỄN BẢO VINH	58.04.09	18/02/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Sinh học	28.45	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
21	NGUYỄN PHƯỚC ĐẠT	58.05.01	28/03/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Tin học	26.70	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
22	NGUYỄN PHAN MẠNH HÙNG	58.05.02	06/06/1995	Kinh	Khánh Hòa	Nam	Tin học	22.20	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
23	LỤC KIẾN NGHIỆP	58.05.04	09/10/1995	Hoa	TP.HCM	Nam	Tin học	21.65	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
24	NGUYỄN HOÀNG MINH TRÍ	58.05.06	03/04/1996	Kinh	TP.HCM	Nam	Tin học	22.05	Ba	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

58-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
25	BÙI LÊ ANH	THU	58.06.06	01/01/1996	Kinh	TP.HCM	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Nguyễn Thượng Hiền
26	HOÀNG PHƯƠNG	ANH	58.06.01	10/01/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
27	NGUYỄN PHƯƠNG	VY	58.07.06	23/09/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT Gia Định
28	PHẠM NGUYỄN KIM	NGỌC	58.07.03	16/08/1996	Kinh	TP.HCM	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	THPT Nguyễn Thượng Hiền
29	LƯƠNG TỔ	MAI	58.07.01	17/05/1996	Hoa	TP.HCM	Nữ	Lịch sử	13.00	Ba	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
30	LƯU ANH	BẢO	58.08.01	02/01/1996	Kinh	TP.HCM	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
31	TRẦN THÚY	DUYÊN	58.08.02	12/11/1995	Kinh	Tây Ninh	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT Nguyễn Thượng Hiền
32	VƯƠNG THANH	THIÊN	58.08.05	23/01/1995	Hoa	Hồng Kông	Nữ	Địa lí	15.25	Ba	12	THPT Mạc Đĩnh Chi
33	TRẦN VÕ THẢO	HƯƠNG	58.08.03	02/08/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
34	NGUYỄN THỊ TÚ	LINH	58.09.03	06/06/1995	Kinh	LB NGA	Nữ	Tiếng Anh	16.80	Nhất	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
35	LƯƠNG HUY	KHANG	58.09.01	12/03/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Tiếng Anh	13.83	Ba	12	THPT Mạc Đĩnh Chi
36	DƯƠNG QUANG	NGỌC	58.09.05	26/04/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Tiếng Anh	14.13	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
37	ĐINH NGỌC	LONG	58.09.04	01/09/1996	Kinh	TP.HCM	Nam	Tiếng Anh	15.85	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

58-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
38	VŨ HOÀNG	THIỆN	58.09.07	10/03/1995	Kinh	TP.HCM	Nam	Tiếng Anh	14.35	Ba	12	THPT Gia Định
39	NGUYỄN HOÀNG MAI	THẢO	58.09.06	05/11/1996	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Anh	15.20	Nhì	11	THPT Mạc Đĩnh Chi
40	TÔN NỮ TƯỜNG	VI	58.09.10	19/04/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Anh	13.65	Ba	12	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
41	NGHÊ THẾ	KHANG	58.09.02	19/10/1995	Kinh	CHLB Đức	Nam	Tiếng Anh	14.73	Nhì	12	THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa
42	VƯƠNG HOÀNG THỦY	TIỀN	58.09.08	06/01/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Anh	14.65	Nhì	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
43	THÁI TIỂU	TUYẾT	58.09.09	05/02/1995	Hoa	TP.HCM	Nữ	Tiếng Anh	13.68	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
44	LÊ NGUYỄN MINH	HƯƠNG	58.11.03	14/08/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Pháp	14.78	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
45	MAI TRUNG	HIẾU	58.11.02	25/03/1995	Kinh	Long An	Nam	Tiếng Pháp	14.98	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
46	DƯƠNG NGUYỄN	KHANG	58.11.04	11/03/1996	Kinh	TP.HCM	Nam	Tiếng Pháp	15.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
47	TRẦN HỒ PHƯƠNG	UYÊN	58.11.09	21/07/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Pháp	15.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
48	NGUYỄN PHÚC THẢO	VY	58.11.10	03/11/1996	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Pháp	15.50	Ba	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
49	VŨ NGỌC	QUỲNH	58.11.07	14/01/1996	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Pháp	15.18	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

58-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
50	LÝ THIÊN	THANH	58.11.08	02/01/1995	Kinh	TP.HCM	Nữ	Tiếng Pháp	15.45	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
51	HUỲNH BỘI	DINH	58.12.01	29/09/1996	Hoa	TP.HCM	Nữ	Tiếng Trung	16.40	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
52	VƯƠNG VỊNH	NGHI	58.12.04	16/03/1995	Hoa	TP.HCM	Nữ	Tiếng Trung	15.70	Ba	12	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
53	HÀ THANH	NHIÊN	58.12.05	28/10/1996	Hoa	TP.HCM	Nữ	Tiếng Trung	16.80	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
54	TỪ TRIỆU	KHANG	58.12.03	22/09/1996	Hoa	TP.HCM	Nam	Tiếng Trung	16.00	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
55	TÔ TUYẾT	NHU	58.12.06	06/06/1996	Hoa	TP.HCM	Nữ	Tiếng Trung	16.55	Nhì	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong
56	GIANG LỆ	DUNG	58.12.02	26/03/1996	Hoa	TP.HCM	Nữ	Tiếng Trung	13.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Lê Hồng Phong

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

58-TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 56 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

59-TỈNH TRÀ VINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHÓ NGHĨA	VĂN	59.01.06	12/02/1995	Hoa	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Toán	22.50	Ba	12	THPT Chuyên Trà Vinh
2	HUỖNH VIỆC	TRUNG	59.01.05	04/12/1996	Kinh	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Trà Vinh
3	LÊ ĐAN	KHOA	59.02.03	06/02/1995	Kinh	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Vật lí	20.00	Ba	12	THPT Chuyên Trà Vinh
4	LÊ THIÊN	QUANG	59.02.04	19/12/1996	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	Nam	Vật lí	15.75	K.Khích	11	THPT Chuyên Trà Vinh
5	ĐỖ ĐOÀN PHƯƠNG	AN	59.06.01	02/09/1995	Kinh	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Trà Vinh
6	NGUYỄN KHÁNH	DUY	59.06.02	25/03/1995	Kinh	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Trà Vinh
7	TRẦN NGỌC	LIÊN	59.06.04	24/12/1995	Hoa	Tỉnh Tiền Giang	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	12	THPT Chuyên Trà Vinh
8	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	59.07.06	18/05/1995	Kinh	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Trà Vinh
9	TRẦN THỊ THU	THẢO	59.08.03	18/11/1995	Kinh	Tỉnh Trà Vinh	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Trà Vinh
10	PHẠM CÔNG	DANH	59.09.02	17/11/1995	Kinh	Tỉnh Trà Vinh	Nam	Tiếng Anh	11.88	K.Khích	12	THPT Chuyên Trà Vinh

Danh sách này gồm 10 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

60-TỈNH TUYỀN QUANG

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	60.02.06	05/12/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nam	Vật lí	20.00	Ba	12	THPT Chuyên
2	VŨ ĐÌNH	KHÁNH	60.02.03	23/09/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nam	Vật lí	15.25	K.Khích	12	THPT Chuyên
3	NGUYỄN HẢI	NINH	60.02.05	21/10/1996	Kinh	Tuyên Quang	Nam	Vật lí	16.25	K.Khích	11	THPT Chuyên
4	TRƯƠNG THUỖ	LINH	60.04.04	27/02/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Sinh học	30.65	Nhì	12	THPT Chuyên
5	TRẦN THỊ THUỖ	HẠNH	60.04.02	20/09/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Sinh học	24.60	K.Khích	12	THPT Chuyên
6	NGUYỄN ĐÌNH	BẮC	60.04.01	01/12/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nam	Sinh học	23.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
7	ĐỖ VĂN	ĐỨC	60.05.01	20/05/1995	Cao Lan	Tuyên Quang	Nam	Tin học	15.40	K.Khích	12	THPT Chuyên
8	NGUYỄN THÙY	LINH	60.06.06	13/09/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên
9	BÙI NGỌC	ÁNH	60.06.01	12/11/1996	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
10	ĐẶNG MỸ	LINH	60.06.05	14/06/1996	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	THPT Chuyên
11	HOÀNG LINH	CHI	60.06.02	23/06/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên
12	GIÁP KHÁNH	HUYỀN	60.06.04	15/11/1996	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT Chuyên
13	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	60.07.01	05/08/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên
14	LÊ THỊ DIỆU	LINH	60.07.03	09/08/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Lịch sử	13.25	Ba	12	THPT Chuyên
15	ĐỖ THỊ THANH	HẰNG	60.07.02	04/03/1996	Tây	Tuyên Quang	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	11	THPT Chuyên
16	LÊ HUỖNH	ĐỨC	60.08.03	01/09/1996	Kinh	Tuyên Quang	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	11	THPT Chuyên
17	LÊ THỊ MINH	HIỀN	60.08.04	11/12/1996	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Địa lí	13.25	K.Khích	11	THPT Chuyên
18	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	60.08.06	15/09/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Địa lí	13.25	K.Khích	12	THPT Chuyên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

60-TỈNH TUYỀN QUANG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN NGỌC DIỆU	60.08.02	20/02/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Địa lí	15.25	Ba	12	THPT Chuyên
20	TRẦN THỊ THU OANH	60.09.06	05/09/1995	Kinh	Tuyên Quang	Nữ	Tiếng Anh	12.10	K.Khích	12	THPT Chuyên

Danh sách này gồm 20 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

61-TỈNH VĨNH LONG

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	61.01.05	08/02/1996	Kinh	Vĩnh Long	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
2	TỔNG HỮU NHÂN	61.01.06	01/01/1996	Kinh	Vĩnh Long	Nam	Toán	17.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
3	NGUYỄN PHẠM THANH HẢI	61.03.05	07/10/1995	Kinh	Vĩnh Long	Nam	Hoá học	19.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
4	LÊ THỊ XINH	61.06.06	17/11/1995	Kinh	Thanh Hóa	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
5	TRẦN DƯƠNG BÌNH	61.07.01	10/12/1996	Kinh	Vĩnh Long	Nam	Lịch sử	12.25	K.Khích	11	THPT Bình Minh
6	VÕ NGỌC VÂN LAM	61.08.03	25/08/1996	Kinh	Vĩnh Long	Nữ	Địa lí	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
7	NGUYỄN TRỌNG ÂN	61.08.01	05/01/1995	Kinh	Vĩnh Long	Nam	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Hòa Bình

Danh sách này gồm 7 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

62-TỈNH VINH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG ĐỖ	KIÊN	62.01.01	30/10/1995	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nam	Toán	25.50	Nhì	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
2	ĐẶNG QUANG	TUẤN	62.01.06	02/10/1995	Kinh	Vinh Tường,	Nam	Toán	22.00	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
3	ĐỖ XUÂN	VIỆT	62.01.08	26/02/1995	Kinh	Lập Thạch,	Nam	Toán	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
4	BÙI HỒNG	PHƯƠNG	62.01.03	28/07/1996	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nữ	Toán	21.50	Ba	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
5	DƯƠNG PHƯỚC	THỌ	62.01.04	09/10/1995	Kinh	Lập Thạch,	Nam	Toán	18.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
6	NGUYỄN THẾ	TÙNG	62.01.07	25/10/1995	Kinh	Yên Lạc, Vinh	Nam	Toán	24.50	Nhì	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
7	PHÙNG NHẬT	MINH	62.01.02	22/12/1995	Kinh	Vinh Lạc, Vinh	Nam	Toán	21.50	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
8	NGUYỄN ANH	ĐỨC	62.02.01	12/10/1995	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nam	Vật lí	23.75	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
9	PHAN VIỆT	ĐỨC	62.02.02	16/01/1995	Kinh	Vinh Lạc, Vinh	Nam	Vật lí	23.75	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
10	VŨ THANH	HIẾU	62.02.04	26/10/1996	Kinh	Vinh Tường,	Nam	Vật lí	18.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
11	ĐỖ KIÊN	PHONG	62.02.07	11/08/1995	Kinh	Vinh Lạc, Vinh	Nam	Vật lí	22.75	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
12	NGUYỄN ĐÌNH	THẮNG	62.02.08	03/10/1995	Kinh	Vinh Lạc, Vinh	Nam	Vật lí	26.50	Nhì	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
13	ĐỖ THỊ THANH	NGA	62.02.06	15/08/1995	Kinh	Vinh Lạc, Vinh	Nữ	Vật lí	24.50	Nhì	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
14	NGUYỄN VĂN	TRUNG	62.03.08	12/01/1996	Kinh	Vinh Tường,	Nam	Hoá học	21.50	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
15	NGUYỄN QUỐC	MẠNH	62.03.03	13/03/1996	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nam	Hoá học	24.55	Ba	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
16	CHU VĂN	PHÒNG	62.03.05	24/08/1995	Kinh	Vinh Lạc, Vinh	Nam	Hoá học	29.45	Nhì	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
17	TRẦN TUẤN	ANH	62.03.01	23/12/1996	Kinh	Vinh Tường,	Nam	Hoá học	21.90	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
18	TẠ THỊ	THOA	62.03.07	26/12/1996	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nữ	Hoá học	23.00	Ba	11	THPT Chuyên Vinh Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

62-TỈNH VINH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN CHUNG	PHƯƠNG	62.03.06	08/12/1995	Kinh	Tam Thanh,	Nam	Hoá học	23.50	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
20	ĐOÀN VŨ HOÀI	NAM	62.03.04	02/01/1995	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nam	Hoá học	21.65	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
21	NGUYỄN THỊ THU	HÀNG	62.04.02	13/08/1995	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nữ	Sinh học	34.40	Nhất	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
22	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	62.04.03	05/12/1995	Kinh	Vinh Tường,	Nữ	Sinh học	24.30	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
23	ĐỖ QUỐC	TUẤN	62.04.06	17/05/1995	Kinh	BV Việt Trì, Vinh	Nam	Sinh học	28.40	Nhì	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
24	NGUYỄN THỊ	PHÚC	62.04.04	24/10/1996	Kinh	Yên Lạc, Vinh	Nữ	Sinh học	25.90	Ba	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
25	NGUYỄN THỊ XUÂN	YẾN	62.04.07	12/05/1996	Kinh	Vinh Tường,	Nữ	Sinh học	29.15	Nhì	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
26	PHẠM THỊ HỒNG	ĐỊNH	62.04.01	22/05/1996	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nữ	Sinh học	26.90	Ba	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
27	NGUYỄN THỊ THANH	THỦY	62.04.05	07/03/1996	Kinh	Bệnh Viện Tỉnh	Nữ	Sinh học	23.65	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
28	TẠ QUỐC	VIỆT	62.05.06	03/07/1995	Kinh	Vinh Yên, Vinh	Nam	Tin học	16.45	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
29	NGUYỄN DUY	KHÁNH	62.05.02	30/08/1995	Kinh	Phúc Yên, Vinh	Nam	Tin học	25.45	Nhì	12	THCS và THPT Hai Bà Trưng
30	NGUYỄN VĂN	LONG	62.05.04	12/06/1995	Kinh	Lập Thạch,	Nam	Tin học	12.90	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
31	ĐỖ THỊ	ĐOÀN	62.06.01	28/05/1996	Kinh	Mê Linh, Vinh	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
32	KHỔNG VĂN	THÔNG	62.06.04	09/07/1995	Kinh	Lập Thạch,	Nam	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
33	VŨ THỊ	PHUONG	62.06.03	10/06/1995	Kinh	Yên Lạc, Vinh	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
34	LÊ MINH	UYÊN	62.06.07	15/12/1995	Kinh	Vinh Tường,	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
35	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	62.06.06	26/10/1995	Kinh	Vinh Tường,	Nữ	Ngữ văn	13.50	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
36	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	62.06.02	10/10/1995	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

62-TỈNH VĨNH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN THỊ	VÂN	62.06.08	18/01/1996	Kinh	Vĩnh Tường,	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
38	LÊ VĂN	HÀO	62.07.05	08/11/1995	Kinh	Vĩnh Yên, Vĩnh	Nam	Lịch sử	11.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
39	LÊ VĂN	LONG	62.07.07	07/02/1995	Kinh	Bình Xuyên,	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
40	NGUYỄN THỊ	ÁNH	62.07.01	18/01/1996	Kinh	Vĩnh Tường,	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	11	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
41	LÊ THỊ	DUNG	62.07.04	15/04/1995	Kinh	Vĩnh Lạc, Vĩnh	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
42	TRẦN THỊ KIM	ÁNH	62.07.02	29/05/1996	Kinh	Vĩnh Tường,	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
43	NGUYỄN VĂN	HỢP	62.07.06	09/01/1995	Kinh	Vĩnh Lạc, Vĩnh	Nam	Lịch sử	15.00	Nhì	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
44	PHẠM THỊ	CHANG	62.07.03	21/03/1995	Kinh	Tam Đảo, Vĩnh	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
45	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	62.07.08	05/04/1996	Kinh	Tam Đảo, Vĩnh	Nữ	Lịch sử	14.50	Nhì	11	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
46	NGUYỄN XUÂN	HUY	62.08.03	17/11/1995	Kinh	Tam Đảo, Vĩnh	Nam	Địa lí	15.25	Ba	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
47	NGUYỄN ANH	TÍNH	62.08.08	27/09/1995	Kinh	Tam Đảo, Vĩnh	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
48	NGUYỄN THỊ	THI	62.08.07	20/10/1995	Kinh	Vĩnh Lạc, Vĩnh	Nữ	Địa lí	14.50	Ba	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
49	VŨ MINH	CÔNG	62.08.01	11/11/1995	Kinh	Bình Xuyên,	Nam	Địa lí	13.50	K.Khích	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
50	NGUYỄN THỊ THÙY	NINH	62.08.06	17/10/1996	Kinh	Bình Xuyên,	Nữ	Địa lí	14.75	Ba	11	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
51	NGUYỄN XUÂN	HUNG	62.08.04	28/07/1996	Kinh	Yên Lạc, Vĩnh	Nam	Địa lí	16.50	Nhì	11	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
52	ĐẶNG NGỌC	LINH	62.08.05	04/03/1995	Kinh	Việt Trì, Vĩnh	Nam	Địa lí	15.00	Ba	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
53	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	62.08.02	19/06/1995	Sán Diu	Tam Đảo, Vĩnh	Nam	Địa lí	14.75	Ba	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
54	LÊ THỊ GIÁNG	HƯƠNG	62.09.06	08/04/1995	Kinh	Vĩnh Lạc, Vĩnh	Nữ	Tiếng Anh	12.68	K.Khích	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

62-TỈNH VINH PHÚC

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	VŨ THỊ ĐÔNG HẠ	62.09.04	07/10/1996	Kinh	Việt Trì, Vinh	Nữ	Tiếng Anh	12.18	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
56	NGUYỄN THỊ MỸ HUYỀN	62.09.05	27/04/1996	Kinh	Vinh Yên, Vinh	Nữ	Tiếng Anh	12.23	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
57	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	62.09.03	27/03/1995	Kinh	Vinh Yên, Vinh	Nữ	Tiếng Anh	13.45	Ba	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
58	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	62.09.02	30/08/1996	Kinh	Vinh Yên, Vinh	Nữ	Tiếng Anh	12.68	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc
59	NGUYỄN THỊ CHÂM	62.09.01	19/08/1995	Kinh	Tam Đảo, Vinh	Nữ	Tiếng Anh	11.88	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
60	HÀ THỊ THU MY	62.11.05	22/11/1995	Kinh	Vinh Yên, Vinh	Nữ	Tiếng Pháp	14.95	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
61	LÊ NGỌC MAI	62.11.04	29/12/1995	Kinh	Việt Trì, Vinh	Nữ	Tiếng Pháp	15.35	K.Khích	12	THPT Chuyên Vinh Phúc
62	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	62.11.03	02/10/1996	Kinh	Việt Trì, Vinh	Nữ	Tiếng Pháp	15.15	K.Khích	11	THPT Chuyên Vinh Phúc

Danh sách này gồm 62 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

63-TỈNH YÊN BÁI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM ĐỨC TUẤN	63.01.05	20/07/1995	Kinh	Yên Bái	Nam	Toán	16.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
2	NGUYỄN THANH SƠN	63.02.06	29/10/1995	Kinh	Yên Bái	Nam	Vật lí	20.75	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
3	HOÀNG MỸ LINH	63.02.05	27/04/1996	Kinh	Yên Bái	Nữ	Vật lí	19.25	K.Khích	11	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
4	LÊ VIỆT HÙNG	63.02.03	18/08/1995	Kinh	Yên Bái	Nam	Vật lí	17.75	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
5	NGUYỄN THỊ THU HÀ	63.02.01	03/07/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Vật lí	16.25	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
6	LƯƠNG THỊ THẠCH THẢO	63.04.05	09/07/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Sinh học	26.30	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
7	LÊ TRƯỜNG GIANG	63.05.01	09/03/1995	Kinh	Yên Bái	Nam	Tin học	18.85	Ba	12	THPT Nguyễn Huệ
8	LÊ THỊ PHƯƠNG NGA	63.06.06	28/10/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
9	NGÔ THỊ THU HÀ	63.06.02	28/08/1996	Kinh	Yên Bái	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	11	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
10	NGUYỄN THỊ LINH HƯƠNG	63.06.03	28/01/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
11	LÝ THỊ HOÀN	63.07.03	02/11/1995	Xa phó	Yên Bái	Nữ	Lịch sử	14.75	Nhì	12	THPT DTNT Tỉnh
12	DƯƠNG THỊ THỦY	63.07.06	12/12/1995	Dao	Yên Bái	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT DTNT Tỉnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

63-TỈNH YÊN BÁI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
13	TRIỆU THỊ	KIỀU	63.07.04	19/07/1995	Dao	Yên Bái	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	THPT DTNT Tỉnh
14	NGUYỄN VĂN	DOANH	63.07.01	11/02/1995	Kinh	Yên Bái	Nam	Lịch sử	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
15	HOÀNG DIỆU	LINH	63.07.05	15/12/1995	Tày	Yên Bái	Nữ	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	THPT DTNT Tỉnh
16	ĐẶNG THỊ	RẤT	63.08.06	20/10/1995	Dao	Yên Bái	Nữ	Địa lí	13.75	K.Khích	12	THPT DTNT Tỉnh
17	NGUYỄN THÙY	LINH	63.08.04	30/08/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Địa lí	14.00	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
18	NGUYỄN THÚY	HIỀN	63.08.02	30/10/1995	Kinh	Yên Bái	Nữ	Địa lí	14.25	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
19	QUỐC THỊ	HIỀN	63.08.03	02/09/1995	Tày	Yên Bái	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT DTNT Tỉnh
20	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	63.08.01	05/07/1995	Tày	Hà Tây	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
21	LƯƠNG KHÁNH	LINH	63.09.04	18/08/1995	Tày	Yên Bái	Nữ	Tiếng Anh	13.90	Ba	12	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

63-TỈNH YÊN BÁI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 21 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN ĐĂNG	PHÚC	65.01.10	23/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	25.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
2	VŨ MẠNH	CƯỜNG	65.01.02	12/08/1995	Kinh	Nam Định	Nam	Toán	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên KHTN
3	CHU TUẤN	ANH	65.01.01	22/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	26.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
4	LƯƠNG TUẤN	HIỆP	65.01.04	11/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
5	VŨ NGỌC	HÙNG	65.01.07	25/02/1996	Kinh	Bắc Giang	Nam	Toán	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
6	NGUYỄN THÁI	PHÚC	65.01.09	21/07/1995	Kinh	Đà Nẵng	Nam	Toán	21.50	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
7	ĐÀO QUANG	ĐỨC	65.01.03	22/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	20.50	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
8	ĐỖ QUANG	LONG	65.01.08	15/04/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Toán	15.50	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
9	PHẠM QUANG	HUY	65.01.06	02/08/1996	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Toán	15.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
10	TRẦN TUẤN	AN	65.02.01	18/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	24.75	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
11	ĐÀO PHƯƠNG	KHÔI	65.02.04	08/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	26.50	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
12	HỒ ĐỨC	QUÂN	65.02.05	14/03/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Vật lí	24.25	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
13	NGUYỄN BẢO	SINH	65.02.06	31/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	21.75	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
14	ĐỖ THỊ BÍCH	HUỆ	65.02.03	03/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Vật lí	25.25	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
15	NGUYỄN HỮU	TRÍ	65.02.10	08/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	19.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
16	LÊ ĐỨC	THỌ	65.02.09	15/06/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
17	NGUYỄN QUỐC	ANH	65.02.02	12/03/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	17.00	K.Khích	12	THPT Chuyên KHTN
18	NGUYỄN ANH	THẮNG	65.02.08	30/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	20.00	Ba	11	THPT Chuyên KHTN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	ĐOÀN VĂN	THÁI	65.02.07	07/12/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	18.00	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
20	PHAN QUANG	DŨNG	65.03.03	06/12/1995	Kinh	Nghệ An	Nam	Hoá học	32.60	Nhất	12	THPT Chuyên KHTN
21	HỒ QUANG	KHẢI	65.03.06	03/02/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	31.65	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
22	NGUYỄN QUỐC	ANH	65.03.01	05/08/1995	Kinh	Hung Yên	Nam	Hoá học	29.80	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
23	VŨ ĐỒNG	THỨC	65.03.10	08/05/1996	Kinh	Hải Dương	Nam	Hoá học	25.70	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
24	ĐỒNG PHÚ	CẦU	65.03.02	05/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	19.30	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
25	VƯƠNG TIẾN	HÙNG	65.03.05	25/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.05	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
26	VŨ ANH	SƠN	65.03.07	21/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	23.30	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
27	LÊ HỒNG	THƠ	65.03.09	07/03/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Hoá học	23.15	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
28	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	65.03.08	22/02/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	22.95	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
29	NGUYỄN THÀNH	ĐỊNH	65.03.04	13/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.30	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
30	CAO MẠNH	LONG	65.04.05	20/08/1995	Kinh	Bắc Giang	Nam	Sinh học	27.05	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
31	NGUYỄN QUANG	HUY	65.04.04	20/04/1995	Kinh	Hà Nam	Nam	Sinh học	31.00	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
32	PHẠM THỊ HẢI	VÂN	65.04.10	02/04/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	26.45	Ba	12	THPT Chuyên KHTN
33	LÊ QUANG	HUY	65.04.03	13/10/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	26.70	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
34	PHẠM BÌNH	MINH	65.04.06	20/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	26.70	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
35	NINH CÔNG	PHƯƠNG	65.04.08	03/04/1996	Kinh	Nam Định	Nam	Sinh học	27.45	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
36	PHẠM THỊ	GIANG	65.04.01	26/03/1996	Kinh	Thái Bình	Nữ	Sinh học	21.90	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	NGUYỄN PHAN	TUẤN	65.04.09	15/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	26.70	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
38	VŨ ĐÌNH QUANG	ĐẠT	65.05.04	24/10/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Tin học	29.50	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
39	DƯƠNG THÀNH	ĐẠT	65.05.03	23/12/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	36.50	Nhất	12	THPT Chuyên KHTN
40	ĐỖ XUÂN	VIỆT	65.05.10	18/10/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	29.15	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
41	NGUYỄN MINH	HIẾU	65.05.05	14/06/1996	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Tin học	25.65	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
42	NGÔ HOÀNG ANH	PHÚC	65.05.06	13/08/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	23.15	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
43	TRẦN ANH	TUẤN	65.05.09	16/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	26.85	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
44	BÙI ĐỨC	THỊNH	65.05.07	26/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	20.55	Ba	11	THPT Chuyên KHTN
45	NGUYỄN TUẤN	ANH	65.05.01	08/07/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	25.65	Nhì	12	THPT Chuyên KHTN
46	ĐỖ MINH	TUẤN	65.05.08	19/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	15.70	K.Khích	11	THPT Chuyên KHTN
47	CÔNG PHƯƠNG	CAO	65.05.02	01/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	24.95	Nhì	11	THPT Chuyên KHTN
48	BÙI MINH	ANH	65.09.01	20/06/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	13.38	Ba	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
49	MAI NGÂN	HÀ	65.09.02	03/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	13.80	Ba	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
50	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	65.09.03	02/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	14.03	Ba	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
51	NGUYỄN VIỆT	LINH	65.09.04	29/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	12.80	K.Khích	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
52	PHẠM NGỌC	LINH	65.09.05	14/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.93	Nhì	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
53	HOÀNG LÊ	NGUYỄN	65.09.06	06/07/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	14.65	Nhì	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
54	NGUYỄN TUẤN	PHONG	65.09.07	22/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	14.05	Ba	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	TRẦN DUY	QUÝ	65.09.08	23/10/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nam	Tiếng Anh	13.20	Ba	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
56	TẠ HƯƠNG	THẢO	65.09.09	24/01/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	16.70	Nhất	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
57	NGUYỄN PHAN THU	THỦY	65.09.10	29/03/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	13.00	K.Khích	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
58	HỒ THU	NGA	65.10.05	08/10/1995	Kinh	Liên Bang Nga	Nữ	Tiếng Nga	15.80	K.Khích	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
59	NGUYỄN LỮ QUỲNH	ANH	65.11.01	13/04/1996	Kinh	Hải Hưng	Nữ	Tiếng Pháp	15.30	K.Khích	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
60	LÊ DIỆU	LINH	65.11.05	15/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	15.60	Ba	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
61	TRỊNH BÍCH	THỦY	65.11.07	21/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Pháp	15.38	K.Khích	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
62	LÊ ĐÀO ĐỨC	ANH	65.12.01	06/07/1996	Tày	Lào Cai	Nam	Tiếng Trung	14.85	Ba	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
63	PHẠM NGỌC	ÁNH	65.12.02	28/07/1996	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tiếng Trung	13.95	K.Khích	11	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
64	NGÔ NGỌC BẢO	CHÂU	65.12.03	27/04/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Trung	13.80	K.Khích	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
65	VÕ HẠNH	QUYÊN	65.12.07	27/12/1995	Kinh	Thái Nguyên	Nữ	Tiếng Trung	14.35	K.Khích	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ
66	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	65.12.08	26/10/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Tiếng Trung	13.43	K.Khích	12	THPT Chuyên Ngoại Ngữ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

65-ĐẠI HỌC QG HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
-------	--------------------	----------------	-----------	---------	----------	-----------	---------	------	------	-----	---------------

Danh sách này gồm 66 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

66-ĐẠI HỌC QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	PHẠM TUẤN HUY	66.01.01	06/08/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Toán	33.00	Nhất	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
2	HỒ QUỐC ĐĂNG HUNG	66.01.02	24/01/1996	Kinh	Tiền Giang	Nam	Toán	20.00	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
3	NGUYỄN PHẠM KHÁNH TIỀN	66.01.04	16/05/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nữ	Toán	15.50	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
4	PHẠM TẤN ANH QUÂN	66.01.03	20/02/1995	Kinh	Nha	Nam	Toán	27.50	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
5	CẦN TRẦN THÀNH TRUNG	66.01.05	06/05/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Toán	25.50	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
6	PHẠM NGUYỄN TUẤN ANH	66.02.01	15/05/1996	Kinh	Đà Lạt-Lâm	Nam	Vật lí	25.00	Nhì	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
7	TRẦN ĐÌNH HOÀNG	66.02.02	13/03/1995	Kinh	Quảng Ngãi	Nam	Vật lí	19.25	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
8	VŨ VIỆT LINH	66.02.04	02/06/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Vật lí	20.25	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
9	HỒ HIẾU MINH	66.02.05	28/08/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Vật lí	16.00	K.Khích	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
10	NGUYỄN HỒ NAM	66.02.06	16/07/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Vật lí	29.50	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
11	NGUYỄN HỒ NGHĨA	66.02.07	20/08/1995	Kinh	Biên Hòa-Đồng	Nam	Vật lí	19.00	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

66-ĐẠI HỌC QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	LÝ	NGUYỄN	66.02.08	27/05/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Vật lí	19.50	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
13	LÊ THỊ KIM	XUÂN	66.02.09	12/08/1996	Kinh	Bình Định	Nữ	Vật lí	16.25	K.Khích	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
14	LÊ HOÀNG TRANG	YẾN	66.02.10	27/05/1996	Kinh	TP HCM	Nữ	Vật lí	17.50	K.Khích	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
15	TÔN THẮT	BÁCH	66.03.01	18/03/1995	Kinh	Vũng Tàu	Nam	Hoá học	31.80	Nhất	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
16	NGUYỄN MINH	ĐỨC	66.03.02	21/07/1995	Kinh	Đắc Lắc	Nam	Hoá học	20.25	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
17	LÊ TRÀ	GIANG	66.03.03	20/10/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Hoá học	21.75	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
18	DƯƠNG TRUNG	KIÊN	66.03.05	17/05/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Hoá học	22.50	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
19	PHAN TIỂU	LONG	66.03.06	08/09/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Hoá học	28.60	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
20	TIÊU UY	NGHIÊM	66.03.07	20/02/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Hoá học	23.85	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
21	ĐOÀN ĐỖ BẢO	NGUYỄN	66.03.08	14/10/1996	Kinh	Phú Yên	Nam	Hoá học	23.90	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
22	HỒNG	PHƯỚC	66.03.09	29/10/1995	Kinh	Đồng Nai	Nam	Hoá học	22.10	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

66-ĐẠI HỌC QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
23	HỒ THANH TÚ	66.03.10	16/12/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Hoá học	28.50	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
24	NGÔ HOÀNG LAM GIANG	66.04.01	31/08/1995	Kinh	Sông Bé	Nữ	Sinh học	28.20	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
25	LÊ NGỌC THẢO HIỀN	66.04.02	22/03/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Sinh học	23.20	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
26	NGUYỄN TÚ KHANH	66.04.03	06/04/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Sinh học	24.70	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
27	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	66.04.05	22/07/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Sinh học	22.70	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
28	VŨ THIÊN NGÂN	66.04.04	09/10/1996	Kinh	Tiền Giang	Nữ	Sinh học	23.50	K.Khích	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
29	LƯƠNG TUẤN TRÍ	66.04.07	06/02/1996	Hoa	TP HCM	Nam	Sinh học	28.20	Nhì	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
30	NGÔ ANH TUẤN	66.04.08	26/07/1995	Kinh	Nam Hà-Nam	Nam	Sinh học	26.40	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
31	PHAN MINH TUẤN	66.04.09	24/11/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Sinh học	26.40	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
32	NGUYỄN CAO MINH UYÊN	66.04.10	28/04/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Sinh học	31.15	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
33	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	66.05.02	29/06/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Tin học	15.30	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

66-ĐẠI HỌC QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
34	NGUYỄN LÊ BẢO	66.05.01	12/06/1995	Kinh	Ninh Thuận	Nam	Tin học	20.00	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
35	PHẠM HỮU QUANG HIẾU	66.05.03	20/11/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Tin học	17.50	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
36	CHẾ QUỐC HỮU	66.05.06	09/05/1996	Kinh	Bình Thuận	Nam	Tin học	14.05	K.Khích	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
37	TRẦN PHAN ANH KHOA	66.05.08	11/03/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Tin học	17.95	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
38	LÊ TỬ KHIÊM	66.05.07	06/04/1996	Hoa	TP HCM	Nam	Tin học	17.35	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
39	NGUYỄN HOÀNG MẠNH TIẾN	66.05.10	13/09/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Tin học	22.05	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
40	PHAN HUY THÔNG	66.05.09	28/10/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Tin học	19.70	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
41	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	66.06.04	31/12/1995	Kinh	Đồng Nai	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
42	HÀ MINH KHANG	66.06.05	22/04/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
43	NGUYỄN THIÊN KIM	66.06.06	26/08/1996	Kinh	TP HCM	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
44	NGHIÊM PHẠM MÃN NHI	66.06.07	16/12/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

66-ĐẠI HỌC QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
45	LÊ NỮ HỒNG PHƯƠNG	66.06.08	15/12/1996	Kinh	Quảng Nam	Nữ	Ngữ văn	14.00	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
46	UNG NGỌC PHƯƠNG VY	66.06.10	07/11/1996	Kinh	TP HCM	Nữ	Ngữ văn	12.50	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
47	HUỖNH NGUYỄN YẾN THANH	66.06.09	29/09/1996	Kinh	TP HCM	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
48	TRẦN TẤT ĐẠT	66.06.03	04/11/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
49	LÊ THỊ THANH HÀ	66.09.01	16/06/1996	Kinh	Thanh Hóa	Nữ	Tiếng Anh	14.88	Nhì	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
50	TRỊNH GIA HÂN	66.09.02	19/12/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Tiếng Anh	15.88	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
51	TRẦN MINH DIỆU LAM	66.09.04	30/11/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Tiếng Anh	14.28	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
52	NGUYỄN HOÀNG KHÔI	66.09.03	09/11/1996	Kinh	TP HCM	Nam	Tiếng Anh	13.53	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
53	NGUYỄN HỒNG NAM	66.09.05	28/01/1995	Kinh	TP HCM	Nam	Tiếng Anh	14.88	Nhì	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
54	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	66.09.06	18/10/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Tiếng Anh	13.95	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
55	NGUYỄN HỒNG BẢO TRÂN	66.09.07	14/11/1996	Kinh	TP HCM	Nữ	Tiếng Anh	15.62	Nhì	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

66-ĐẠI HỌC QG TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
56	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	66.09.08	26/09/1996	Kinh	Thanh Hóa	Nam	Tiếng Anh	14.30	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
57	LÂM THÚY VI	66.09.09	10/03/1995	Kinh	TP HCM	Nữ	Tiếng Anh	13.25	Ba	12	Trường Phổ Thông Năng Khiếu
58	VƯƠNG HUỖNH THẢO VY	66.09.10	03/06/1996	Kinh	TP HCM	Nữ	Tiếng Anh	14.23	Ba	11	Trường Phổ Thông Năng Khiếu

Danh sách này gồm 58 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

67-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG ĐỨC	ANH	67.01.01	15/01/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	22.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
2	NGUYỄN TRỌNG	BÁCH	67.01.02	28/02/1995	Kinh	Thái Bình	Nam	Toán	22.50	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
3	LÊ THÁI	HÙNG	67.01.05	15/09/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nam	Toán	17.50	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
4	HOÀNG THỊ	LAN	67.01.06	22/11/1996	Kinh	Hung Yên	Nữ	Toán	16.50	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
5	PHÙNG VIỆT	LÂM	67.01.07	03/03/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	16.50	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
6	LÊ QUANG	THẮNG	67.01.08	07/12/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Toán	21.00	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
7	PHAN VĂN	TÍN	67.01.09	01/05/1995	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Toán	23.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
8	KHUẤT QUANG	VŨ	67.01.10	19/08/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Toán	19.00	K.Khích	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
9	NGUYỄN TIẾN	ĐỨC	67.02.01	15/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Vật lí	23.75	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
10	LÊ HUY	HOÀNG	67.02.02	09/11/1995	Kinh	Thanh Hóa	Nam	Vật lí	26.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
11	LÊ SƠN	HÙNG	67.02.03	13/08/1996	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Vật lí	22.50	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
12	NGUYỄN ĐẮC	NGỌC	67.02.04	19/04/1996	Kinh	Hà Tây	Nam	Vật lí	24.50	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
13	ĐOÀN MINH	QUANG	67.02.05	20/10/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Vật lí	22.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
14	NGUYỄN ĐẮC	THẮNG	67.02.06	04/07/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Vật lí	16.50	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
15	KIỀU TRUNG	HIẾU	67.03.01	22/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	27.65	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
16	HOÀNG MINH	KIÊN	67.03.02	10/05/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	27.80	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
17	PHẠM CAO	LÂM	67.03.03	06/04/1995	Kinh	Hà Tây	Nam	Hoá học	23.75	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
18	NGUYỄN TUẤN	MINH	67.03.04	03/06/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	24.75	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

67-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	PHÚC	67.03.05	29/08/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	26.65	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
20	NGÔ THANH	TUẤN	67.03.06	26/09/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Hoá học	23.65	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
21	PHẠM THỊ VÂN	ANH	67.04.01	10/09/1996	Kinh	Hải Dương	Nữ	Sinh học	25.25	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
22	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DIỆP	67.04.02	31/10/1995	Kinh	Vĩnh Phú	Nữ	Sinh học	32.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
23	NGUYỄN ĐÌNH	GIANG	67.04.03	10/11/1994	Kinh	Cần Thơ	Nam	Sinh học	31.45	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
24	PHẠM THANH	HUYỀN	67.04.04	14/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	34.70	Nhất	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
25	TRẦN PHI	HÙNG	67.04.05	08/03/1996	Kinh	Vĩnh Phú	Nam	Sinh học	29.90	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
26	ĐỖ VĂN	HƯỚNG	67.04.06	02/11/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Sinh học	29.00	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
27	PHẠM MINH	TÂM	67.04.07	13/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	28.70	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
28	VŨ HÀ	THU	67.04.08	09/09/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Sinh học	24.20	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
29	HẦU DƯƠNG	TRUNG	67.04.09	10/06/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Sinh học	33.70	Nhất	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
30	NGUYỄN THỊ	YẾN	67.04.10	17/05/1996	Kinh	Hà Nam	Nữ	Sinh học	28.50	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
31	NGUYỄN LÂM	DUY	67.05.01	26/09/1995	Kinh	Hải Dương	Nam	Tin học	30.55	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
32	NGUYỄN QUANG	DŨNG	67.05.02	14/03/1996	Kinh	Thái Bình	Nam	Tin học	30.35	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
33	NGUYỄN TRỌNG	ĐÔNG	67.05.03	13/08/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	12.10	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
34	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	67.05.04	26/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Tin học	32.05	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
35	KHỔNG MINH	HIẾU	67.05.05	11/06/1996	Kinh	Sơn La	Nam	Tin học	14.00	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
36	CAO XUÂN	HÙNG	67.05.06	06/11/1996	Kinh	Hung Yên	Nam	Tin học	22.50	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

67-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
37	KHUẤT THẢO	LINH	67.05.07	07/04/1995	Kinh	Hà Tây	Nữ	Tin học	19.45	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
38	TRẦN PHƯƠNG	NGA	67.05.08	09/09/1995	Kinh	Phú Thọ	Nữ	Tin học	25.40	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
39	PHẠM THÁI	SƠN	67.05.09	14/05/1996	Kinh	Bắc Ninh	Nam	Tin học	30.30	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
40	BÙI XUÂN	THỦY	67.05.10	03/09/1996	Kinh	Vĩnh Phúc	Nam	Tin học	19.70	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
41	TRẦN THỊ THÙY	AN	67.06.01	02/05/1996	Kinh	Hải Dương	Nữ	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
42	VŨ LÊ NGỌC	ANH	67.06.03	12/10/1995	Kinh	Quảng Ninh	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
43	NGUYỄN ĐĂNG	ĐẠO	67.06.04	13/07/1996	Kinh	Hà Nội	Nam	Ngữ văn	13.00	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
44	NGUYỄN DIỆU	HOA	67.06.05	23/11/1995	Kinh	Thái Bình	Nữ	Ngữ văn	14.50	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
45	NGUYỄN KHẮC	DUY	67.08.01	22/09/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Địa lí	14.75	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
46	NGUYỄN DIỆU	LINH	67.08.02	18/12/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Địa lí	13.50	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
47	TRẦN PHƯƠNG	THU	67.08.04	16/02/1996	Kinh	Hà Nam	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
48	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	67.08.05	24/03/1995	Kinh	Hung Yên	Nữ	Địa lí	17.25	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
49	NGUYỄN TRẦN TRÂM	ANH	67.09.01	26/11/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.40	Ba	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
50	NGUYỄN THỊ NGÂN	HẠNH	67.09.03	27/04/1996	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	12.80	K.Khích	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
51	PHẠM THỊ ĐỨC	HẠNH	67.09.04	20/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.18	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
52	PHẠM THẢO	LINH	67.09.05	28/11/1996	Kinh	Liên Bang Nga	Nữ	Tiếng Anh	14.53	Nhì	11	Trường THPT Chuyên ĐHSP
53	ĐINH BẢO	NGỌC	67.09.06	12/08/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	14.25	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP
54	NGUYỄN THU	TRANG	67.09.07	05/10/1995	Kinh	Hà Nội	Nữ	Tiếng Anh	15.30	Nhì	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

67-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM HÀ NỘI

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
55	NGUYỄN THANH TÙNG	67.09.08	15/11/1995	Kinh	Hà Nội	Nam	Tiếng Anh	13.88	Ba	12	Trường THPT Chuyên ĐHSP

Danh sách này gồm 55 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

68-TRƯỜNG ĐH VINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	ĐINH LÊ	CÔNG	68.01.02	04/02/1995	Kinh	Thị Xã Hồng	Nam	Toán	30.00	Nhất	12	
2	NGUYỄN THẾ	TIẾN	68.01.06	18/05/1995	Kinh	Vinh-Nghệ An	Nam	Toán	24.00	Nhì	12	
3	VƯƠNG NHẬT	QUÂN	68.01.05	28/02/1995	Kinh	Nghi Lộc-Nghệ	Nam	Toán	21.50	Ba	12	
4	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	68.01.04	09/12/1995	Kinh	Nghi Xuân-Hà	Nam	Toán	23.00	Nhì	12	
5	BÙI QUANG	ĐÔNG	68.01.03	21/10/1995	Kinh	Cẩm Xuyên-Hà	Nam	Toán	24.00	Nhì	12	
6	HOÀNG NGHĨA	BẢO	68.01.01	23/12/1996	Kinh	Hung	Nam	Toán	17.00	K.Khích	11	
7	ĐINH THIÊN	PHÚC	68.02.01	14/12/1995	Kinh	Nghĩa	Nam	Vật lí	21.00	Ba	12	
8	LÊ VIỆT	TÀI	68.02.04	25/08/1995	Kinh	Vinh-Nghệ An	Nam	Vật lí	25.50	Nhì	12	
9	CAO DUY	SƠN	68.02.02	07/08/1995	Kinh	Nghĩa	Nam	Vật lí	21.25	Ba	12	
10	LÊ KHÁNH	TOÀN	68.02.05	30/04/1995	Kinh	Đô Lương	Nam	Vật lí	25.25	Nhì	12	
11	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	68.02.03	29/10/1995	Kinh	Vinh-Nghệ An	Nam	Vật lí	23.75	Ba	12	
12	NGUYỄN VIỆT	TUẤN	68.02.06	03/11/1996	Kinh	Vinh-Nghệ An	Nam	Vật lí	24.50	Nhì	11	
13	LÊ HOÀNG	PHÚ	68.03.03	30/09/1995	Kinh	Nghi Lộc-nghệ	Nam	Hoá học	27.45	Nhì	12	
14	NGÔ XUÂN	PHI	68.03.02	06/02/1995	Kinh	Hung	Nam	Hoá học	24.25	Ba	12	
15	NGUYỄN THANH	ĐỨC	68.03.01	19/10/1996	Kinh	Vinh-Nghệ An	Nam	Hoá học	22.15	K.Khích	11	
16	NGUYỄN MẠNH	THẮNG	68.03.05	25/10/1996	Kinh	Nghi Lộc-nghệ	Nam	Hoá học	19.65	K.Khích	11	
17	PHẠM ANH	TÚ	68.05.05	27/01/1996	Kinh	Vinh-Nghệ An	Nam	Tin học	15.50	K.Khích	11	
18	PHAN THỊ HỒNG	HẠNH	68.05.02	08/06/1995	Kinh	Nghi Xuân-Hà	Nữ	Tin học	21.75	Ba	12	

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

68-TRƯỜNG ĐH VINH

Số TT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
19	TRẦN VIẾT	VUI	68.05.06	19/08/1996	Kinh	Nghi Xuân-Hà	Nam	Tin học	12.85	K.Khích	11	
20	NGÔ THỊ CẨM	TÚ	68.09.06	10/04/1996	Kinh	Hương Sơn-Hà	Nữ	Tiếng Anh	12.45	K.Khích	11	
21	VŨ NGỌC QUỲNH	TRANG	68.09.05	16/09/1995	Kinh	Hà Tĩnh	Nữ	Tiếng Anh	12.33	K.Khích	12	
22	ĐINH CẨM	NHUNG	68.09.02	04/02/1996	Kinh	Vinh-Nghệ An	Nữ	Tiếng Anh	12.45	K.Khích	11	

Danh sách này gồm 22 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

69-TRƯỜNG PT VÙNG CAO VIỆT BẮC

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	HOÀNG THỊ HẢI	69.04.03	25/07/1995	Mường	Phú Thọ	Nữ	Sinh học	22.20	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
2	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	69.04.06	12/02/1995	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Sinh học	26.45	Ba	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
3	ĐINH THỊ QUỲNH	69.06.05	24/03/1995	Mường	Ninh Bình	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
4	KIỀU THỊ NHƯ QUỲNH	69.06.06	10/08/1996	Mường	Phú Thọ	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	11	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
5	CAO THỊ LỆ	69.07.03	19/02/1996	Mường	Thanh Hóa	Nữ	Lịch sử	14.00	Ba	11	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
6	HÀ THỊ BÍCH THU	69.07.04	15/08/1995	Tày	Thái Nguyên	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
7	LÝ ĐÌNH HOAN	69.07.02	15/11/1995	Dao	Lào Cai	Nam	Lịch sử	12.50	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
8	MÃ THỊ GẤM	69.07.01	29/01/1995	Tày	Bắc Kạn	Nữ	Lịch sử	12.75	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
9	VI THỊ VUI	69.07.06	04/02/1995	Nùng	Bắc Giang	Nữ	Lịch sử	12.00	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
10	NÔNG THỊ THÚY	69.07.05	05/01/1995	Tày	Cao Bằng	Nữ	Lịch sử	15.25	Nhì	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
11	BÙI THỊ NGA	69.08.06	28/01/1995	Mường	Thanh Hóa	Nữ	Địa lí	12.50	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

69-TRƯỜNG PT VÙNG CAO VIỆT BẮC

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
12	NGUYỄN HỮU TIÊN	69.08.08	24/04/1996	Mường	Hòa Bình	Nam	Địa lí	13.00	K.Khích	11	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
13	VƯƠNG QUỐC DỤ	69.08.02	20/10/1995	Nùng	Hà Giang	Nam	Địa lí	13.25	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
14	LÙ THỊ HỢI	69.08.04	28/03/1995	Dao	Lào Cai	Nữ	Địa lí	13.00	K.Khích	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc
15	SÙNG A CẢI	69.08.01	17/08/1992	Mông	Yên Bái	Nam	Địa lí	15.00	Ba	12	Trường PT Vùng cao Việt Bắc

Danh sách này gồm 15 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013**

70-TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	TRẦN VĂN THÁI	70.01.03	10/09/1996	Kinh	Quảng Nam	Nam	Toán	16.00	K.Khích	11	Trường TH Thực Hành ĐHSP
2	HỒ ANH DUY	70.09.01	21/11/1996	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Tiếng Anh	11.80	K.Khích	11	Trường TH Thực Hành ĐHSP
3	LÊ PHƯƠNG LINH	70.09.04	19/03/1996	Kinh	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	13.38	Ba	11	Trường TH Thực Hành ĐHSP
4	TRẦN HIỂU HÂN	70.09.03	15/09/1995	Hoa	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Tiếng Anh	14.33	Ba	12	Trường TH Thực Hành ĐHSP
5	LƯU THIỆN	70.09.05	22/10/1995	Hoa	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	Tiếng Anh	12.65	K.Khích	12	Trường TH Thực Hành ĐHSP

Danh sách này gồm 5 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Văn Kiên

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐOẠT GIẢI
TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA LỚP 12 THPT
NĂM 2013

71-ĐẠI HỌC HUẾ

Số TT	Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Nam Nữ	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	VĂN MINH HIẾU	56.06.04	13/03/1995	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nữ	Ngữ văn	12.00	K.Khích	12	Đại Học Khoa Học Huế
2	HỒ THỊ THÙY TRANG	56.06.13	09/01/1995	Kinh	Quảng Bình	Nữ	Ngữ văn	11.50	K.Khích	12	Đại Học Khoa Học Huế

Danh sách này gồm 2 thí sinh

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2013

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Kiên